11.17

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10
Round: 7
Date: 27.07
Board: 7

WHITE	ADIYUR.A	FED	RESULT (W) 1
BLACK	MEMATILAHONOV.N	FED	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kf3	d5	21	Φd4	ΛAd8	41	ΛA1	A4
2	g3	Kd7	22	Φd3.	ΦA2	42	f5	ef
3	d4	Kb6	23	Φc2	Λd2	43	ΛA4	KΦg5
4	cg2	cf5	24	ΦA2	ΛA2	44	h4	KΦh6
5	0-0	Kf6	25	Cb7	ΛeR	45	ΛAb-X	
6	A4	A5	26	Kd4	Cd3	46		
7	b3	e6	27	Λc3	Λd2	47		
8	cA3	cA3	28	Kf3	Λb2	48		
9	KA3	Ke4	29	Λd3:	Λb7	49		
10	c4	dc	30	C6	Λb4	50		
11	Kc4	c5	31	Λc1	ΛA4	51		
12	Λc1	Kc4	32	c7	~~ΛB~~ g5	52		
13	Λc4	Φb6	33	Λd8	g4	53		
14	dc	Φc7	34	Λf8	KΦf8	54		
15	Kd4	0-0	35	c8-Φ	KΦg7	55		
16	Kb5	Φe5	36	Φd8	h6	56		
17	f4	Φd5	37	Kg5	hg	57		
18	Φe1	Φd2	38	Φg5	KΦh7	58		
19	ce4	Φe3	39	Φf6	ΛA1	59		
20	Φf2	Φb3	40	Φf7	KΦh7	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

11.17

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10
Round: 7
Date: 07.22.2026
Board: 1

WHITE	ADILBEK ADINUR	FED KAZ	RESULT (W) 1
BLACK	NURMUHAMMAD	FED UZB	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kf3	d5.	21	Φd4.	Λad8.	41	Λa1.	a4.
2	g3	Kd7	22	Φc3.	Φa2	42	f5.	ef.
3	d4.	Kb6.	23	Φc2.	Λd2.	43	Λa4.	KΦg5.
4	cg2	cf5	24	Φa2	Λa2	44	h4.	KΦh6
5	00.	Kf6.	25	Cb7.	Λe2.	45	Λa6.	
6	a4	a5	26	Kd4.	Cd3	46		
7	b3	e6	27	Λc3.	Λd2	47		
8	ca3	ca3	28	Kf3	Λb2	48		
9	Ka3.	Ke4.	29	Λd3.	Λb7.	49		
10	c4	dc	30	C6	Λb4	50		
11	Kc4.	c5	31	Λc1.	Λa4.	51		
12	Λc1	Kc4	32	c7	g5.	52		
13	Λc4.	Φb6	33	Λd8.	g4.	53		
14	dc	Φc7	34	Λf8	KΦf8.	54		
15	Kd4.	00	35	c8=Φ.	KΦg7.	55		
16	Kb5	Φe5	36	Φd8	h6	56		
17	f4.	Φd5.	37	Kg5.	hg.	57		
18	Φe1	Φd2	38	Φg5.	KΦh7	58		
19	ce4.	Φe3	39	Φf6.	Λa1.	59		
20	Φf2	Φb3	40	Φf7	KΦh6	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

12.5

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳

Group	B10
Round	7
Date	22.07.26
Board	2

WHITE	Sultankhan Nurislam	FED Kazakstan	RESULT (W) 1/2
BLACK	Rames Nurmukhamed	FED Kazakstan	RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nf6	21	c3	Kg8	41	Kb4	a6
2	b3	d5	22	Rac1	Kh8	42	a4	Rad8
3	Bb2	Bf5	23	Nc4	Ch4	43	Qf3	Qg5
4	g3	c5	24	bc	dc	44	Qb3	f5
5	Bg2	Nc6	25	Ce3	Nf4	45	ef	Rxf8
6	0-0	Qc7	26	Ch4	e4	46	Re2	Re3
7	d3	e5	27	Qd2	Qe5	47	Re3	f2
8	Nc3	d4	28	Qe2	Qf6	48	Nd4	Qf6
9	Nb1	h6	29	f4	gf	49	Re2	Qe5
10	Nbd2	Be6	30	Kf3	Kg7	50	Kf4	Re8
11	e4	Be6	31	Re7	b6	51	Kg3	Qg3
12	a4	Nd7	32	Qb2	Cc8	52	Qg3	Qg3
13	Ne1	g5	33	Nf1	Nb8	53	Kxg2	Kxf6
14	Cc1	Nge8	34	Qe1	Qf6	54	Kxf3	Kxg5
15	h3	0-0-0	35	Qf2	Nh8	55	Re2	Ce1
16	Qe2	h5	36	Ke1	Qc6	56	Re2	Cf2
17	Ch2	h4	37	Qb2	Ke5	57	Re2	Cg3
18	gh4	Kf7	38	Qd1	Kc6	58	Re2	Re7
19	Cf3	Kg6	39	Kc2	a5	59	Re2	Ce1
20	Kg2	Kh7	40	Qf1	Kb4	60	Re2	

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

12.50

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳

Group	B10
Round	7
Date	27.07.26
Board	2

WHITE	Nurislam 1994	FED KAZ	RESULT (W) 1/2
BLACK	Nurmukhamed 2008	FED KAZ	RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nf6	21	c3	Kef8	41	Nc4	a6
2	b3	d5	22	Rad1	Rf8	42	b4	Rad8
3	Bb2	Bf5	23	Nc4	Bc4	43	Qf3	Qg5
4	g3	c5	24	bc	dc	44	Bb3	f5
5	Bg2	Nc6	25	Bc3	Nf4	45	ef	Rxf8
6	0-0	Qc7	26	Bd4	Cd	46	Re2	Re7
7	d3	e5	27	Qd2	Qe5	47	Rfe3	f2
8	Nc3	d4	28	Qe2	Qf6	48	Re1	Qf6
9	Nb1	h6	29	f4	g4	49	Re2	Qe5
10	Nbd2	Be6	30	Kf3	Kg7	50	Kf4	Re8
11	e4	Be6	31	Re7	b6	51	Kg3	Qg7
12	a4	Nd7	32	Re2	Bc4	52	Qg3	Bd3
13	Ne1	g5	33	Rf1	Rf8	53	Kg2	Kf6
14	Bc1	Qg6	34	Qe1	Qf6	54	Kf3	Kg5
15	h3	0-0-0	35	Qf2	Rh8	55	Re2	Be2
16	Qe2	h5	36	Ne1	a6	56	Re2	Bf2
17	Bh2	h4	37	Qd2	Ne5	57	Re1	Bg3
18	g4	hf	38	Qd1	Nc6	58	Re2	Re7
19	Bf1	Nge8	39	Nc2	a5	59	Re2	Be1
20	Ng3	Kf7	40	Qf1	Nb4	60	Re1	

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

17.06

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group 8/10
Round 7
Date
Board 3

WHITE	FED	RESULT (W)
Guo Ziming	CHN	1
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Zhang Yang ming	CHN	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nb1	Rd8	41		
2	c4	e6	22	Rc1	Qa4	42		
3	Nf3	d5	23	Ne3	c5	43		
4	g3	dc	24	bc	Qa2	44		
5	Bg2	Bb4	25	Re2	Qa4	45		
6	Bd2	a5	26	Qh4	Rc8	46		
7	Qc1	Bd2	27	Rd2	h5	47		
8	Qd2	c6	28	ob	Qb4	48		
9	Ne5	b5	29	Rd4	Qb5	49		
10	Nc6	Qc7	30	Kf2	Rc1	50		
11	Qg5	Nc6	31	Rd3	Qc5	51		
12	Qg7	Ke7	32	Rb3	Qc7	52		
13	Qh8	Bb7	33	Nf5	ef	53		
14	Qg7	Rg8	34	Re3	Kd7	54		
15	Qh6	Nd4	35	Qf6	Qc4	55		
16	0-0	Bg2	36	Ke7	Kc8	56		
17	Kg2	Qc6	37	Qh8		57		
18	f3	Nc2	38			58		
19	Nc3	Na1	39			59		
20	Ra1	b4	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Guo ziming	zym	

126

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group 4/10
Round 7
Date 2026.7.21
Board 3

WHITE	FED	RESULT (W)
Guo zi ming	CHN	1
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Zhang Yang ming	CHN	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nb1	Rd8	41		
2	c4	e6	22	Rc1	Qa4	42		
3	Nf3	d5	23	Ne3	c5	43		
4	g3	dc	24	bc	Qa2	44		
5	Bg2	Bb4	25	Re2	Qa4	45		
6	Bd2	a5	26	Qh4	Rc8	46		
7	Qc1	Bd2	27	Rd2	h5	47		
8	Qd2	c6	28	cb	Qb4	48		
9	Ne5	b5	29	Rd4	Qb5	49		
10	Nc6	Qc7	30	Kf2	Rc1	50		
11	Qg5	Nc6	31	Rd3	Qc5	51		
12	Qg7	Ke7	32	Rb3	Qc7	52		
13	Qh8	Bb7	33	Nf5	ef	53		
14	Qg7	Rg8	34	Re3	Kd7	54		
15	Qh6	Nd4	35	Qf6	Qc4	55		
16	0-0	Bg2	36	Ke7	Kc8	56		
17	Kg2	Qc6	37	Qh8		57		
18	f3	Nc2	38			58		
19	Nc3	Na1	39			59		
20	Ra1	b4	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Guo zi ming	zym	

扫描全能王 创建

1203

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
U10	7	22/1	4

WHITE	FED	RESULT (W)
Nurshin Nurali	KAZ	1/2

BLACK	FED	RESULT (B)
Vuong Tuan Khoa	VIE	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5 90	21	xd3	xc5	41	Vc6	Vc3
2	Nf3	g6 90	22	Hd3	d4 32	42	f5	Nf6
3	d4	cd 90	23	Hb4	Tb6	43	Nb6	Vb6
4	Nd4	Nc6 91	24	xb6	Xb6 27	44	Hb8	Vb8
5	c4	Nf6 91	25	Hb6	Hb6	45	Nb6	a5
6	Nc3	d6 91	26	Tb6	~~Hb6~~ xc3	46	Nc4	d6
7	f3	Nd4 91	27	~~Tb3xb8~~	~~Tb~~	47	Nb6	Vb8
8	Hd4	Tg7 92	28	Tc4	1	48	Nb5	Vb7
9	Te3	0-0 92	29	Tc4	xc4	49	e4	Vb8
10	Hc2	e5 93	30	xc1	xc1	50	f4	Vf6
11	Nd4	Nd7 87	31	Vc1	Nh6	51	g4	Vf3
12	0-0	Hc4 84	32	Vf7	Vc2	52	Hf3	Vg3
13	Vd1	Hc6 82	33	~~Vb3~~	d)	53	Vf3	Vc4
14	Nc3	Te3 69	34	Vb4	de	54	Vg3	Vc3
15	Hd3	f6 67	35	fe	Nf7	55	a4	Nc4
16	h4	h6	36	Va4	Nb6	56	Tb1	e3
17	h5	g5	37	Vb4	Ne4	57	Te	Te3
18	h6	Nf5	38	Tb1	Vf5	58	h6	Vg2
19	xc4 Nf7	Nf7 xb8	39	g4		59	Vc3	Vg3
20	~~e~~ xc5	e5 44	40			60	h5	Vf4

Vh5

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

1203

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
U10	4		4

WHITE	FED	RESULT (W)
Nurshin Nurali	KAZ	1/2

BLACK	FED	RESULT (B)
Vuong Tuan Khoa	VIE	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rb5	Ra6	41	Kb6	Nc4
2	Nf3	g6	22	Qb3	a4	42	Kb7	Nb2
3	d4	cxd4	23	Qb4	Be6	43	a5	Nc4
4	Nd4	Nc6	24	Rb5	Rb6	44	a6	Na6
5	c4	Nf6	25	Qb6	Qb6	45	Kc7	Nb5
6	Nc3	d6	26	Bb6	Ra8	46	Kd7 Nb5	a4
7	f3	Nd4	27	Ba5	Bc4	47	Ke7	f4
8	Qd4	Bg4	28	Bc4	Ra4	48	Kf6	g4
9	Be3	0-0	29	Rc1	Rc1	49	Kf5	f3
10	Qd2	a5	30	Kc1	Nh6	50	Kg4	fxg2
11	Na4	Nd7	31	Bd2	Kf7	51	Bf2	Kc4
12	0-0-0	Qc7	32	Kc2	Ke6	52	Kg3	Kd3
13	Kb1	Qc6	33	Kc3	d5	53	a4	Na4
14	Nc3	Bc3	34	Kb4	dxe4	54	Ba4	e3
15	Qc3	f6	35	fxe4	Nf7	55	Be3	h6
16	h4	b6	36	Ka4	Nd6	56	Kg2	Ke3
17	h5	g5	37	Kb4	Ne4	57	Kg3	h5
18	h6	Ne5	38	Be1	Kd5	58	Kh4	Kf4
19	Rd4	Nf7	39	a4	f5	59	Kh5	
20	Rd5	e5	40	Kb5	Nd6	60		

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

12.54

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group U10
Round 7
Date 22.7.2026
Board 5

WHITE	Ulan Rizat (2103)	FED KAZ	RESULT (W) 1/2
BLACK	Wee, Wu Hero Lucas John (1743)	FED SGP	RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Kh2	Nxc4	41	Bg5	Rg5
2	Nf3	d6	22	Bxc4	[illegible]	42	Kf4	Rg8
3	c3	Nf6	23	Qxc4	Qd5	43	Rd3	h4
4	Bd3	Nc6	24	Qd3	Qe4	44	gxh4	Rg1
5	Bc2	e5	25	Rf3	g5	45	Rxa5	Rf7
6	0-0	Be7	26	Qe4	Qd5	46	Rf3	Re7
7	h3	0-0	27	Kh1	Kh8	47	Rf2	Re4
8	d4	cxd4	28	Qd5	Rd5	48	Kf3	Re3
9	cxd4	[illegible]	29	Rc4	Rd7	49	Kf4	Re4
10	[illegible]	d5	30	Ra4	[illegible]	50	Kf3	
11	Nxc6	bxc6	31	Ke6	Kg3	51		
12	e5	Nd7	32	h6	Rf4	52		
13	f4	d4	33	g5	Kf3	53		
14	Kh1	c5	34	Bb8	Rc7	54		
15	Qe2 (1:00)		35	Kd7	g3	55		
16	Bd3	Nb5	36	Rc4	Bb6	56		
17	Na3	Bxc6	37	Rc4	Bd8	57		
18	Nc4	Qd5	38	Re7	Rg6	58		
19	b3	Rd8	39	Rd7	h5	59		
20	Bd2	Qc6	40	f6	Bg5	60		

SIGNATURE (WHITE) [illegible]
SIGNATURE (BLACK) Lucas
SIGNATURE (ARBITER) [illegible]

12.32

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group U10 Boys
Round 7
Date 22 July 2026
Board 5

WHITE	CM Ulan Rizat (2103)	FED KAZ	RESULT (W) 1/2
BLACK	Lucas John Wee (1743)	FED SGP	RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 90	c5 88	21	Kh2 51	Nxc4 42	41	Bxg5 15	Rxg5 20
2	Nf3	d6	22	Bxc4 49	Bxc4 41	42	Kf4 15	Rg8 19
3	c3	Nf6	23	Qxc4 50	Qd5 42	43	Rd3 ½? 14	h4 18
4	Bd3	Nc6	24	Qd3 47	Qe4 41	44	gxh4 14	Rg1 18
5	Bc2 91	e5 86	25	Rf3 47	g5 40	45	Rxa5 9	Rf7 17
6	0-0 89	Be7 85	26	Qc4 45	Qd5 40	46	Rf3 10	Re1 18
7	h3 78	0-0 81	27	Rc1 45	Kf7 37	47	Rf2 9	Re4 16
8	d4 78	cxd4 79	28	Qxd5 44	Rxd5 38	48	Kf3 9	Re3 14
9	cxd4 78	exd4 78	29	Rc4 45	Rd7 38	49	½? Kf4 10	Re4 7
10	Nxd4 79	d5 77	30	Ra4 44	Ke6 37	50	Kf3 10	Re3 4
11	Nxc6 70	bxc6 76	31	Kg3 38	h6 35	51	1/2	1/2
12	e5 71	Nd7 74	32	Rf1 29	g5 32	52		
13	f4 69	d4 67	33	Kf3 29	Bd8 31	53		
14	Kh1 66	c5 62	34	Rc1 29	Kd5 30	54		
15	Qe2 60	f5 57	35	g3 24	Rg7 30	55		
16	Bd3 55	Nb6 54	36	Rac4 20	Bb6 28	56		
17	Na3 53	Be6 54	37	Rg4 18	Bd8 25	57		
18	Nc4 53	Qd5 47	38	Re1 18	Rg6 25	58		
19	b3 53	Rfd8 47	39	Rd1 16	h5 20	59		
20	Bd2 52	Qc6 45	40	fxg5 15	Bxg5 20	60		

SIGNATURE (WHITE) [illegible]
SIGNATURE (BLACK) Lucas
SIGNATURE (ARBITER) [illegible]

扫描全能王 创建

1156

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 22.07.26 | Board 6

WHITE	zhanabayev·A	FED KAZ	RESULT (W) 1
BLACK	XUZ	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Cd3	Qc8	41	Cc4	Ce5
2	Kf3	Kc6	22	Cd2	Kh5	42	Kd4	Uc4
3	Cb5	a6	23	g4	Kg4	43	Ua2	Ud4
4	Ca4	Kf6	24	Dh7	KPh8	44	Uc2	Cb4
5	0-0	Ce7	25	Cf5	Ub2	45	Ue2	Cc4
6	Ue1	b5	26	Cc8	Uc2	46	d4	a7
7	Cb3	0-0	27	Cg4	Kf6	47	d3	d5
8	a4	b4	28	Cf5	Uc5	48	Uc8	Ca8
9	C3	a5	29	Kc3	Kd5	49	d2	Ca5
10	d4	d6	30	Kd5	Ud5	50	KPh6	Ud7
11	d5	Kb8	31	Cf3	g6	51	Ue8	cd2
12	Cb	a6	32	Ce4	Cc6	52	Kpg4	Cc6
13	Cd2	Ka6	33	f5	Cd2	53	Uc8	Cb5
14	a4	Ub8	34	Uc5	Ufc1	54	Uc5	Cd3
15	Cb5	Kc6	35	d5	a6	55	KPh7	KPf4
16	Ca4	Kcc4	36	Uf6	Cb7	56	Uc8	KPg3
17	Kc2	Cf5	37	Uf8	a6	57	Uc7	Cf4
18	Kd4	Qc8	38	Ub5	Cc6	58	Ud4	Kpf4
19	Kf5	Qf5	39	Ub2	Ce1	59	KPh4	Ud1
20	b	Kg3	40	cg5	Cc3	60	KPg3	Ud8

SIGNATURE (WHITE) (A) | SIGNATURE (BLACK) xuziyang | SIGNATURE (ARBITER)

1156

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 2026.7.22 | Board 6

WHITE	zhanbayevArystan	FED KAZ	RESULT (W) 1
BLACK	XUziyang	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Rd8	h4	21			41		
2	Rf8	h5	22			42		
3	Rg8	h5	23			43		
4	Rg6	Kf5	24			44		
5	Rg7	Kf6	25			45		
6	Kg8	Bc4	26			46		
7	Kh8	Rd8	27			47		
8	Rd8	Rg8	28			48		
9	Kh7	Rg1	29			49		
10	Kg	Rh1#	30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) xuziyang | SIGNATURE (ARBITER)

1156

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 2026.7.22 | Board 6

WHITE	zhanbayevArystan	FED KAZ	RESULT (W) 1
BLACK	XUziyang	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Bd3	Qc8	41	Bg5	Bc3
2	Nf3	Nc6	22	Bd2	Nh5	42	Bc4	Be3
3	Bb5	a6	23	g4	Ng4	43	Kh7	Rc1
4	Ba4	Nf6	24	Bh7	Kh8	44	Rd2	Rc7
5	00	Be7	25	Bf5	Rb2	45	Rc2	Bb7
6	Re1	b5	26	B8	Rc2	46	Re2	Bc7
7	Bb3	00	27	Bg4	Nf6	47	d4	g7
8	b4	c3	28	Bf5	Re5	48	d3	a8=Q
9	05	d4	29	[illegible]	Nc3	49	[illegible]	Rc8
10	d6	d5	30	Nc5	Nd5	50	B48	d2
11	Nb8	c6	31	Rd5	Be3	51	Bg5	Kh6
12	[illegible]	g6	32	g6	Bc4	52	Rc8	Bd2
13	Bd2	Nd8	33	Rg5	Bc6	53	Kg7	Bc6
14	Bc4	Rb8	34	f5	Bd2	54	Rc8	Bb5
15	Bb5	Nb5	35	Rg5	Rc1	55	Rc5	Bd3
16	Bb4	Nc4	36	f6	a5	56	Kh7	Nf2
17	Qc2	Bf5	37	Rf6	Bb7	57	Rc8	Kg3
18	Nh4	Qc8	38	Rf8	a6	58	Rc7	Bf4
19	Nf5	Qf5	39	Rb5	Bc6	59	Rd7	Kh4
20	f3	Nd3	40	Rb2	Be1	60	Rf4	Kg5

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) xuziyang | SIGNATURE (ARBITER)

1156

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 22.07.26 | Board 6

WHITE	zhanbayev,A	FED Kaz	RESULT (W) 1
BLACK	XU,Z	FED Chn	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	h4	Uf8	21			41		
2	h5	Ug8	22			42		
3	h6	Ug6	23			43		
4	KPf3	Ug7	24			44		
5	KPf6	KPg8	25			45		
6	Cc4	KPh8	26			46		
7	Ud8	Ug8	27			47		
8	Ug8	KPh7	28			48		
9	Ug7	KPh8	29			49		
10	Uh7		30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) xuziyang | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

1244

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
B10	7	22/07/26	7

WHITE	FED	RESULT (W)
Lu Jiajun	CHN	1/2

BLACK	FED	RESULT (B)
Jin Zining	AUS	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qa1	Be7	41	f6	Kh8
2	c4	e6	22	Nc5	Bxc5	42	Qd2	Kh7
3	g3	d5	23	dxc5	Na4	43	g5	Qe8
4	Nf3	Be7	24	Nb3	Qa7	44	Ng4	Qg8
5	Bg2	Nbd7	25	e5	Rxd1+	45	fxg7	Qxg7
6	0-0	dxc4	26	Rxd1	Rd5	46	Nf6+	Kh8
7	Qa4	a6	27	f4	Rd7	47	Nxd5	exd5
8	Qxc4	b5	28	Bxc6	Bxc6	48	~~Qd5~~ Bc8	Qh7
9	Qc2	Bb7	29	Rd4	Bd5	49	Bf6+	Kg8
10	Bd2	0-0	30	Nd2	Qd8	50	gxf6	Qf7
11	Ba5	Rc8	31	Nf1	Bc6	51	Kg3	Kh7
12	Nbd2	Qe8	32	Rd6	Bd5	52		
13	b4	~~Nf6~~ Nd5	33	~~Nc6~~ Ne3	Qc8	53		
14	Qb2	Na5	34	Rxd7	Qxd7	54		
15	a3	Nc6	35	Qd4	c6	55		
16	Na3	Bb6	36	Kf2	Qe7	56		
17	Nfd2	Na6	37	h4	b6	57		
18	e4	Rb8	38	h5	Qd7	58		
19	Rac1	Qd7	39	g4	Kf8	59		
20	Rfd1	Rfd8	40	f5	Kg8	60		

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

1244

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
B10	7	7.22	7

WHITE	FED	RESULT (W)
Lu Jiajun	CHN	1/2

BLACK	FED	RESULT (B)
Jia zi ning Matth Epr	AUS	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qa1	Be7	41	f6	Kh8
2	c4	e6	22	Nc5	Bc5	42	Qd2	Kh7
3	g3	d5	23	dc	Na4	43	g5	Qe8
4	Nf3	Be7	24	Nb3	Qa7	44	Ng4	Qg8
5	Bg2	Nbd7	25	e5	Rd1	45	fg	Qg7
6	0-0	dc	26	Rd1	Kf8	46	Nf6	Kh8
7	Qa4	a6	27	f4	Rd7	47	Nd5	ed
8	Qc4	b5	28	Bc6	Bc6	48	Bd5	Qh7
9	Qc2	Bb7	29	Rd4	Rd5	49	Bf6	Kg8
10	Bd2	0-0	30	Nd2	Qd8	50	gh	Qf7
11	Ba5	Rc8	31	Nf1	Bc6	51	Kg3	Kh7
12	Nbd2	Qe8	32	Rd6	Bd5	52		
13	b4	Na5	33	Ne3	Qc8	53		
14	Qb2	Nb5	34	Rd7	Qd7	54		
15	a3	Nc6	35	Qd4	c6	55		
16	Na3	Bd6	36	Kf2	Qe7	56		
17	Nfd2	Nb6	37	h4	N	57		
18	c4	Rb8	38	h5	Qd7	58		
19	Rac1	Qd7	39	g4	Kf8	59		
20	Rfd1	Rfd8	40	f5	Kg8	60		

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

1010

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 2026

Group	Round	Date	Board
B10	7	22/07/2026	8

WHITE	FED	RESULT (W)
Du, Shang	CHN	1

BLACK	FED	RESULT (B)
Le Nguyen Phong	VIE	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Nh6	a5	41	Kh1	Nxg4
2	d4	d5	22	Nf7	Ng8	42	h6	Ng5
3	ed	ed	23	Ng5	Nb6	43	b4+	ab
4	Nf3	Nf6	24	Re2	b4	44	ab	Nf2
5	Bd3	Bd6	25	Nb1	a4	45	Kg2	Nd3
6	Qe2	Qe7	26	Ng6	Kd6	46	cd	Nh7
7	Qe7	Ke7	27	Nc4	Nc8	47	b4	Ka6
8	0-0	Re8	28	Kc7	h4	48	b5	Ka7
9	Nc3	c6	29	h4	Nd6	49	b6	Kb7
10	Re1	Kf8	30	g4	Rf8	50	Ne4	Kb8
11	Re8	Kxe8	31	Re7	Kb6	51	Nc5	Ng5
12	Bg5	h6	32	Nd7	Ka5	52	b7	Ka7
13	Re7	Kd8	33	Nf8	Ne7	53	Nb4	
14	Bh4	Be6	34	h5	Nf7	54		
15	Ne5	g5	35	Ng6	Ng8	55		
16	Bg3	Kc7	36	Ne5	Ng5	56		
17	Nf7	Bg3	37	Nc6	Kb6	57		
18	Re6	Bf2	38	Nb4	Nh6	58		
19	Kf2	Nbd7	39	Na5	Ka5	59		
20	Ke1	b5	40	Nc3	Nf3	60		

SIGNATURE (WHITE) Du Shang | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

1010

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 2026

Group	Round	Date	Board
B10	7		8

WHITE	FED	RESULT (W)
Du Shang		1

BLACK	FED	RESULT (B)
Le Nguyen Phong		0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Nxh6	a5	41	Kh1	Nxg4
2	d4	d5	22	Nf7	Ng8	42	h6	Ng5
3	ed	ed	23	Ng5	Nb6	43	b4+	a6
4	Nf3	Nf6	24	Re2	b4	44	ab	Nf2+
5	Bd3	Bd6	25	Nb1	a4	45	Kg2	Nxd3
6	Qe2+	Qe7	26	Nc6+	Kd6	46	cd	Nh7
7	Qxe7+	Kxe7	27	Nc5	Nc8	47	b4+	Ka6
8	0-0	Re8	28	Re6+	Kc7	48	b5+	Ka7
9	Nc3	c6	29	h4	Nd6	49	b6+	Kb7
10	Re1+	Kf8	30	g4	Rf8	50	Ne4	Kb8
11	Rxe8+	Kxe8	31	Re7+	Kb6	51	Nc5	Ng5
12	Bg5	h6	32	Nd7+	Ka5	52	b7	Ka7
13	Re1+	Kd8	33	Nxf8	Nxe7	53	Nb4	
14	Bh4	Be6	34	h5	Nf7	54		
15	Ne5	g5	35	Ng6	Ng8	55		
16	Bg3	Kc7	36	Ne5	Ng5	56		
17	Nxf7	Bxg3	37	Nxc6+	Kb6	57		
18	Rxe6	Bxf2+	38	Nxb4	Nh6	58		
19	Kxf2	Nbd7	39	Na5+	Ka5	59		
20	Ke1	b5	40	Nc3	Nf3+	60		

SIGNATURE (WHITE) Du Shang | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

1141

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	B10
Round	7
Date	2026.7.22
Board	9

WHITE	Wang Yuxuan (Sh)	FED	CHN	RESULT (W)	1
BLACK	Xu Bofang	FED	CHN	RESULT (B)	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Ba3	Bc6	41	Kh3	Qf5+
2	c4	g6	22	Ne4	Be4	42	Kg2	e5
3	g3	c6	23	Be4	Nc6	43	Qf8+	Kf6
4	Bg2	d5	24	Qd7	Ne5	44	Qd8+	
5	cd	cd	25	Qb7	Rab8	45		
6	Nf3	Bg7	26	Qa7	Nc4	46		
7	Ne5	0-0	27	Rac1	Bb2	47		
8	Nc3	Nbd7	28	Bb2	Rb2	48		
9	0-0	Ne5	29	Qa6	Nb6	49		
10	de	Ng4	30	Rc8	Nc8	50		
11	Nd5	Ne5	31	Rc1	Ne7	51		
12	Bg5	Nc6	32	Bf3	Qd7	52		
13	Qa4	h6	33	Qa8+	Kg7	53		
14	Be3	Bd7	34	Qa5	Qd4	54		
15	Rfd1	e6	35	Kg2	Nf5	55		
16	Nc3	Qe7	36	Rc4	Qf6	56		
17	Qb5	Rfb8	37	Rc8	Nd4	57		
18	Bc5	Qe8	38	Qa3	h5	58		
19	Bd6	Nd8	39	Qb2	h4	59		
20	Qd3	Rc8	40	Qa3	h3+	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Wang Yu xuan	Xu Bofang	

1141

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	B10
Round	7
Date	7.22
Board	9

WHITE	Wang Yu xuan	FED	CHN	RESULT (W)	1
BLACK	Xu Bofang	FED	CHN	RESULT (B)	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Ba3	Bc6	41	Kh3	Qf5+
2	c4	g6	22	Ne4	Be4	42	Kg2	e5
3	g3	c6	23	Bxe4	Nc6	43	Qf8+	Kf6
4	Bg2	d5	24	Qd7	Ne5	44	Qd8+	
5	cd	cd	25	Qxb7	Rb8	45		
6	Nf3	Bg7	26	Qa7	Nc4	46		
7	Ne5	0-0	27	Rac1	Bxb2	47		
8	Nc3	Nbd7	28	Bxb2	Rxb2	48		
9	0-0	Nxe5	29	Qa6	Nb6	49		
10	de	Ng4	30	Rxc8	Nxc8	50		
11	Nxd5	Nxe5	31	Rc1	Ne7	51		
12	Bg5	Nc6	32	Bf3	Qd7	52		
13	Qa4	h6	33	Qa8+	Kg7	53		
14	Be3	Bd7	34	Qa5	Qd4	54		
15	Rfd1	e6	35	Kg2	Nf5	55		
16	Nc3	Qe7	36	Rc4	Qf6	56		
17	Qb5	Rfb8	37	Rc8	Nd4	57		
18	Bc5	Qe8	38	Qa3	h5	58		
19	Bd6	Nd8	39	Qxb2	h4	59		
20	Qd3	Rc8	40	Qa3	h3+	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Wang Yu xuan	Xu Bofang	

扫描全能王 创建

121

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 22.7.26 | Board 10

WHITE	Sattwik Swain	FED IND	RESULT (W) 1
BLACK	Kamiljanov Farrukh	FED UZB	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	g3	Qc6	41		
2	Nf3	d6	22	Kb1	Qc8	42		
3	d4	cxd	23	Rd2	Qc6	43		
4	Nxd4	Nf6	24	Rhd1	Kb7	44		
5	Nc3	a6	25	Qf2	Kc8	45		
6	h3	Nbd7	26	h4	Kb7	46		
7	g4	h6	27	Kb4	Qd7	47		
8	Bg2	Nc5	28	Kc5	Bd5	48		
9	Be3	Qc7	29	Kd5	Qe6	49		
10	Qd2	Bd7	30	Ka3	Re8	50		
11	0-0-0	0-0-0	31	Rc1	Kc5	51		
12	f4	e5	32	Bc5	Kb7	52		
13	Nde2	Be7	33	Bb6	Rc8	53		
14	g5	hxg	34	Bc7		54		
15	fxg	Ng8	35			55		
16	Nd5	Qc6	36			56		
17	Qa5	Kb8	37			57		
18	Qb6	Rc6	38			58		
19	Nc3	b5	39			59		
20	Qb7	Qb7	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

121

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 22.07.26 | Board 10

WHITE	Sattwik Swain	FED IND	RESULT (W) 1
BLACK	Kamiljanov Farrukh	FED UZB	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 90	c5 87	21	a3 29	Qc6	41		
2	Nf3 90	d6 87	22	Kb1 29	Qc8	42		
3	d4 91	cxd4 86	23	Rd2	Qc6	43		
4	Nxd4 91	Nf6 85	24	Rhd1	Kb7	44		
5	Nc3 91	a6	25	Qf2	Kc8	45		
6	h3 91	Nbd7 86	26	h4	Kb7	46		
7	g4 87	h6	27	Kb4	Qd7	47		
8	Bg2 79	Nc5 86	28	Kc5	Bxd5	48		
9	Be3 77	Qc7	29	Kxd5	Qe6	49		
10	Qd2 73	Bd7	30	Ka3	Re8	50		
11	0-0-0 72	0-0-0 77	31	Rc1	Nc5	51		
12	f4 54	e5	32	Bxc5	Kb7	52		
13	Nde2 53	Be7 24	33	Bb6	Rc8	53		
14	g5 51	hxg5 15	34	Bc7		54		
15	fxg5 51	Ng8 15	35			55		
16	Nd5 48	Qc6	36			56		
17	Qa5 38	Kb8	37			57		
18	Qb6 37	Rc6	38			58		
19	Nc3 35	b5	39			59		
20	Qb7 31	Qb7	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

10:54

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: U14B
Round: 7
Date: 22/7
Board: 11

WHITE: Bui Duc Thien Anh	FED: VIE	RESULT (W): 1	
BLACK: Abrar, Reazul ahnaf mohammad	FED: BAN	RESULT (B): 0	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rxc8	Rxc8	41		
2	Nf3	Nf6	22	Nxg7	Kxg7	42		
3	Bf4	g6	23	Rxe7	Kg8	43		
4	e3	Bg7	24	Ree7	Qd4	44		
5	Bd3	O-O	25	Ne4	Qb2	45		
6	h3	c5	26	Rd6	Qb4	46		
7	c3	b6	27	Bd2	Qa3	47		
8	O-O	Nc6	28	Nf6	Kf7	48		
9	Nbd2	Bb7	29	Ne4	Kg8	49		
10	Re1	Rc8	30	Rd7	Qc8	50		
11	Qc2	Nd7	31	Bc3	Rxc3	51		
12	Rad1	f6	32	Nxc3	Qc8	52		
13	e4	dxe4	33	Nd5		53		
14	Bxe4	Cxd4	34			54		
15	Cxd4	Re8	35			55		
16	Bd5	Kf8	36			56		
17	Qe6	Nxd4	37			57		
18	Nxd4	Nc5	38			58		
19	Bxb7	Nxe6	39			59		
20	Nxe6	Qd3	40			60		

SIGNATURE (WHITE): [illegible] SIGNATURE (BLACK): [illegible] SIGNATURE (ARBITER): [illegible]

10:54

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10
Round: 7
Date: 22.Jul
Board: 11

WHITE: Bui Duc Thien Anh	FED: VIE	RESULT (W): 1	
BLACK: Abrar, Reazul Ahnaf Mohammad	FED: BAN	RESULT (B): 0	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Bxc8	Rxc8	41		
2	Nf3	Nf6	22	Nxg7	Kxg7	42		
3	Bf4	g6	23	Rxe7	Kg8	43		
4	e3	Bg7	24	Ree1	Qc4	44		
5	Bd3	O-O	25	Ne4	Qb2	45		
6	h3	c5	26	Rd6	Qb4	46		
7	c3	b6	27	Bd2	Qa3	47		
8	O-O	Nc6	28	Nf6	Kf7	48		
9	Nbd2	Bb7	29	Ne4	Kg8	49		
10	Re1	Rc8	30	Rd7	Qc8	50		
11	Qc2	Nd7	31	~~Rxc8~~ Bc3	Rxc3	51		
12	Rad1	f6	32	Nxc3	Qc8	52		
13	e4	dxe4	33	Nd5		53		
14	Bxe4	Cxd4	34			54		
15	Cxd4	Re8	35			55		
16	Bd5	Kf8	36			56		
17	Qe6	Nxd4	37			57		
18	Nxd4	Nc5	38			58		
19	Bxb7	Nxe6	39			59		
20	Nxe6	Qb3	40			60		

SIGNATURE (WHITE): [illegible] SIGNATURE (BLACK): [illegible] SIGNATURE (ARBITER): [illegible]

扫描全能王 创建

1219

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group U10 B/O | Round 7 | Board 12 | Date 2026/7/12

WHITE	Kavinayan meiyazhagan	FED KOR	RESULT (W) 1
BLACK	eliseytsev vladimir	FED RUS	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nh2	Rc8	41	Nc4+	Kf7
2	Nf3	Nc6	22	b5	Bb3	42	Nf6+	Kg7
3	Bb5	g6	23	a5	Qxb5	43	Nd5	Qe5
4	0-0	Bg7	24	Bg5	a3	44	Ne3+	Kf7
5	c3	e5	25	h5	axb2	45	Qxe4+	Kf8
6	d4	exd4	26	Rh6	Nh6	46	Qe8	Nh4
7	exd4	exd4	27	Bxh4	Bxh6	47	Qd8+	Bc4
8	Bc4	Ne7	28	Nxh6	Qf1	48	Qg8	Qxd4+
9	Bb6	0-0	29	Ne3	Qxh4	49	Kxb3	Kc8
10	e5	Re8	30	Kg7	Bc5	50	Kc7	Rc6
11	d4	b6	31	Bc5	Nh2+	51	Kb7+	Nh6
12	Ng5	Rd8	32	Kg8	Rxc5	52	g4	c4
13	Bc4	Qe8	33	Rc3	Qd4	53	Nd2	Bb4+
14	f4	h6	34	Qb6	[illegible]	54	Ke1	Bc6
15	Ne4	Bb7	35	Rf1	b3+	55	Bxb3	Kg8
16	Re1	Qd2	36	Rc5	Rxc5	56	Nc7	Nf8
17	Qd3	Kh8	37	Nf6+	Kg7	57	Rg2	Kxf6
18	b4	Nf5	38	bxc6	Qxc3	58	Rf3	Rc6
19	Cxb5	h5	39	Rxc2	Rf8	59	Nd5	Ne8
20	Qh5	cxf4	40	Bxf3	Rh1	60	Ne3	Kf7

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Enkceü yeb | SIGNATURE (ARBITER)

1219

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B/O | Round 4 | Board 12 | Date 2026.07.12

WHITE	Meiyzhagan	FED KOR	RESULT (W) 1
BLACK	Eliseytsev	FED RUS	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kf6	Kf8	21			41		
2	Kf5		22			42		
3			23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Enkceü yeb | SIGNATURE (ARBITER)

1219

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group U10 | Round 7 | Board 12 | Date 2026.07.12

WHITE	Meiyazhagan	FED KOR	RESULT (W) 1
BLACK	Eliseytsev	FED RUS	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	[illegible]	[illegible]	41	[illegible]	[illegible]
2	Kf3	Kf6	22	[illegible]	[illegible]	42	[illegible]	[illegible]
3	d6	d6	23	[illegible]	[illegible]	43	[illegible]	[illegible]
4	0-0	[illegible]	24	[illegible]	[illegible]	44	[illegible]	[illegible]
5	c3	e5	25	[illegible]	[illegible]	45	[illegible]	[illegible]
6	d4	[illegible]	26	[illegible]	[illegible]	46	[illegible]	[illegible]
7	[illegible]	[illegible]	27	[illegible]	[illegible]	47	[illegible]	[illegible]
8	[illegible]	[illegible]	28	[illegible]	[illegible]	48	[illegible]	[illegible]
9	[illegible]	0-0	29	[illegible]	[illegible]	49	[illegible]	[illegible]
10	e5	[illegible]	30	[illegible]	[illegible]	50	[illegible]	[illegible]
11	h4	b6	31	[illegible]	[illegible]	51	[illegible]	[illegible]
12	h5	[illegible]	32	[illegible]	[illegible]	52	[illegible]	[illegible]
13	[illegible]	[illegible]	33	[illegible]	[illegible]	53	[illegible]	[illegible]
14	f4	f6	34	[illegible]	[illegible]	54	[illegible]	[illegible]
15	[illegible]	[illegible]	35	[illegible]	[illegible]	55	[illegible]	[illegible]
16	[illegible]	[illegible]	36	[illegible]	[illegible]	56	[illegible]	[illegible]
17	[illegible]	[illegible]	37	[illegible]	[illegible]	57	[illegible]	[illegible]
18	[illegible]	[illegible]	38	[illegible]	[illegible]	58	[illegible]	[illegible]
19	b4	b5	39	[illegible]	[illegible]	59	[illegible]	[illegible]
20	[illegible]	[illegible]	40	[illegible]	[illegible]	60	[illegible]	[illegible]

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Enkceü yeb | SIGNATURE (ARBITER)

1219

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group U10 B/O | Round 7 | Board 12 | Date 2026/7/12

WHITE	Kavinayan meiyazhagan	FED KOR	RESULT (W) 1
BLACK	Eliseytsev vladimir	FED RUS	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf6	Kf8	21			41		
2	Ne5		22			42		
3			23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Enkceü yeb | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

1133

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 22.07.2026 | Board 13

WHITE	Zou.A	FED CHN	RESULT (W) 1
BLACK	Buriachok.D	FED RUS	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	e5	21	♘QC1	♘d6	41	e6	KPg2
2	KC3	Kf6	22	♘c5	♕b3	42	KPe3	
3	e3	d5	23	♘dc1	♘e7	43		
4	cd	Kd5	24	♘c5	f4	44		
5	Kf3	KC6	25	gf	♘g6	45		
6	cb5	f6	26	♘g5	♘g5	46		
7	d4	ed	27	fg	♕d5	47		
8	Kd4	KC3	28	♘c5	♕d6	48		
9	bc	♕d5	29	KPg7	♕f4	49		
10	0-0	cd7	30	♘d7	KPf7	50		
11	♕e2	0-0-0	31	♘e7	♕c1	51		
12	Kd4	Kd4	32	♕f7	♕f1	52		
13	cd7	♘d7	33	KPf7	KPe7	53		
14	cd	cd6	34	KPe2	KPd6	54		
15	a4	h5	35	KPd3	KPe5	55		
16	ca3	h4	36	f4	KPf5	56		
17	cd6	h3	37	KPf4	b5	57		
18	♘3	♘d6	38	ab	ab	58		
19	g3	♘e8	39	e4	KPf4	59		
20	KPf2	f5	40	e5	KPf3	60		

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

1133

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 22.07 | Board 13

WHITE	Zou Andy	FED CHN	RESULT (W) 1
BLACK	Buryachok	FED RUS	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	e5	21	Rad1	Rab	41	c6	KS2
2	Nc3 1:31	Nf6	22	Rc5	Qb3	42	Ke3	
3	e3 1:31	d5 1:28	23	Rdc1	Re7	43		
4	cd 1:32	ed 1:28	24	a5	f4	44		
5	Nf3 1:32	Nc6 1:29	25	gf	Rf6	45		
6	Bb5 1:32	fd 1:29	26	R55	R55	46		
7	d4 1:25	exd4 1:28	27	fg	Qd5	47		
8	Nxd4 1:25	Nxc3 1:28	28	Rc5	Qd1	48		
9	bxc3 1:25	Qd5 1:29	29	Ks1	Qd4	49		
10	0-0 1:09	Bd7 1:29	30	Rc7	Kd8	50		
11	Qe2 1:05	0-0-0 1:20	31	Re7	Rd1	51		
12	Rd1 0:57	Nxd4 1:18	32	Qf1	Qf1	52		
13	Bxd7 0:58	Rd7 1:18	33	Kf1	Ke7	53		
14	cd 0:57	Bd6 1:16	34	Ke2	Kd6	54		
15	a4	h5	35	Kd3	Ke5	55		
16	Ba3 42	h4	36	f4	Kf5	56		
17	Bxb4 3	h3 73	37	Kd4	b5	57		
18	f3 32	Rd6 72	38	ab	ab	58		
19	g3 31	Re8 71	39	e4	Kf4	59		
20	Kf2 29	f5 70	40	e5	Kf3	60		

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

11:02

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳

Group	B10
Round	7
Date	2026.7.22
Board	14

WHITE	Hu, Haoyu	FED	CHN	RESULT (W)	0
BLACK	Dong, Yezhongxuan	FED	CHN	RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nf6	21	Bxd4	Bxd4	41	g3	
2	b3	e6	22	Rd1	Bxf3	42		
3	Bb2	b6	23	Qxf3	Qxh4	43		
4	c4	Bb7	24	g3	Qd8	44		
5	e3	Be7	25	Kg2	Bc5	45		
6	Nc3	0-0	26	Rxd7	Qxd7	46		
7	d4	d5	27	Qa8	Bf8	47		
8	Bd3	c5	28	Bxh7	Kxh7	48		
9	0-0	Nc6	29	Qxf8	Qd5	49		
10	cxd5	Nxd5	30	f3	Kg6	50		
11	Nxd5	Qxd5	31	Qd6	Qxb3	51		
12	e4	Qd8	32	g4	b5	52		
13	dxc5	Bxc5	33	Qc6	Qb2	53		
14	Qe2	Qe7	34	Kh3	Qxe5	54		
15	a3	a5	35	Qc2	f5	55		
16	Rfd1	Rfd8	36	Qd3	~~Qc3~~ Qd5	56		
17	e5	Rd7	37	~~b4~~ Qc3	b4	57		
18	Bc2	Rad8	38	axb4	axb4 Qxb4	58		
19	Rxd7	Rxd7	39	Qxf3	Kh2	59		
20	h4	Nd4	40	fxg4	Kg1	60		

SIGNATURE (WHITE) Hu Haoyu　SIGNATURE (BLACK) Dong Yezhongxuan　SIGNATURE (ARBITER)

11:02

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳

Group	B10
Round	7
Date	2026.7.22
Board	14

WHITE	Hu, Haoyu	FED	CHN	RESULT (W)	0
BLACK	Dong Ye. zhongxuan	FED	CHN	RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nf6	21	Bxd4	Bxd4	41	Kg1	g3
2	b3	e6	22	Rd1	Bxf3	42		
3	Bb2	b6	23	Qxf3	Qxh4	43		
4	c4	Bb7	24	g3	Qd8	44		
5	Be7	Nc3	25	Kg2	Bc5	45		
6	e3	0-0	26	Rxd7	Qxd7	46		
7	d5	Bd3	27	Qa8	Bf8	47		
8	c5	0-0	28	Bh7	Kh7	48		
9	Nc6	cd	29	Qf8	Qd5	49		
10	Nd5	Nd5	30	f3	Kg6	50		
11		Qd5	31	Qd6	Qb3	51		
12	e4	Qd8	32	g4	b5	52		
13	dc	Bc5 →	33	Qc6	Qb2	53		
14	Qe2	Qe7	34	Kh3	Qe5	54		
15	a3	a5	35	Qc2	f5	55		
16	Rfd1	Rfd8	36	Qd3	Qd5	56		
17	e5	Rd7	37	Qc3	b4	57		
18	Bc2	Rad8	38	ab	ab	58		
19	Rd7	Rd7	39	Qb4	Qf3	59		
20	h4	Nd4	40	Kh2	f9	60		

SIGNATURE (WHITE) Hu Haoyu　SIGNATURE (BLACK) Dong Yezhongxuan　SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

11:54

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	B10
Round	7
Date	
Board	15

WHITE	Zhou Chuaoji	FED		RESULT (W)	1
BLACK	Zhu Yunyi	FED		RESULT (B)	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nd5	Bd5	41	~~Rxb5~~	Bg3
2	c4	e6	22	Be3	Nd2	42	Kf6	Bf4
3	Nf3	d5	23	Rd2	Bb3	43	Bf7	Kf8
4	g3	Bb4	24	Rxd5	Rxd5	44	e6	h6
5	Bd2	Be7	25	cxb3	Bb4	45	gxh6	Bh6
6	Bg2	0-0	26	Rxd5	Bxd5	46	e7	Bg7
7	Qc2	c6	27	Rd7	b6	47	Kg6	Rc8
8	0-0	Nbd7	28	f4	Bc3	48	Bb8	Rc8
9	Bf4	a5	29	h4	g6	49	exd8=Q	Bb8
10	Rd1	a2	30	Rd5	Bb4+	50	Qf8#	
11	Ne5	Ne5	31	Kg2	Bc5	51		
12	dxe5	Nd7	32	g4	Bb4	52		
13	cxd5	exd5	33	g5	Bc5	53		
14	e4	Nb6	34	Kf3	Bb4	54		
15	Be3	Be6	35	Kg4	Bc1	55		
16	Nc3	Nc4	36	h5	gxh5	56		
17	Bc4	Qc5	37	Kxh5	Bb3	57		
18	exd5	cxd5	38	Kg4	Bh2	58		
19	b3	axb3	39	Kg4	Bg3	59		
20	Qxb3	Rxa3	40	h4	Bh2	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
~~Zhu Yunyi~~ Zhou Chuaoji	Zhu Yunyi	

11:54

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	B10
Round	7
Date	2026/7/22
Board	15

WHITE	Zhou Chuaoji	FED		RESULT (W)	1
BLACK	Zhu Yunyi	FED		RESULT (B)	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nd5	Bd5	41	b5	Bg3
2	c4	e6	22	Be3	Nd2	42	Kf6	Bf4
3	Nf3	d5	23	Rd2	Bb3	43	Bf7	Kf8
4	g3	Bb4	24	Rxd5	Rxd5	44	e6	h6
5	Bd2	Be7	25	cxb3	Bb4	45	gxh6	Bh6
6	Bg2	0-0	26	Rxd5	Bxd5	46	e7	Bg7
7	Qc2	c6	27	Rd7	b6	47	Kg6	Rc8
8	0-0	Nbd7	28	f4	Bc3	48	Bb8	Rc8
9	Bf4	a5	29	h4	g6	49	exd8=Q	Bb8
10	Rd1	a4	30	Rd5	Bb4	50	Qf8	#
11	Ne5	Ne5	31	Kg2	Bc5	51		
12	de	Nd7	32	g4	Bb4	52		
13	cd	ed	33	g5	Bc5	53		
14	e4	Nb6	34	Kf3	Bb4	54		
15	Be3	Be6	35	Kg4	Bc1	55		
16	Nc3	Nc4	36	h5	gxh5	56		
17	~~[illegible]~~	Qc5	37	Kxh5	Bg3	57		
18	ed	cd	38	Kg4	Bh2	58		
19	b3	ab	39	Kh5	Bg3	59		
20	Qb3	Rc3	40	h4	Bh2	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Zhou Chuaoji	Zhu Yunyi	

扫描全能王 创建

1104

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date | Board 16

WHITE	FED	RESULT (W)
Wang Zimo (JS)	CHN	0.5
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Luo Jianzhe	CHN	0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qxd4	Bxd5	41	Kxe4	Rxc2
2	Nf3	e6	22	Nc3	Bb7	42	Kd3	b5
3	d4	cxd4	23	Qd6	Rac8	43	Re1+	Kd6
4	Nxd4	a6	24	Qxc7	Rxc7	44	Rxc2	Re2
5	Bd3	Nf6	25	Rd6	Bc6	45	Rxe2	Kxe2
6	0-0	Qc7	26	Kf2	Rfc8	46	Kc5	Kd3
7	Nc3	Nc6	27	Ke3	Kf8	47	Kb4	g4
8	Nb3	Be7	28	Rd2	Be8	48	Kxa5	Kc3
9	a4	b6	29	Bd3	Ke7	49	Kb5	a5
10	Be3	0-0	30	a5	b5	50	Ka3	
11	Qe2	Bb7	31	Ne4	Nxd3	51		
12	f3	d6	32	Kxd3	f5	52		
13	Rfd1	Nd7	33	Nf2	g4	53		
14	Qf2	Bf6	34	Rc1	Bb5	54		
15	Nd4	Nc5	35	Ke3	g5	55		
16	Bf1	Nb4	36	B	e5	56		
17	Qd2	d5	37	Nd3	Bxd3	57		
18	Nce2	Nc6	38	Kxd3	Rc5	58		
19	exd5	Nxd4	39	Ra1	e4+	59		
20	Bxd4	Bxd4+	40	fxe4	fxe4	60		

SIGNATURE (WHITE): Wang, Zimo (JS)
SIGNATURE (BLACK): Luo Jianzhe
SIGNATURE (ARBITER):

1104

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 2026.7.22 | Board 16

WHITE	FED	RESULT (W)
Wang, Zimo (JS)	CHN	0.5
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Luo, Jianzhe	CHN	0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qxd4	Bxd5	41	Kxe4	Rxc2
2	Nf3	e6	22	Nc3	Bb7	42	Kd3	b5
3	d4	cxd4	23	Qd6	Rac8	43	Re1+	Kd6
4	Nxd4	a6	24	Qxc7	Rxc7	44	Rxc2	Re2
5	Bd3	Nf6	25	Rd6	Bc6	45	Rxe2	Kxe2
6	0-0	Qc7	26	Kf2	Rfc8	46	Kc5	Kd3
7	Nc3	Nc6	27	Ke3	Kf8	47	Kb4	g4
8	Nb3	Be7	28	Rd2	Be8	48	Kxa5	Kc3
9	a4	b6	29	Bd3	Ke7	49	Kb5	a5
10	Be3	0-0	30	a5	b5	50	Ka3	
11	Qe2	Bb7	31	Ne4	Nxd3	51		
12	f3	d6	32	Kxd3	f5	52		
13	Rfd1	Nd7	33	Nf2	g4	53		
14	Qf2	Bf6	34	Rc1	Bb5	54		
15	Nd4	Nc5	35	Ke3	g5	55		
16	Bf1	Nb4	36	B	e5	56		
17	Qd2	d5	37	Nd3	Bxd3	57		
18	Nce2	Nc6	38	Kxd3	Rc5	58		
19	exd5	Nxd4	39	Ra1	e4+	59		
20	Bxd4	Bxd4+	40	fxe4	fxe4	60		

SIGNATURE (WHITE): Wang, Zimo (JS)
SIGNATURE (BLACK): Luo Jianzhe
SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王 创建

11:14

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
B10	7	2026.07.22	17

WHITE Tugulduur, Baatarchuluun	FED MGL	RESULT (W) 0	
BLACK Chen, Yanheng	FED CHN	RESULT (B) 1	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 90	Nf6 90	21	b4 75	f5 78	41	Qa5 47	f3
2	Nc4 91	e6 91	22	f3 75	f4 78	42	Qd2	fg
3	Nc3 91	b6 91	23	Nh1 74	Bc8 77	43	Be2	Qh4
4	e3 91	Bb7 91	24	Nf2 74	Qh4 78	44	Ng4	Rfg6
5	Nge2 90	Be7 91	25	Nb5 74	Ne8 78	45	Nf2	Nf6
6	d5 91	0-0 91	26	Rfc1 73	g5 78	46	Qc2	Rg6
7	e4 89	d6 90	27	Nd3 71	Rf6 76	47	Bg4	Ngh:
8	Ng3 89	Nbd7 89	28	Qe1 71	Qh5 76	48	hg	Rf8
9	Be2 89	Re8 89	29	h3 70	Rh6 76	49	Qc7	Rg4:
10	0-0 88	Bf8 87	30	Nf2 68	Qg4 76	50	Rb2	Qh1+
11	Be3 86	g6 85	31	Nd3 66	Qg5 76	51	Nh1	Rf1+
12	Qd2 85	Bg7 84	32	Bf1 66	Nf6 72	52	Kh2	bxg gh=Q#
13	Rfd1 83	e5 83	33	c5 63	g4 71	53		
14	Rac1 88	a5 83	34	fg 63	Bg4: 71	54		
15	b3 88	Rf8 84	35	Nf2 63	Bf4 71	55		
16	Bg5 82	Qf8 80	36	cb 62	cb 71	56		
17	Rcb8 81	Kg8 79	37	Nc7 61	Nc7 77	57		
18	Bh6 81	Ne8 79	38	Rc7 61	Rg1 71	58		
19	Bg7 78	Ng7: 78	39	Rd7: 56	Nd7: 71	59		
20	a3 77	Qh8 78	40	bc 30	ba 69	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
	Chen Yanheng	

11:14

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
B10	7	2026.07.22	17

WHITE Tugulduur, Baatarchuluun	FED MGL	RESULT (W) 0	
BLACK Chen, Yanheng	FED CHN	RESULT (B) 1	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	b4	f5	41	Qa5	f3
2	c4	e6	22	f3	f4	42	Qd2	fg
3	Nc3	b6	23	Nh1	Bc8	43	Be2	Qh4
4	e3	Bb7	24	Nf2	Qh4	44	Ng4	Rfg6
5	Nge2	Be7	25	Nb5	Ne8	45	Nf2	Nf6
6	d5	0-0	26	Rfc1	g5	46	Qc2	Rg3
7	e4	d6	27	Nd3	Rf6	47	Bg4	Ng4
8	Ng3	Nbd7	28	Qe1	Qh5	48	hg	Rf8
9	Be2	Re8	29	h3	Rh6	49	Qc7	Rg4
10	0-0	Bf8	30	Nf2	Qf7	50	Rb2	Qh1+
11	Be3	g6	31	Nd3	Qh5	51	Nh1	Rf1
12	Qd2	Bg7	32	Bf1	Nf6	52	Kh2	gh=Q#
13	Rfd1	e5	33	c5	g4	53		
14	Rac1	a5	34	fg	Bg4	54		
15	b3	Rf8	35	Nf2	Bd7	55		
16	Bg5	Qf8	36	cb	cb	56		
17	Rb1	Kh8	37	Nc7	Nc7	57		
18	Bh6	Ne8	38	Rc7	Rg8	58		
19	Bg7	Ng7	39	Rd7	Nd7	59		
20	a3	Qd8	40	bc	ba	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
	Chen Yanheng	

扫描全能王 创建

1054

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 22/7 | Board 18

WHITE Zhang Zhengxuan	FED CHN	RESULT (W) 1	
BLACK Kazemi Kiarash	FED IRI	RESULT (B) 0	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	ae2	Nxd2	41	Rb7	h5
2	Nf3	Nc6	22	Qxd2	Rxc3	42	Qg5	Rxf3
3	Bb5	a6	23	Nb5	Rc5	43		
4	Ba4	d6	24	Ba2	Ba6	44		
5	d4	b5	25	Qd3	Qb8	45		
6	Bb3	Nxd4	26	Bb3	Bxb5	46		
7	Nxd4	exd4	27	axb5	Rxb5	47		
8	a4	Bb7	28	Rfd1	Rh5	48		
9	Qxd4	c5	29	Bd5	Bf6	49		
10	Qe3	c4	30	Ra5	Rh6	50		
11	Ba2	Nf6	31	Rb5	Qa7	51		
12	Nc3	Be7	32	Rb7	Qf2	52		
13	f3	0-0	33	Rxf7	Rxf7	53		
14	0-0	Rc8	34	Qc4	Qh4	54		
15	Kh1	b4	35	h3	Kf8	55		
16	Ne2	Nd7	36	Bxf7	Be5	56		
17	Bd2	d5	37	Bd5	Qd8	57		
18	Nd4	Nb6	38	Qxb4	Qc8	58		
19	Bb1	c3	39	Qd2	Rf6	59		
20	bxc3	Nc4	40	Rb1	h6	60		

SIGNATURE (WHITE) zhang zheng xuan | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

1054

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date | Board 18

WHITE Zhang zhengxuan	FED	RESULT (W) 1	
BLACK Kazemi, Kiarsh	FED	RESULT (B) 0	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	ae2	Nd2	41	Rb7	h5
2	Nf3	Nc6	22	ad2	Rc3	42	Qg5	Rf3
3	Bb5	a6	23	Nb5	Rc5	43	Qe7#	
4	Ba4	d6	24	Ba2	Ba6	44		
5	d4	b5	25	Qd3	Qb8	45		
6	Bb3	Nd4	26	Bb3	Bb5	46		
7	Nd4	ed	27	ab	Rb5	47		
8	a4	Bb7	28	Rfd1	Rh5	48		
9	Qd4	c5	29	Bd5	Bf6	49		
10	Qe3	c4	30	Ra5	Rh6	50		
11	Ba2	Nf6	31	Rb5	Qa7	51		
12	Nc3	Be7	32	Rb7	Qf2	52		
13	f3	0-0	33	Rf7	Rf7	53		
14	0-0	Rc8	34	Qc4	Qh4	54		
15	Kh1	b4	35	h3	Kf8	55		
16	Ne2	Nd7	36	Bf7	Be5	56		
17	Bd2	d5	37	Bd5	Qd8	57		
18	Nd4	Nb6	38	Qb4	Qc8	58		
19	Bb1	c3	39	Qd2	Rf6	59		
20	bxc	Nc4	40	Rb1	h6	60		

SIGNATURE (WHITE) zhang zheng xuan | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

1249

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN

Group	Round	Date	Board
B3	7	7.22	19

WHITE	FED	RESULT (W)
Liu Yichen	CHN	1/2

BLACK	FED	RESULT (B)
Batbileg, Boldbaatar	MGL MGL	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Rbb2	Rd2	41	Be3	Nc6
2	c4	d4	22	Rc3	Re3	42	Rb6	Ke7
3	b4	c5	23	Bf6	Kf7	43	Bb5	Nd4
4	Bc3 Bb2	Nf6	24	Rae1	g6	44	Rd6	Kg8
5	Nf6 g3	g3 Nbd7	25	h4	Rc8	45	Kf5	Nf5
6	Nbd7 Bg2	Bg2 g5	26	Bg2	Rc1	46	Kg6	Ng3
7	g5 0-0	cb	27	Rd1	Ke7	47	Kf6	Kf8
8	e3	de	28	Rc7	Kf6	48	Bg6	Kf7 d6
9	fe	Qc7	29	Ra7	Nc4	49	Bg6	Kf8
10	d4	Ed	30	Kf2	Ne5	50	Bf7	Ke8
11	a3	Nb6	31	Be4	h5	51	Kf5	Kf8
12	Re1	Bg6	32	Ke3	Re8	52	Kg6	Kg8
13	Ng5	b4	33	Kf4	Rd8	53	Kf6	Ne2
14	Ng3	Bg3	34	Rb1	Rd6	54	Kf5	
15	Ba3	Rd8	35	Rb1	Nc4	55		
16	Ne6	fe	36	Rb2	Kg7	56		
17	Bb7	d4	37	Kg4	Ne4	57		
18	d4	Rd	38	Rb7	Nf7	58		
19	Rd8	Rd7	39	Kf4	Kf6	59		
20	Re1	Kg6	40	Rc8 R8	Ng5	60		

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

1249

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN

Group	Round	Date	Board
10 B	7	2026 7.22	19

WHITE	FED	RESULT (W)
Liu Yichen	CHN	1/2

BLACK	FED	RESULT (B)
Batbileg Boldbaatar	MGL	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Rc7	Rd6	41	Be3	Nc6
2	c4	d4	22	Bb2	Rd2	42	Rb6	Ke7
3	b4	c5	23	Bc3	Rc2	43	Bb5	Nd4
4	Bc3 Bb2	Nf6	24	b4	Rf2	44	Rd6	Kg8
5	Nf6	g3	25	Re1	Re2	45	Kf5	Nf5
6	Nbd7	Bg2	26	h4	Rc1	46	Kg6	Ng3
7	g5 0-0	cb	27	Bb2	Ke7	47	Kf6	Kf8
8	e3	de	28	Rc7	Kf6	48	Bg6	Kf7 d6
9	fe	Qc7	29	Ra7	Nc4	49	Bg6	Kf8
10	d4	Ed	30	Kf2	Ne5	50	Bf7	Ke8
11	a3	Nb6	31	Be4	h5	51	Kf5	Kf8
12	Re1	Bg6	32	Ke3	Re8	52	Kg6	Kg8
13	Ng5	b4	33	Kf4	Rd8	53	Kf6	Ne2
14	Ng3	Bg3	34	Rb1	Rd6	54	Kf5	
15	Ba3	Rd8	35	Rb1	Nc4	55		
16	Ne6	fe	36	Rb2	Kg7	56		
17	Bb7	d4	37	Kg4	Ne4	57		
18	d4	Rd	38	Rb7	Nf7	58		
19	Rd8	Rd7	39	Kf4	Kf6	59		
20	Re1	Kg6	40	Rc8 R8	Ng5	60		

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

1012

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 7.22 | Board 20

WHITE	Bondarev Fedor	FED RUS	RESULT (W) 1
BLACK	Wan Hao	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 1:27	e6 1:30	21	Re3 1:25	fe 1:29	41		
2	d3 1:27	d5 1:31	22	Bh3 1:23	Re7 1:28	42		
3	Nd2 1:27	c5 1:31	23	Bg4 1:23	Nh7 1:17	43		
4	Ngf3 1:27	Nc6 1:31	24	Rf1 1:23	Nf8 1:13	44		
5	g3 1:27	b6 1:31	25	Rf2 1:23	Rc7 1:13	45		
6	Bg2 1:27	Bb7 1:32	26	R5f1 1:23	Bc8 1:13	46		
7	0-0 1:27	Nf6 1:30	27	Qh5 1:22	Ng6 1:13	47		
8	Re1 1:27	Be7 1:30	28	Bg4 1:21	Rf8 1:11	48		
9	c3 1:27	h6 1:29	29	Bd1 1:16	Rf2 1:11	49		
10	e5 1:27	Nd7 1:29	30	Rf2 1:16	Ng8 1:07	50		
11	d4 1:28	Rc8 1:28	31	g4 1:16	Bc7 1:06	51		
12	a3 1:27	c4 1:29	32	Rf1 1:16	a0 0:05	52		
13	Nf1 1:27	Nc5 1:29	33	Bh6 1:16		53		
14	Ne3 1:26	Ng3 1:28	34			54		
15	Rb1 1:26	a5 1:29	35			55		
16	Nd2 1:26	Nd2 1:29	36			56		
17	Bd2 1:26	0-0 1:29	37			57		
18	f4 1:26	Re8 1:29	38			58		
19	f5 1:26	Bg5 1:29	39			59		
20	fe 1:25	Bc3+ 1:29	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

1012

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 22.07.26 | Board 20

WHITE	Bondarev Fedor	FED RUS	RESULT (W) 1
BLACK	Wan Hao	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	ce3	fe	41		
2	d3	d5	22	ch3	fe7	42		
3	kd2	c5	23	fg4	Kph7	43		
4	kgf3	kc6	24	uf1	Kf8	44		
5	g3	b6	25	uf2	uc7	45		
6	cg2	cb7	26	ub1f1	cc8	46		
7	0-0	Kf6	27	f h5	kg6	47		
8	ue1	ce7	28	cg4	uf8	48		
9	c3	h6	29	cd1	uf2	49		
10	e5	kd7	30	uf2	Kf8	50		
11	d4	uc8	31	g4	cd7	51		
12	a3	c4	32	uf7	fd8	52		
13	Kf1	KA5	33	fh6		53		
14	Ke3	Kb3	34			54		
15	ub1	A5	35			55		
16	Kd2	Kd2	36			56		
17	cd2	0-0	37			57		
18	F4	uc8	38			58		
19	F5	cg5	39			59		
20	fe	ce3	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

1203

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
B10	7	26.7.22	21

WHITE	Tran Tuan Khang	FED VIE	RESULT (W) 1
BLACK	Yuan. Xining	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	f4	Nc6	41	Ra7	Ra3
2	c4	e6	22	Nf3	Bd7	42	Rd7	Ra6
3	g3	d5	23	Nc4	Nb4	43	Rd5	Ra2
4	Bg2	c6	24	Nd4	Rfd8	44	kf3	h5
5	Nf3	Nbd7	25	Red1	Be8	45	f5	Rb2
6	0-0	Be7	26	Nc6	Nb3	46	Rd7	b5
7	Nc3	dc	27	Nb4		47	Rb7	b4
8	e4	0-0	28	Rd8	Rd8	48	Kf4	b3
9	a4	Qa5	29	Nc5	Bc6	49	Kf5	Re2
10	Bd2	Bb4	30	Ne5	Kf8	50	Rb3	Re5
11	Qe2	Qa6	31	h3	Rd2	51	Kg6	Re8
12	Re1	c5	32	b3	Ke7	52	Kh5	Re5
13	Nb5	Qa5	33	bc6	b6	53	Kg6	Re8
14	Nd6	Nb6	34	Nc6	Nc6	54	Rb7	Re3
15	Bb4	Qb4	35	e5	Nd5	55	g4	Rh3
16	a5	Nd7	36	Ne6	Rxfe	56	Rg8	ke7
17	Qc4	Qc4	37	Rc6	Rd3	57	Kf7	Rf3
18	Nc4	Rb8	38	Bd5	ed	58	f6	
19	Nd6	cd	39	Rc7	Kf8	59		
20	Nd4	Ne5	40	Kf2	Rb3	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
khang	Yuan Xining	

1203

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
B10	7	22.7	21

WHITE	Tran Tuan khang	FED VIE	RESULT (W) 1
BLACK	Yuan, xining	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	f4	Nc6	41	Rxb7	Rxa6
2	c4	e6	22	Nf3	Nd7	42	Rxb5	Rxa2
3	g3	d5	23	Nc4	Nb4	43	Rb3	h5
4	Bg2	c6	24	Nd4	Rfd8	44	f5	Nb2
5	Nf3	Nbd7	25	Red1	Be8	45	Kd7	f6
6	0-0	Be7	26	Nc6	Nb3	46	b5	Kf4
7	Nc3	dc	27	Nb4		47	b6	Kg5
8	e4	0-0	28	Rd8	Rd8	48	Kg7	Kh3
9	a4 a5	Ra5	29	Nc5	Nc5	49	Ke5	Kg4
10	Bd2	Bb4	30	Ne5	Nb3	50	Kf6	Kh4
11	Qe2	Qa6	31	Kd7	Nb3	51	Kg5	Kg4
12	Rd1	Rd1	32	Kc7	Qc	52	Kf4	Kg3
13	Nb5	Ra5	33	b6	Nc4	53	g4	Kh3
14	Nd6	Nb6	34	Nc6	Ef	54	Kf5	Ke2
15	Bb4	Nb4	35	Nd5	Nb6	55	Kg2	Kf3
16	a5	Nd7	36	Ne6	Kf6	56	Kf6	
17	Nc4	Nc4	37	Kd3	Kf4	57		
18	Nc4	Nb8	38	dc	Kf3	58		
19	Nd6	Kg8	39	Kf2	Kf3	59		
20	Nd4	Nd1	40	Kf1	Kg3	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
khang	Yuan Xining	

扫描全能王 创建

10:34

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳

Group	B10
Round	7
Date	7.22
Board	22

WHITE	Shpigotskiy Dmitriy	FED FIDE	RESULT (W) 1
BLACK	Cheng Zaixi	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	d4	Kd7	41	c5	Bd8
2	Nf3	Nc6	22	Rd1	Rc8	42	Dac	Kb8
3	Bb5	a6	23	Rd3	Dc8	43	c6	Kf7
4	Ba4	d6	24	Rb7	Kf7	44	d6	Re8
5	Nc3	Bd7	25	Rb3	Db5	45	d7	Rd7
6	Bc6	Bc6	26	Rb5	Db	46	cd	Bb6
7	d4	f6	27	Rb5	Kd7	47	ab6	Kd8
8	Be3	Ne7	28	Rc6	Rb8	48	Nc7#	
9	d5	Bd7	29	Nc3	Rb7	49		
10	Qd2	f5	30	a3	Rb6	50		
11	ef	Bf5	31	Nb5	Ka6	51		
12	0-0-0	Qd7	32	Nc7	Kd7	52		
13	Nh4	0-0-0	33	Qd7	Bf6	53		
14	Nf6	Nf5	34	Nb5	Kd6	54		
15	Kb1	Ne3	35	c4	Kb7	55		
16	Qe3	Kb8	36	Nc7	Kd7	56		
17	Nf4	h6	37	Qa4	Kb6	57		
18	Kd3	De7	38	Qc6	Kd7	58		
19	Rb3	Qf5	39	Nb5	Kb8	59		
20	Qd3	Qf7	40	Qd6	Km8	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
	Cheng Zaixi	

10:34

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳

Group	B10
Round	7
Date	22.07.2026
Board	22

WHITE	Shpigotskiy Dmitriy	FED RUS	RESULT (W) 1
BLACK	Cheng Zaixi	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qc4	Kpa7	41	c5	cd8
2	Nf3	Nc6	22	Nd7	Nc8	42	Qa6+	Kpb8
3	Bb5	a6	23	Bd3	Qe8	43	c6	Nf7
4	Ba4	d6	24	Nb7+	Kpb7	44	d6	Ne8
5	Nc3	Bd7	25	Nb3+	Qb5	45	d7	Nd7
6	Bc6	Bc6	26	Nc5+	ab	46	cd	Bb6
7	d4	f6	27	Qb5+	Kpa7	47	Qb6+	Kpa8
8	Be3	Ne7	28	Qc6	Nb8	48	Kc7#	
9	d5	Bd7	29	Nc3	Nb7	49		
10	Qd2	f5	30	a3	Bb6	50		
11	ef	Bf5	31	Nb5+	Kpa6	51		
12	0-0-0	Qd7	32	Kb2c7+	Kpa7	52		
13	Kh4	0-0-0	33	Qd7	Cf6	53		
14	Kf5	Kf5	34	Kb5+	Kpa6	54		
15	Kpb1	Ke3	35	c4	Nb7	55		
16	Qe3	Kpb8	36	Kc7+	Kpa7	56		
17	Ke4	h6	37	Qa4+	Kpb8	57		
18	Nd3	Ce7	38	Qc6+	Kpa7	58		
19	Nb3	Qf5	39	Kb5+	Kpb8	59		
20	Qd3	Qf7	40	Qd6+	Kpa8	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
	Cheng Zaixi	

扫描全能王 创建

9:55

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date | Board 23

WHITE Peng Yicheng	FED	RESULT (W) 1
BLACK Huang Chenye	FED	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rf2	Qd6	41		
2	Nf3	d6	22	Nf5	g5	42		
3	d4	cd	23	Qf5	Rh8	43		
4	Nd4	Nf6	24	Qg4	Kf8	44		
5	Nc3	g6	25	Be4	Be6	45		
6	Be3	Bg7	26	Rdb	Bg4	46		
7	f3	0-0	27	Ba8	Ke7	47		
8	Qd2	Nc6	28	Rab	Rd8	48		
9	0-0-0	d5	29	Ra7	Kf8	49		
10	Kb1	de	30	b3	Be2	50		
11	Nc6	Qc7	31	Rd1		51		
12	Nd4	ef	32	Kb2	Bh5	52		
13	Nf3	ab	33	Bf3	Ke8	53		
14	Bd3	b5	34	Bh5	Kd8	54		
15	Bh6	b4	35	Rf7	h6	55		
16	Ne4	Be6	36	Rf8		56		
17	Bg7	Kg7	37			57		
18	Nf6	ef	38			58		
19	Rhf1	a5	39			59		
20	Nd4	Bd5	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Peng Yicheng | SIGNATURE (BLACK) Huang Chenye | SIGNATURE (ARBITER)

9:55

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 2026.7.22 | Board 23

WHITE Peng Yicheng	FED CHN	RESULT (W) 1
BLACK Huang Chenye	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rf2	Qd6	41		
2	Nf3	d6	22	Nf5	g5	42		
3	d4	cd	23	Qf5	Rh8	43		
4	Nd4	Nf6	24	Qg4	Kf8	44		
5	Nc3	g6	25	Be4	Be6	45		
6	Be3	Bg7	26	Rdb	Bg4	46		
7	f3	0-0	27	Ba8	Ke7	47		
8	Qd2	Nc6	28	Rab	Rd8	48		
9	0-0-0	d5	29	Ra7	Kf8	49		
10	Kb1	de	30	b3	Be2	50		
11	Nc6	Qc7	31	Rf6	Rd1	51		
12	Nd4	ef	32	Kb2	Bh5	52		
13	Nf3	ab	33	Bf3	Ke8	53		
14	Bd3	b5	34	Bh5	Kd8	54		
15	Bh6	b4	35	Rf7	h6	55		
16	Ne4	Be6	36	Rf8#		56		
17	Bg7	Kg7	37			57		
18	Nf6	ef	38	1 — 0		58		
19	Rhf1	a5	39			59		
20	Nd4	Bd5	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Peng Yicheng | SIGNATURE (BLACK) Huang Chenye | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

11:37

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date | Board 24

WHITE	Dai Junzhe (2)	FED	CHN	RESULT (W)	0
BLACK	Ruengjirachuporn Chantat	FED	THA	RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5 1:28:16	21	c3	Nf6 0:54:42	41	Kg4	Qg2+
2	Nf3	d6 1:29:33	22	g3	f5 1:03:32	42	Kf5	Qf3 29:50
3	d4	cxd4 1:31:33	23	Qe2	f4 1:01:15	43	Kxe5	Qxc3 30:17
4	Nxd4	Nf6 1:29:42	24	Bf2	Bb6 57:36	44	Kd5	Qd3 29:17
5	Nc3	a6 1:29:48	25	Kh1	Bxf2 55:03	45	Ke5	Qe3 28:40
6	f3	e5 1:29:53	26	Qxf2	f3 30:21	46	Kd5	Kf6 22:43
7	Nb3	Be6 1:29:17	27	hxg3	Rf7 43:17	47	e7+	Kxe7 21:43
8	Be3	Be7 1:28:45	28	Bh3	Re8 41:52	48	Nc6+	Kf6 21:09
9	Be2	0-0 1:28:34	29	Be6	Rxe6 41:16	49	Nd4+	Kg5 17:58
10	0-0	Nbd7 1:28:42	30	dxe6	Rxf2 34:24	50	Nxb5	b5 17:26
11	Qd2	Rc8 1:28:17	31	Qg2	Nxf3 36:38	51	Nd4	b4 15:59
12	Rfd1	Qc7 1:26:11	32	gxf4	Nxf2 37:19	52	Ne6+	Kg6 16:10
13	Qe1	Rfd8 1:30:20	33	Qxf3	Qxf3 37:18	53	Nd4	Qd2 14:44
14	Rd2	Nf8 1:22:6	34	Kg1	Ne2 38:38	54	Ra4	b3 12:45
15	Rad1	Ng6 1:19:6	35	Rxe2	Qxe2 36:18	55	Rc4	Qxe4 12:28
16	Bf1	Rd7 1:16:21	36	Rxd6	Kf8 36:11	56	Kxc4	b2 12:48
17	Qf2	Rb5 1:5:41	37	Nd5	Ke7 33:47	57	a4	b1=Q 13:37
18	a3	Qb7 1:15:47	38	Rea6	Qd8 32:15	58	a5	Qb5 13:8
19	Nd5	Bxd5 1:12:15	39	Kg2	Qc8 32:58	59	Kb5	Qd5 13:2
20	exd5	Bd7 1:11:24	40	[illegible]	[illegible]	60	Ka6	Qxc4 13:45

SIGNATURE (WHITE): Dai Junzhe | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER):

11:37

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date | Board 24

WHITE	Dai Junzhe (2)	FED	CHN	RESULT (W)	0
BLACK	Ruengjirachuporn Chantat	FED	THA	RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kb7	Kh3	21			41		
2	a6	g4	22			42		
3	a7	Qxa7	23			43		
4	Kxa7	g3	24			44		
5	Kb8	g2	25			45		
6	Kc8	g1=Q	26			46		
7	Kd7	Qb6	27			47		
8	Ke7	Qc6	28			48		
9	Kd8	Kb7	29			49		
10	Ke8	Qc7	30			50		
11	Kf8	Qd7	31			51		
12	Kg8	Qe7	32			52		
13	Kh8	Kg4	33			53		
14	Kg8	Kg5	34			54		
15	Kh8	Kg6	35			55		
16	Kg8	Qe8#	36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE): Dai Junzhe | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER):

11:37

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 7.22 | Board 24

WHITE	Dai Junzhe (2)	FED	CHN	RESULT (W)	0
BLACK	Ruengjirachuporn Chantat	FED	THA	RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	c3	Nf6	41	Kg4	Qg2
2	Nf3	d6	22	g3	f5	42	Kf5	Qf3
3	d4	cd	23	Qe2	f4	43	Ke5	Qe3
4	Nd4	Nf6	24	Bf2	Bb6	44	Kd5	Qd3
5	Nc3	a6	25	Kh1	Bf2	45	Ke5	Qe3
6	f3	e5	26	Qf2	fg	46	Kd5	Kf6
7	Nb3	Be6	27	hg	Rf7	47	e7	Ke7
8	Be3	Be7	28	Bh3	Re8	48	Nc6	Kf6
9	Be2	0-0	29	Be6	Reb	49	Nd4	Kg4
10	0-0	Nbd7	30	de	Rf3	50	Nb5	b5
11	Qd2	Rc8	31	Qg2	Nf4	51	Nd4	h4
12	Rfd1	Qc7	32	gf	Nf4	52	Ne6	Kg4
13	Qe1	Rfd8	33	Qf3	Qf3	53	Nd4	Qd3
14	Rd2	Nf8	34	Kg1	Ne2	54	Ra4	h3
15	Rad1	Ng6	35	Rxe2	Qe2	55	Rc4	Qc4
16	Bf1	Rd7	36	Rd6	Kf8	56	Kc4	h2
17	Qf2	b5	37	Na5	Ke7	57	a4	h1Q
18	a3	Qb7	38	Rxd6	Qd1	58	a5	g5
19	Nd5	Ba5	39	Kg2	Qc2	59	Kb5	Qd5
20	ed	Bc8 1:11	40	Kg3	Qb2	60	Ka6	Qb5

SIGNATURE (WHITE): Dai Junzhe | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER):

11:37

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 7.22 | Board 24

WHITE	Dai Junzho	FED	CHN	RESULT (W)	0
BLACK	Ruengjirachuporn Chantat	FED	THA	RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
61	Kb7	Kh3	81			41		
62	a6	g4	82			42		
63	a7	Qa7	83			43		
64	Ka7	g3	84			44		
65	Kb8	g2	85			45		
66	Kc8	g1Q	86			46		
67	Kd7	Qb6	87			47		
68	Ke7	Qc6	88			48		
69	Kd8	Qb7	89			49		
70	Ke8	Qc7	90			50		
71	Kf8	Qd7	91			51		
72	Kg8	Qe7	92			52		
73	Kh8	Kg4	93			53		
74	Kg8	Kg5	94			54		
75	Kh8	Kg6	95			55		
76	Kg8	Qe8#	96			56		
77	#		97			57		
78			98			58		
79			99			59		
80			100			60		

SIGNATURE (WHITE): Dai Junzhe | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王 创建

1239

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳

Group	Round	Date	Board
B10	7	7.22	25

WHITE	FED	RESULT (W)
Jiang Yu	CHN	0.5

BLACK	FED	RESULT (B)
Tian Shenglin	CHN	0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rd1	Qa5	41	Ra7	Rg3
2	c4	g6	22	f3	Rc7	42	Bf2	Bd3
3	Nc3	Bd5	23	Qd2	Qd2	43	Ke1	Rh3
4	cd	Nd5	24	Rd2	b6	44	Nd4	Kd5
5	e4	Nc3	25	Kf2	Kf7	45	Ne2	Rh2
6	bc	Bg7	26	Rb2	Bf8	46	Ra5	Kd6
7	Bc4	c5	27	f4	Rc4	47		
8	Ne2	0-0	28	Ke3	ef	48		
9	0-0	Qa5	29	Nf4	Bd7	49		
10	Be3	cd	30	Rd2	Bc6	50		
11	cd	Nc6	31	Nd5	Bd6	51		
12	Rb1	Qc7	32	Nb6	Be4	52		
13	Qd2	Nd4	33	Kf2	Rc6	53		
14	Bf7	Rf7	34	Nc4	Bc7	54		
15	Bd4	e5	35	Na3	Bh2	55		
16	Be3	Be6	36	Rd7	Ke6	56		
17	Rbc1	Qd7	37	Rh7	Bd6	57		
18	Rfd1	Rd8	38	Nb5	Rc2	58		
19	Qc2	Qe8	39	Kg1	Rg2	59		
20	Rd8	Qd8	40	Kf1	Be5	60		

SIGNATURE (WHITE) Jian Yu

SIGNATURE (BLACK) Tian Shenglin

SIGNATURE (ARBITER)

1231

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳

Group	Round	Date	Board
B10	7	26.7.22	25

WHITE	FED	RESULT (W)
Jiang Yu	CHN	1/2

BLACK	FED	RESULT (B)
Tian Shenglin	CHN	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rd1	Qa5	41	Ra7	Rg3
2	c4	g6	22	f3	Rc7	42	Bf2	Bd3
3	Nc3	d5	23	Qd2	Qd2	43	Ke1	Rh3
4	cd	Nd5	24	Rd2	b6	44	Nd4	Kd5
5	e4	Nc3	25	Kf2	Kf7	45	Ne2	Rh2
6	bc	Bg7	26	Rb2	Bf8	46	Ra5	Kd6
7	Bc4	c5	27	f4	Rc4	47		
8	Ne2	0-0	28	Kf3	ef	48		
9	0-0	Qa5	29	Nf4	Bd7	49		
10	Be3	cd	30	Rd2	Bc6	50		
11	cd	Nc6	31	Nd5	Bd6	51		
12	Rb1	Qc7	32	Nb6	Be4	52		
13	Qd2	Nd4	33	Kf2	Rc6	53		
14	Bf7	Rf7	34	Nc4	Bc7	54		
15	Bd4	e5	35	Na3	Bh2	55		
16	Be3	Be6	36	Rd7	Ke6	56		
17	Rbc1	Qd7	37	Rh7	Bd6	57		
18	Rfd1	Rd8	38	Nb5	Rc2	58		
19	Qc2	Qe8	39	Kg1	Rg2	59		
20	Rd8	Qd8	40	Kf1	Be5	60		

SIGNATURE (WHITE) Jiang Yu

SIGNATURE (BLACK) Tian Shenglin

SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

29:58

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 7.22 | Board 26

WHITE	Yao Haoyu	FED CHN	RESULT (W) 0
BLACK	GU Peizhi	FED CHN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 90	c5 90	21	cd 64	Qd4 93	41		
2	Nf3 91	Nc6 91	22	a4 63	Qb4 93	42		
3	d4 91	cd 91	23	Kd1 54	Rc8 93	43		
4	Nd4 92	Nf6 92	24	Bd3 54	Rd3 93	44		
5	Nc3 92	d6 92	25	Qd2 54	Rd2# 93	45		
6	Bg5 92	e6 93	26			46		
7	f4 89	h6 92	27			47		
8	Bh4 89	Qb6 92	28			48		
9	Bf6 84	gf 92	29			49		
10	Ncb5 84	ab 92	30			50		
11	Nc6 85	Qc6 92	31			51		
12	Nc3 83	Qb6 92	32			52		
13	Qc1 85	Bd7 92	33			53		
14	Bd3 82	Bc6 92	34			54		
15	Ne2 82	R98 92	35			55		
16	R91 81	d5 92	36			56		
17	c3 74	de 92	37			57		
18	Bc2 74	Bc5 92	38			58		
19	Rf1 63	R92 92	39			59		
20	Nd4 64	Bd4 92	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Yao Haoyu	GU Peizhi	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 2026 7.22 | Board 26

WHITE	Yao Haoyu	FED CHN	RESULT (W) 0
BLACK	GU Peizhi	FED ~~CHA~~ CHN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	cd	Qd4	41		
2	Nf3	Nc6	22	a4	Qb4	42		
3	d4	cd	23	Kd1	Rc8	43		
4	Nd4	Nf6	24	Bd3	Rd3	44		
5	Nc3	d6	25	Qd2	Qd2#	45		
6	Bg5	e6	26			46		
7	f4	h6	27			47		
8	Bh4	Qb6	28			48		
9	Bf6	gf	29			49		
10	Ncb5	ab	30			50		
11	Nc6	Qc6	31			51		
12	Nc3	Qb6	32			52		
13	Qc1	Bd7	33			53		
14	Bd3	Bc6	34			54		
15	Ne2	R98	35			55		
16	R91	d5	36			56		
17	c3	de	37			57		
18	Bc2	Bc5	38			58		
19	Rf1	R92	39			59		
20	Nd4	Bd4	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Yao Haoyu	GU Peizhi	

扫描全能王 创建

10:57

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 2026

Group	B10
Round	7
Date	7.22
Board	27

WHITE	Chingis, erkhembayar	FED MGL	RESULT (W) 1/2
BLACK	wu, kejì	FED CHN	RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rc8	Rc8	41	~~Ckd6~~	~~edxd~~
2	c4	e6	22	Ne5	Ba6	42	~~b4~~	~~cxd~~
3	g3	d5	23	Bf1	Bf1	43	~~exd~~	g5
4	Bg2	Bb4	24	Rf1	Qa8	44	fxg	fxg
5	Bd2	Be7	25	Qd1	Rc8	45	hxg	hxg
6	Nf3	0-0	26	b3	Qd7	46	Nf3	Kb6
7	0-0	Nbd7	27	Qc3	Nc3	47	Nd7	Kc6
8	Qc2	c6	28	Qc3	Rc7	48	~~Kb4~~ Nf8	~~Kc8xc~~ Kd6
9	Rc1	b6	29	Qb5	Qb7	49	~~Kd6~~	Ke3
10	cxd	cxd	30	Nd2	Qc6	50	~~Nc6~~	Ng6
11	Nc3	Bb7	31	Qc6	Rc6	51	Kc6	Ne5
12	Bf4	Rc8	32	Rc1	Rc1	52	Kd7	Kc6
13	Qb3	Nh5	33	Nc1	Na8	53		
14	Bd2	h6	34	Kf1	Rc8	54		
15	g4	Nf6	35	Nd7	Kb6	55		
16	h3	a6	36	Rb8	Kd7	56		
17	Bf4	b5	37	Ba7	Kc6	57		
18	e3	Nb6	38	Bc5	Bc5	58		
19	a4	b4	39	Nc7	h4	59		
20	Na2	a5	40	e5	f4	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
[illegible]	wu ke ji	

10:57

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 2026

Group	B10
Round	7
Date	7/22
Board	27

WHITE	Chingis, Erkhembayar	FED MGL	RESULT (W) 0.5
BLACK	wu ke ji	FED CHN	RESULT (B) 0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rc8	Bc8	41	h4	e5
2	c4	e6	22	Ne5	Ba6	42	~~f4~~	ed
3	g3	d5	23	Bf1	Bf1	43	ed	g5
4	Bg2	Bb4	24	Rf1	Qd8	44	f95	f95
5	Bd2	Be7	25	Qd1	Rc8	45	h95	h95
6	Nf3	0-0	26	b3	Ne4	46	Kf3	Kb6
7	0-0	Nbd7	27	Qd3	Nc3	47	Nd7	Nc6
8	Qc2	c6	28	Nc3	Rc7	48	Nf8	Kd6
9	Rc1	b6	29	Qb5	Qb7	49	Ke3	Ne6
10	cd	cd	30	Nd3	Qc6	50	Ng6	Kc6
11	Nc3	Bb7	31	Qc6	Rc6	51	Ne5	Kb6
12	Bf4	Rc8	32	Rc1	Rc1	52	Nd3	Kc6
13	Qb3	Nh5	33	Nc1	Na8	53		
14	Bd2	h6	34	Kf1	Kf8	54		
15	g4	Nf6	35	Ke2	Ke8	55		
16	h3	a6	36	Nd3	f6	56		
17	Bf4	b5	37	Bb8	Kd7	57		
18	e3	Nb6	38	Ba7	Kc6	58		
19	a4	b4	39	Bc5	Bc5	59		
20	Na2	a5	40	Nc5	Nc6	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
[illegible]	wu ke ji	

扫描全能王 创建

12:06

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10 | Round: 7 | Date: | Board: 28

WHITE: Liao Yinchen | FED: CHN | RESULT (W): 1

BLACK: Rahimzoda Davud | FED: TJK | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Qc2	Nc6	41	ce2	c4
2	d4	c6	22	Qc5	Qc6	42	h3	h5
3	e4	Nf6	23	cb	a6	43	Kb3	c5
4	Nc3	g6	24	ca2	Kd2	44	c6	cf6
5	cf4	cg2	25	Qc6	bc	45	Kb4	Ka2
6	0-0	0-0	26	Ke1	e5	46	Kb3	d4
7	ce3	dc	27	Kd3	a5	47	e2	c:d4
8	c:c4	e5	28	Kc5	K:c5	48	f3	e3
9	0-0	Kd4	29	dc	cf8	49	Kc4	h4
10	Ne1	Nc6	30	Kf1	Kf7	50	~~cc~~ c7	~~c4~~ c5
11	cd3	c:d3	31	Kf2	e4	51	ch4	Kg6
12	Q:d3	Nd5	32	Kd2	Ke6	52	c1	ec7
13	cg3	Nb4	33	Kc3	f5	53	g3	g5
14	Qe2	Nd5	34	c6	Qd1	54	Kd4	f4
15	K:d5	cd	35	~~Qc2~~	~~Kf3~~	55	g5	g5
16	b3	Nc8	36	~~Kd4~~	~~Kd2~~	56	c:d8	Kc4
17	Nc4	Qd4	37	~~a~~ b4	a6	57	ce2	Kf4
18	~~Nf3~~	Nc1	38	Kb3	Kc8	58	c:c5	h5
19	Nc1	Nc2	39	Kb4	Kd2	59	cd4	~~Kf4~~ c:c5
20	Nc5	h3	40	cd3	c6	60	~~ce~~ c5	h3

SIGNATURE (WHITE): Liao Yi chen | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER):

12:06

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10 | Round: 7 | Date: | Board: 28

WHITE: Liao Yinchen | FED: CHN | RESULT (W): 1

BLACK: Rahimzoda Davud | FED: TJK | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kb6	f6	21			41		
2	Kd6	a5	22			42		
3	c3	c6	23			43		
4	c4	Kc4	24			44		
5	e2	h3	25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE): Liao Yi chen | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER):

12:06

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10 | Round: 7 | Date: 2026.7.22 | Board: 28

WHITE: Liao, Yi chen | FED: CHN | RESULT (W): 1

BLACK: Rahimzoda, Davud | FED: TJK | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Rc2	Rc5	41	Bd7	Bb2
2	d4	c6	22	Qc5	Qc6	42	h3	h5
3	c4	Nf6	23	Bb8	a6	43	Rb3	13 a5
4	Nc3	g6	24	Bd7	Nd7	44	a6	cf6
5	cf4	Bf7	25	a6	bc	45	Rb4	Rd7
6	e3	0-0	26	Ne1	e5	46	Rb3	d4
7	Bd3	dc	27	Nd3	a5	47	ed	Bd4
8	Bc4	Bf5	28	Nc5	Nc5	48	Bf3	e3
9	0-0	Nbd7	29	dc	Bf8	49	Rc4	h4
10	Re1	Nb6	30	Rf1	Rf7	50	Bd7	Be5
11	Bd3	Bd3	31	Re2	e4	51	Bh4	Rc6
12	cd3	Nfd5	32	Rd2	Rc6	52	~~Bd2~~ Be1	Rc7
13	a93	Nb4	33	Rc3 ~~Re3~~	f5	53	g3	Rf5
14	a2	Nd5	34	Bb6	Rf7	54	Rd4	f4
15	Nc5	~~bc~~ cd	35	Rc2	Bf8	55	gf	gf
16	b3	Rc8	36	a4	Rf7	56	h4	Bd8
17	Rc1	Qf7	37	h4	a6	57	Rd4	Re7
18	Qf3	~~Rc1~~	38	Rb3	Rc8	58	Rf4	Rc5
19	Rc1	Rc8	39	Rb4	Rc7	59	h5	Bd4
20	Rc8	f6	40	Bd8	Bd7	60	Rd4 ~~Rf4~~	c5

SIGNATURE (WHITE): Liao Yi chen | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER):

12:06

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10 | Round: 7 | Date: 2026.7.22 | Board: 28

WHITE: Liao, Yi chen | FED: CHN | RESULT (W): 1

BLACK: Rahimzoda, Davud | FED: TJK | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	f4	Rb6	21			41		
2	f5	Rc6	22			42		
3	Bh4	Kd6	23			43		
4	a5	Rc3	24			44		
5	Rd3	Ba5	25			45		
6	h6	c4	26			46		
7	Rc4	e2	27			47		
8	h7	e1=Q	28			48		
9	Be1		29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE): Liao, Yi chen | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王 创建

10:03

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10
Round 7
Date 7.22
Board 29

WHITE Qiao Yinhan	FED	RESULT (W) 0	
BLACK Dang Zixu	FED	RESULT (B) 1	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Ba6	Bg6	41		
2	c4	e6	22	Qa6	Qd2	42		
3	Nf3	d5	23	Qb6	Bd4	43		
4	e3	Be7	24	Qb3	Bf2	44		
5	Nc3	0-0	25	Kh1	Be1	45		
6	Be2	dc	26	Rd1	Qf2	46		
7	Bc4	ab	27	d5	Bc3	47		
8	a4	c5	28	bc	Rd1	48		
9	0-0	Nbd7	29	Qd1	Ne4	49		
10	Bd2	b6	30	ab	Qa7	50		
11	Be2	Bb7	31	Qf3	Nc3	51		
12	Rc1	Rc8	32	Qd3	Nd5	52		
13	Re1	Bd6	33	Kh2	Qb8	53		
14	Bd3	Qc7	34	Kh1	Rc1	54		
15	h3	Qb1	35	Qd1	Rd1#	55		
16	e4	cd	36			56		
17	Nd4	Rfd8	37			57		
18	Nf3	Ne5	38			58		
19	Ne5	Be5	39			59		
20	Qe2	Qd6	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Qiao Yinhan	Dang Zixu	

10:03

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10
Round 7
Date 7/4
Board 29

WHITE Qiao, Yinhan	FED CHN	RESULT (W) 0	
BLACK Dang Zixu	FED CHN	RESULT (B) 1	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Ba6	Bg6	41		
2	c4	e6	22	Qa6	Qd2	42		
3	Nf3	d5	23	Qb6	Bd4	43		
4	e3	Be7	24	Qb3	Bf2	44		
5	Nc3	0-0	25	Kh1	Be1	45		
6	Be2	dc	26	Rd1	Qf2	46		
7	Bc4	ab	27	a5	Bc3	47		
8	a4	c5	28	bc	Rd1	48		
9	0-0	Nbd7	29	Qd1	Ne4	49		
10	Bd2	b6	30	ab	Qa7	50		
11	Be2	Bb7	31	Qf3	Nc3	51		
12	Rc1	Rc8	32	Qd3	Nd5	52		
13	Re1	Bd6	33	Kh2	Qb8	53		
14	Bd3	Qc7	34	Kh1	Rc1	54		
15	h3	Qb3	35	Qd1	Qd1 Rd1	55		
16	e4	cd	36	Qi1		56		
17	Nd4	Rfd1	37			57		
18	Nf3	Ne5	38			58		
19	Ne5	Be5	39			59		
20	Qe2	Qb6	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Qiao Yinhan	Dang Zixu	

扫描全能王 创建

11:39

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10 | Round: 7 | Date: 2026.7.22 | Board: 30

WHITE: Khizhnyak Alexey	FED: RUS	RESULT (W): 0	
BLACK: Zhang Xuanpeng	FED: CHN	RESULT (B): 1	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Re2	Nh5	41	c3	b4
2	g3	d5	22	Kg1	Nf4xg3	42	cb	Rd4
3	Bg2	c6	23	Nh3	Qxg3	43	a3	Rd3
4	Nf3	Bf5	24	Qg3	Ng3	44	Kf4	Rg3
5	b3	e6	25	Rd2	Bg2	45	Kg3	Kg6
6	0-0	Bd6	26	Kg2	Rf6	46	Kg4	Kh6
7	Bb2	0-0	27	h3	Ne4	47	a4	a6
8	Nbd2	Nbd7	28	Re2	Rg6	48	Kf4	Kh5
9	Ne5	Qc7	29	Kh2	b5	49	b5	cb
10	f4	Be5	30	Kg1	Kh6	50	ab	a6
11	fe	Ng4	31	Kg1	Re8	51	Ke3	f5
12	Rf3	Qb6	32	Bf4	Ng3	52	Kd4	f4
13	Kh1	f6	33	Rf2	Rf6	53	Kd3	Kg4
14	h3	Nh6	34	Rf6	gf	54	Ke2	d4
15	ef	Nf6	35	Kg1	Kf7	55	Kf3	d3
16	e3	Be4	36	Kg5	h6	56	Kf2	Kh3
17	RxRf2	Nf5	37	Kg3	e5	57	Kg1	f3
18	Nf1	Qc7	38	Kf3	Rh8	58	Kd2	f2
19	Kh2	h5	39	Kg3	Qe1	59	Kd3	f1=Q
20	Qe1	h4	40	cd	Rh4	60	Kc3	Qe1

SIGNATURE (WHITE): X | SIGNATURE (BLACK): Zhang Xuanpeng | SIGNATURE (ARBITER): X

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10 | Round: 7 | Date: 2026.7.22 | Board: 30

WHITE: Khizhnyak Alexey	FED: RUS	RESULT (W): 0	
BLACK: Zhang Xuanpeng	FED: CHN	RESULT (B): 1	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kc2	Qe3	21			41		
2	b4	Kg3	22			42		
3	Kb2	Qd3	23			43		
4	Kg2	Qc3	24			44		
5	Kb1	Qd2	25			45		
6	Ka1	Kf3	26			46		
7	Kb1	Ke3	27			47		
8	Ka1	Kd3	28			48		
9	Kb1	Kc3	29			49		
10	Ka1	Qb2#	30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE): X | SIGNATURE (BLACK): Zhang Xuanpeng | SIGNATURE (ARBITER): X

11:39

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10 | Round: 7 | Date: 2026.7.22 | Board: 30

WHITE: Khizhnyak Alexey	FED:	RESULT (W): 0	
BLACK: Zhang Xuanpeng	FED:	RESULT (B): 1	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Re2	Kh5	41	c3	b4
2	g3	d5	22	Kg1	Nf4xg3	42	cb	Rd4
3	Bg2	c6	23	Kxg3	Qxg3	43	a3	Rd3
4	Nf3	Bf5	24	Qxg3	Nxg3	44	Kf4	Rxg3
5	b3	e6	25	Rd2	Bg2	45	Kxg3	Kg6
6	0-0	Bd6	26	Kg2	Rf6	46	Kg4	Kh6
7	Bb2	0-0	27	h3	Ne4	47	a4	a6
8	Nbd2	Nbd7	28	Re2	Rg6	48	Kf4	Kh5
9	Ne5	Qc7	29	Kh2	b5	49	b5	cb
10	f4	Be5	30	Kg1	Kh6	50	ab	a6
11	fe	Ng4	31	Kg1	Re8	51	Ke3	f5
12	Rf3	Qb6	32	Bf4	Ng3	52	Kd4	f4
13	Kh1	f6	33	Rf2	Rf6	53	Kd3	Kg4
14	h3	Nh6	34	Rf6	gf	54	Ke2	d4
15	exf6	Nf6	35	Kg1	Kf7	55	Kf3	d3
16	e3	Be4	36	Kg5	h6	56	Kf2	Kh3
17	Rxf2	Nf5	37	Kg3	e5	57	Kg1	f3
18	Nf1	Qc7	38	Kf3	Rh8	58	Kd2	f2
19	Kh2	h5	39	Kg3	Qe1	59	Kd3	f1=Q
20	Qe1	h4	40	cd	Rh4	60	Kc3	Qe1

SIGNATURE (WHITE): X | SIGNATURE (BLACK): Zhang Xuanpeng | SIGNATURE (ARBITER): X

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10 | Round: 7 | Date: 2026.7.22 | Board: 30

WHITE: Khizhnyak Alexey	FED:	RESULT (W): 0	
BLACK: Zhang Xuanpeng	FED:	RESULT (B): 1	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kpc2	Qe3	21			41		
2	b4	Kpg3	22			42		
3	Kpb2	Qd3	23			43		
4	Kpa2	Qc3	24			44		
5	Kpb1	Qd2	25			45		
6	Kpa1	Kpf3	26			46		
7	Kpb1	Kpe3	27			47		
8	Kpa1	Kpd3	28			48		
9	Kpb1	Kpc3	29			49		
10	Kpa1	Qb2#	30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE): X | SIGNATURE (BLACK): Zhang Xuanpeng | SIGNATURE (ARBITER): X

扫描全能王 创建

1(:27)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳

Group	Round	Date	Board
B10	7		31

WHITE	FED	RESULT (W)
Li Jinwoo	South Korea	1

BLACK	FED	RESULT (B)
Mohamed Jsaibi	Qatar	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	nf6	21	nf2	bd7	41		
2	c4	e6	22	e5	ned5	42		
3	nc3	bb4	23	ne4	Re6	43		
4	e3	0-0	24	ned6	Qc7	44		
5	bd3	c5	25	be8	Qh7	45		
6	nge2	d5	26	Kf8	nf5	46		
7	cxd5	exd5	27	nf5	f6	47		
8	a3	bxc3	28	Qh8	Kf7	48		
9	bxc3	c4	29	Qxg7		49		
10	bc2	nc6	30			50		
11	0-0	Re8	31			51		
12	f3	a6	32			52		
13	ng3	h5	33			53		
14	~~Qc7~~ Re1	Qc7	34			54		
15	e4	dxe4	35			55		
16	fxe4	bg4	36			56		
17	Qd2	h4	37			57		
18	nh1	Rad8	38			58		
19	Qg5	h3	39			59		
20	bf4	Qc8	40			60		

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

1(:27)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳

Group	Round	Date	Board
B10	7	2026.7.30	31

WHITE	FED	RESULT (W)
Lee Jinwoo	KOR	1

BLACK	FED	RESULT (B)
Djerbinshang	QaT	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nf2	Bd7	41		
2	c4	e6	22	e5	Nd5	42		
3	Nc3	Bb4	23	Ne4	Re6	43		
4	e3	0-0	24	Nd6	Qc7	44		
5	Bd3	c5	25	Qf5	Be8	45		
6	Nge2	d5	26	Qh7	Kf8	46		
7	cxd5	exd5	27	Nf5	f6	47		
8	a3	Bxc3	28	Qh8	Kf7	48		
9	bxc3	c4	29	Qxg7		49		
10	Bc2	Nc6	30			50		
11	0-0	Re8	31			51		
12	f3	a6	32			52		
13	Ng3	h5	33			53		
14	Re1	Qc7	34			54		
15	e4	dxe4	35			55		
16	fxe4	Bg4	36			56		
17	Qd2	h4	37			57		
18	Nh1	Rad8	38			58		
19	Qg5	h3	39			59		
20	Bf4	Qc5	40			60		

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

11:12

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B-10
Round: 7
Date: Oct. 22, 26
Board: 32

WHITE	Safiev Murodali	FED TJK	RESULT (W) 1
BLACK	Yakubovskiy Robert Gen	FED RUS	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qf2	Be6	41	Qd6	~~Qxa8~~
2	Nf3	Nc6	22	Rae1	Rad8	42	c6	a3
3	Nc3	Nf6	23	Ne6	fe	43	ba	h5
4	d4	ed	24	Qf6	Kh7	44	Qd7+	Kh6
5	Nd4	Bb4	25	Qf7+	Kh5	45	c7	Qa8
6	Nc6	bc	26	Qg6	Qg7	46	c8=R	Qa3+
7	Bd3	d5	27	Re6	Re6	47	Kg3	Kg6
8	ed	cd	28	Qe6	Rf8	48	Qe4	Kh7
9	0-0	0-0	29	Rf8+	Qf8	49	Rc7+	
10	Bg5	c6	30	Qc6	Kg2	50		
11	Na4	Bd6	31	Qd5	Qh8	51		
12	c3	Re8	32	Qd4+	Kg8	52		
13	h3	Rh6	33	Qf2	g4	53		
14	Bh4	Bd7	34	h4	Qd6	54		
15	~~Bc8 Be2 Qd2 Qxd2 g5~~ Qa3		35	Kh2	a5	55		
16	Qd2	g5	36	Qf4	Qg6	56		
17	Bg3	Ne4	37	c4	Qc6	57		
18	Be4	Bg3	38	Qg4+	Kh8	58		
19	fg	Qe4	39	Qd4+	Kh7	59		
20	Nc5	Qe7	40	c5	a4	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

11:12

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B-10
Round: 7
Date:
Board: 32

WHITE	Safiev Murodali	FED TJK	RESULT (W) 1
BLACK	Yakubovskiy Robert Gen	FED ~~RUS~~ RUS	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qf2	Ce6	41	Qd6	Qa8
2	Nf3	Nc6	22	Rae1	Rad8	42	c6	a3
3	Nc3	Nf6	23	Ne6	fe	43	ba	h5
4	d4	ed	24	Qf6	Kh7	44	Qd7+	Kh6
5	Nd4	Bb4	25	Qf7+	Kh8	45	Kh6	c7
6	Nc6	bc	26	Qg6	Qg7	46	Qf8	
7	Bd3	d5	27	Re6	Re6	47	c8L	Qg3
8	ed	cd	28	Qe6	Rf8	48	Qg3	Kg6
9	0-0	0-0	29	Rf8	Qf8	49	Qe6	Kh4
10	Bg5	c6	30	Qc6	Kg7	50	Rc4	
11	Na4	Bd6	31	Qd5	Qb8	51		
12	c3	Re8	32	Qd4	Kg8	52		
13	h3	h6	33	Qf2	g4	53		
14	Ch4	Bd7	34	h4	Qb6	54		
15	Ca2	Qe7	35	Kh2	a5	55		
16	Qd2	g5	36	Qf4	Qg6	56		
17	Bg3	Ne4	37	c4	Qc6	57		
18	Be4	Bg3	38	Qg4	Kh8	58		
19	fg	Qe4	39	Qd4	Kh7	59		
20	Nc5	~~Qe4~~ Qe7	40	c5	a4	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

12:13

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10
Round: 7
Date: 22/7/26
Board: 33

WHITE	Lev Surmenev	FED 1658	RESULT (W) 1
BLACK	Yusofe Faiz Rashdi	FED 1470	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	f5	21	dxc5	dxc5	41	Rc7+	Kf6
2	c4	e6	22	Ne5	Bf8	42	Rxa7	Nb5
3	Nf3	Nf6	23	Nxf7	Qxf7	43	Ra6+	Ke5
4	g3	b6	24	Qxe7+	Kxf7	44	Ra5	g5
5	Bg2	Bb7	25	bxc5	Bxc5	45	Rxb5+	Ke6
6	0-0	Bb4	26	Bb2	Nbd7	46	a4	Kd6
7	a3	Be7	27	Ne2	Rb8	47	Rb6+	Kc5
8	Nc3	0-0	28	Bd4	Ne4	48	Rxh6	Kb4
9	b4	d6	29	Bxc5	Ndxc5	49	e5	Kxa4
10	e3	h6	30	Rab1	Rd8	50	e6	Ka5
11	Qb3	Qd7	31	Rfd1	Re8	51	e7	Kb4
12	c5	bxc5	32	Rxb1	Re5	52	Rb6	Kb5
13	Ne5	Qc8	33	Nd4	Rh5	53	e8=Q	Ka5
14	Bxb7	Qxb7	34	f3	Ndb5	54	Qb8	Ka4
15	Qxe6+	Kh7	35	g4	Rd5	55	Ka4	Ra6 ✱
16	Qxf5+	Kg8	36	ep	Rxd4	56		
17	Qe6+	Kh7	37	Rxd4	Nb3	57		
18	Qf5+	Kg8	38	Rxd6	Nxc1	58		
19	Ng6	Rf7	39	Rxc6	Nc2+	59		
20	Qe6	c6	40	Kf2	Nd4	60		

SIGNATURE (WHITE): Surmenev
SIGNATURE (BLACK): Yusofe
SIGNATURE (ARBITER):

12:13

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10
Round: 7
Date: 22/07/26
Board: 33

WHITE	SURMENEV LEV	FED RUS	RESULT (W) 1
BLACK	FAIZRASHDI	FED MAS	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	f5	21	dc	dc	41	Rc7	Kf6
2	c4	e6	22	Ne5	Bf8	42	Rxa7	Nb5
3	Nf3	Nf6	23	Nxf7	Qxf7	43	Ra6	Ke5
4	g3	b6	24	Qxf7	Kxf7	44	Ra5	g5
5	Bg2	Bb7	25	bc	Bc5	45	Rxb5	Ke6
6	0-0	Bb4	26	Bb2	Nbd7	46	a4	Kd6
7	a3	Be7	27	Ne2	Nb8	47	Rb6	Kc5
8	Nc3	0-0	28	Bd4	Ne4	48	Rxh6	Kb4
9	b4	d6	29	Bc5	Ndc5	49	e5	Kxa4
10	e3	h6	30	Rab1	Nd8	50	e6	Ka5
11	Qb3	Qe8	31	Rfd1	Re8	51	e7	Kb4
12	c5	bc	32	Rc1	Re5	52	Rb6	Kb5
13	Kf3	gxc4	33	Nd4	Rh5	53	e8=Q	Ka5
14	f3	Rf6	34	F3	Kb	54	gxb6	Ka4
15	gxf6	Kf7	35	g4	Rd5	55	Ra6	
16	Qxf5	gf6	36	e4	Rd4	56		
17	Kf4	gf5	37	Rd4	Kb3	57		
18	Kf3	Kg8	38	Rd6	Kc4	58		
19	Kf4	gf6	39	Rc6	Ke2	59		
20	c6		40	Kf2	Kd4	60		

SIGNATURE (WHITE): Surmenev
SIGNATURE (BLACK): Yusofe
SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王 创建

11:23

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 7/22/2026 | Board 34

WHITE	Kunker German	FED	RESULT (W) 1
BLACK	Wong Arthur Conrad	FED	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	b3	Nf6	21	bf3	Ne5	41	bxc6	rg6
2	bb2	g6	22	bd1	Nd3	42	rxd6	h5
3	bxf6	gxf6	23	bf3	Ne5	43	nxe5+	bxe5
4	c4	b97	24	be2	Nc6	44	be8+	kxe8
5	nc3	0-0	25	g4	rd2	45	rxg6	bc7
6	d4	d6	26	gxf5	gxf5	46	rh6	h4
7	nf3	c5	27	rfe1	bh6	47	rxh4	
8	e3	re8	28	Ng2	ra2	48		
9	be2	nc6	29	a4	rdd2	49		
10	0-0	a6	30	kf1	rab2	50		
11	dxc5	dxc5	31	rxb2	rxb2	51		
12	Qxd8	rxd8	32	bd1	e5	52		
13	Nd5	be6	33	re2	rb1	53		
14	Nf4	rd7	34	rd2	ke6	54		
15	ne1	rxd8	35	ke2	b97	55		
16	nxd3	b6	36	Nh4	bf6	56		
17	nxe6	fxe6	37	bc2	rh1	57		
18	Nf4	kf7	38	bxf5+	kf7.	58		
19	a3	f5	39	be4	rxk2	59		
20	rab1	a5	40	Nf3	rh6	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

11:22

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group 0 | Round 7 | Date 22072026 | Board 34

WHITE	Zolkher Demian	FED FID	RESULT (W) 1
BLACK	Wong Arthur Conrad	FED HKG	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	b3	Kf6	21	cf3	ke5	41	~~Nb6~~ c6	136
2	cb2	g6	22	cd1	kd3	42	1d6	h5
3	cf6	ef	23	cf3	ke5	43	ke5	ce5
4	c4	c97	24	ce2	kc6	44	ce8	kxe8
5	kc3	00	25	g4	1d2	45	136	cc7
6	d4	d6	26	gf	gf	46	1h7	h4
7	kf3	c5	27	1ke1	ch6	47	1h4	
8	e3	1e8	28	kg2	1a2	48		
9	ce2	kc6	29	a4	1dd2	49		
10	00	a6	30	kf1	1b2	50		
11	dc	dc	31	163	162	51		
12	φd8	1xd8	32	cd1	f5	52		
13	kd5	ce6	33	1e2	161	53		
14	kf4	1d7	34	1d2	kxe6	54		
15	ke1	1fd8	35	kxe2	c97	55		
16	kxd3	b6	36	bh4	cf6	56		
17	kxe6	fe	37	cc2	1h1	57		
18	kf4	kxf7	38	cf5	kxf7	58		
19	a3	f5	39	ce4	cxf5	59		
20	1ab1	a5	40	kf3	1h6	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

11:12

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 7.22 | Board 35

WHITE	Tanat, Idris	FED		RESULT (W)	0.
BLACK	ZhaoHongYu	FED		RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	c5	21	Nc4	b5	41	Bc6	Kb6
2	Nf3	Nf6	22	Nb2	Rc3	42	Bd5	a5
3	Nc3	d5	23	Rc3	dc	43	Kh2	a4
4	cd	Nd5	24	Nd1	ba	44	Kh3	a3
5	g3	Nc6	25	Qa4	Qa4	45	Kg2	a2
6	Nd5	Qd5	26	ba	c02	46	h6	g6
7	Bg2	e5	27	Ne3	Rc8	47	Bg8	a1=Q
8	d3	Be7	28	Be4	c1=Q	48	Bh7	Qb1
9	0-0	0-0	29	Rc1	Rc1	49	Bg8	Qe4
10	b3	Qd6	30	Kg2	Ra1	50	f3	Rb2
11	Bb2	Be6	31	Bc6	Bc5	51	Kh3	Qf3
12	Rc1	f6	32	Nc4	Bc4	52		
13	Nd2	Qd7	33	dc	Kf7	53		
14	Ne4	b6	34	Bd5	Ke7	54		
15	Qb	Rc8	35	Bc6	Kd6	55		
16	Qc2	Nd4	36	Bb5	Kc7	56		
17	Bd4	cd	37	h3	Kb6	57		
18	Qa2	Qb5	38	e3	Ka5	58		
19	Nd2	Qab	39	h4	Ra4	59		
20	g4	Bb4	40	h5	Rb4	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Zhao Hongyu | SIGNATURE (ARBITER)

11:12

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date | Board 35

WHITE	Tanat.I	FED		RESULT (W)	0
BLACK	Zhao.H	FED		RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	C4	C5	21	KC4	b5	41	CC6	KP b6
2	Kf3	Kf6	22	Kb2	dC3	42	Cd5	a5
3	KC3	d5	23	[illegible]	bC	43	KPh2	a4
4	Cd	Kd5	24	Kd1	ba	44	Kh3	a3
5	g3	KC6	25	Qa4	a a4	45	h6	g6
6	Kd5	Qd5	26	ba	C2	46	Cg8	a1=Q
7	Cg2	e5	27	h3	dC3	47	Ch7	Cg8
8	d3	CC7	28	Ce4	CE[illegible]	48	Qe4	f3
9	0-0	0-0	29	dC1	dC1	49	db2	KPh3
10	b3	Qd6	30	KPg2	Ra1	50	Qf3	
11	Cb2	Ce6	31	CC6	CC5	51		
12	dC1	f6	32	KC4	CC4	52		
13	Kd2	Qd7	33	dC	KPf7	53		
14	Ke4	b6	34	Cd5	KPe7	54		
15	a3	dC3	35	CC6	KPd6	55		
16	QC2	[illegible]	36	Cb5	KPC7	56		
17	Cd4	Cd-	37	h3	KPb6	57		
18	Qa2	[illegible]	38	e3	KP a5	58		
19	Kd2	Qa6	39	h4	Ra4	59		
20	a4	Cb4	40	h5	db4	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Zhao Hongyu | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

09:34

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10
Round 7
Date 7.
Board 36

WHITE Nguyen Bao Nam	FED VIE	RESULT (W) 1	
BLACK Huang Yuhang	FED CHINA	RESULT (B) 0	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qh7#		41		
2	c4	e6	22			42		
3	Nf3	Nf6	23			43		
4	g3	Bb4	24			44		
5	Bd2	Be7	25			45		
6	Bg2	0-0	26			46		
7	0-0	c6	27			47		
8	Qc2	Nd7	28			48		
9	b3	b6	29			49		
10	Rd1	a5	30			50		
11	Nc3	Bb7	31			51		
12	e4	c5	32			52		
13	ed	ed	33			53		
14	cd	Nd5	34			54		
15	dc	Nd5	35			55		
16	Nd5	Bd5	36			56		
17	dc	Nc5	37			57		
18	Be3	Rc8	38			58		
19	Qb1	Bf6	39			59		
20	Ng5	Ba1	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Nam
SIGNATURE (BLACK) Huang Yuhang
SIGNATURE (ARBITER)

09:34

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10
Round 7
Date
Board 36

WHITE Nguyen Bao Nam	FED Vie	RESULT (W) 1	
BLACK Huang, Yu hang(CZ)	FED ChN	RESULT (B) 0	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4(90)	d5(90)	21			41		
2	c4-	e6(91)	22			42		
3	Nf3-	Nf6-	23			43		
4	g3-	Tb4(92)	24			44		
5	Td2-	Te7-	25			45		
6	Tg2(89)	0-0-	26			46		
7	0-0-	c6(93)	27			47		
8	Hc2-	Mbd7-	28			48		
9	b3(87)	b6(94)	29			49		
10	xd1(85)	a5-	30			50		
11	Mc3-	Tb7-	31			51		
12	e4-	c5-	32			52		
13	ed(84)	ed(95)	33			53		
14	cd(81)	Md5(94)	34			54		
15	Mcb5(80)	Tdb5(95)	35			55		
16	dc-	Mc5-	36			56		
17	Te3(79)	Xc8(93)	37			57		
18	Hb1(75)	Tf6-	38			58		
19	Mg5(74)	Ta1(92)	39			59		
20	Hh7(73)#		40			60		

SIGNATURE (WHITE) Nam
SIGNATURE (BLACK) Huang
SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

11:27

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 7.22 | Board 37

WHITE Liu chu yang | FED NZL | RESULT (W) 0
BLACK Zhao zhi yao | FED CHN | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Qh3	Bd8	41	g3	Rc4
2	Nf3	d5	22	Re3	Bc7	42	Rb2	Bg5-
3	e5-	c5-	23	Bb2	Nc4	43	h4	Bd8
4	b4	cxb4	24	Nxc4	Rxc4	44	Nd2	Rc7
5	a3	Nc6	25	Rce1	Qb5-	45	c4	Bc6
6	axb4	Bxb4	26	Ba1	Bd8	46	c5	Rc7
7	c3	Bc5-	27	Re2	Bb6	47	Qg3	Kf8
8	d4	Bb4	28	Nd2	Rc8	48	dxb6	Bxb6
9	Bd3	Nge7	29	Qe3	Qd7	49	Rc2	Rc7
10	0-0	Ng6	30	Qg3	Qe7	50	Rec1	Qd7
11	Bg3	Bd7	31	Nb1	Kd7	51	Qd6	Kb7
12	Qc2	Nf4	32	Bb2	Kc7	52	Rxc6	Qxd6
13	Rd1	Nxd3	33	Bg3	Qe8	53	Rxc7+	Qxc7
14	Qc3	Ng5-	34	Bd6+	Kd7	54	Rxc7+	Kxc7
15	Nxe2	Rc8	35	Qf3	Bc7	55	Bc3	Rc8
16	Rac1	Qc7	36	Bg3	Bd8	56	Nf3	Kd7
17	Qe3	h6	37	Rb2	b6	57	~~Bc3 Bb4~~	Rc4
18	Qf4	Bg4	38	Rd2	Be7	58	Bf8	Bxb4
19	Rc1	Qd7	39	Bb2	Kc7	59	Bxe7	h5
20	Qg3	Rg8	40	Ba1	Kb7	60	Nd2	Rc2

SIGNATURE (WHITE) CN | SIGNATURE (BLACK) Zhao zhi yao | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 7.22 | Board 37

WHITE Liu chu yang | FED NZL | RESULT (W) 0
BLACK Zhao zhi yao | FED CHN | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Bh6	Bxe5	21			41		
2	Be3	a5	22			42		
3	Nb3	Rg2	23			43		
4	f4	Bf6	24			44		
5	Bd4	Bxh4	25			45		
6	Nxh4	d4	26			46		
7	g4	g3	27			47		
8	gxh5-	Rb2	28			48		
9	h6	a2	29			49		
10	Nb3	Rxb3	30			50		
11	h7	a1Q+	31			51		
12	Kg2	Qa2+	32			52		
13	Kf1	Qb1#	33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) CN | SIGNATURE (BLACK) Zhao zhi yao | SIGNATURE (ARBITER)

11:27

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 23/7/26 | Board 37

WHITE Liu chu yang | FED NZL | RESULT (W) 0
BLACK Zhao zhi yao | FED CHN | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Qh3	Bd8	41	g3	Rc4
2	Nf3	d5	22	Re3	Bc7	42	Rb2	Bg5
3	e5	c5	23	Bb2	Nc4	43	h4	Bd8
4	b4	cb	24	Nc4	Rc4	44	Nd2	Rc7
5	a3	Nc6	25	Rcel	Qb4	45	c4	Bc6
6	ab	Db4	26	Ba1	Bd8	46	c5	Re3
7	c3	Dc5	27	Re2	Db6	47	Qd3	Kc8
8	d4	Db6	28	Nd2	Rc8	48	cb	Bb6
9	Bd3	Ne7	29	Qe3	Qd7	49	Rc2	Rc7
10	0-0	Ng6	30	Qg3	Qe7	50	Rec1	Qd7
11	Bg3	Bd7	31	Nb1	Kd7	51	Qd6	Kb7
12	Qc2	Nf4	32	Bb2	Kc7	52	Rc6	Qd6
13	Rd1	Nd3	33	Bg3	Qe8	53	Rc7	Qe7
14	Qd3	Na5	34	Bd6	Kd7	54	Rc7	Kc7
15	Nb2	Rc8	35	Qe3	Qe7	55	Bc7	Rc8
16	Rac1	Qc7	36	Bg3	Bd8	56	Nf3	Kd7
17	Qe3	h6	37	Rb2	b6	57	Bb4	Rc4
18	Qf4	Bg4	38	Nd2	Be7	58	Bxe6	Bxb4
19	Rc1	Qd7	39	Bb2	Kc7	59	Bg7	h5
20	Qg3	Kg8	40	Ba1	Kb7	60	Nd2	Rc2

SIGNATURE (WHITE) CN | SIGNATURE (BLACK) Zhao zhi yao | SIGNATURE (ARBITER)

11:27

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 23/7/26 | Board 37

WHITE Liu chu yang | FED NZL | RESULT (W) 0
BLACK Zhao zhi yao | FED CHN | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Bh6	Bxe5	21			41		
2	Be3	a5	22			42		
3	Nb3	Ra2	23			43		
4	f4	Bf6	24			44		
5	Bd4	Bd4	25			45		
6	Nd4	a4	26			46		
7	g4	a3	27			47		
8	gh	Rb2	28			48		
9	h6	a2	29			49		
10	Nb3	Rb3	30			50		
11	h7	Qa1	31			51		
12	Kg2	Qa2	32			52		
13	Kf1	Rb1#	33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) CN | SIGNATURE (BLACK) Zhao zhi yao | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

12:31

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10 | Round: 7 | Date: 2026.7.22 | Board: 38

WHITE	Chen, Bo Yuan	FED China	RESULT (W) 0
BLACK	Liang Zhencheng	FED China	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	c5	21	Nc3	Bf5	41	bc	Rb1
2	g3	Nf6	22	Be4	Be4	42	Qb1	Ra1
3	Bg2	g6	23	Ne4	Rb6	43	Qa1	Ba1
4	Nf3	Bg7	24	Nc3	Qb7	44	Bf6	Bf6
5	0-0	0-0	25	Qc2.	Ra8	45	Rd6	Be5
6	Nc3	Nc6	26	Na4	Rc6	46	Rd1	Qe6
7	d3	a6	27	Rd2	Qb4	47	Rc1	Bd4
8	Rb1	Rb8	28	Qe4	Rca6	48	e3	Be3
9	Ng5	d6	29	Ra2	R8a7	49	Re1	Bf2
10	Bd2	Bd7	30	h4	h5	50	Kf2	Qc4
11	Nge4	Ne4	31	Bf4	Nc6	51	Re7	Kg8
12	Ne4	b5	32	Be3	Qb8	52	Re2	Qd4
13	b3	bc	33	Rd2	f5	53	Kg2	c4
14	dc	a5	34	Qc2	Rb7	54	Re8	Kf7
15	Bf4	Ne5	35	Rdd1	Na5	55	Re2	c3
16	Bg5	h6	36	Rd3	Rb4	56	Rf2	Qe4
17	Be3	a4	37	Bg5	Nc4	57	Kf1	c2
18	Qc1	ab	38	Nc5	dc	58	Rc2	Qc2
19	Ab	Kh7	39	Be7	Qc7	59	Ke1	
20	Rd1	Qc7	40	Bd8	Qc8	60		

SIGNATURE (WHITE): Chen, Bo Yuan
SIGNATURE (BLACK): Liang Zhencheng
SIGNATURE (ARBITER):

12:31

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10 | Round: 7 | Date: 2027/7/22 | Board: 38

WHITE	Chen, Bo Yuan	FED CHN	RESULT (W) 0
BLACK	Liang Zhencheng	FED CHN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	c5	21	Nc3	Bf5	41	bxc4	Rb1+
2	g3	Nf6	22	Be4	Bxe4	42	Qxb1	Ra1
3	Bg2	g6	23	Nxe4	Rb6	43	Qxa1	Bxa1
4	Nf3	Bg7	24	Nc3	Qb7	44	Bf6	Bxf6
5	0-0	0-0	25	Qc2	Ra8	45	Rd6	Be5
6	Nc3	Nc6	26	Na4	Rc6	46	Rd1	Qe6
7	d3	a6	27	Rd2	Qb4	47	Rc1	Bd4
8	Rb1	Rb8	28	Qe4	Ra6	48	e3	Bxe3
9	Ng5	d6	29	Ra2	Ra7	49	Re1	Bxf2+
10	Bd2	Bd7	30	h4	h5	50	Kxf2	Qxc4
11	Nge4	Nxe4	31	Bf4	Nc6	51	Re7+	Kg8
12	Nxe4	b5	32	Be3	Qb8	52	Re2	Qd4+
13	b3	bxc4	33	Rd2	f5	53	Kg2	c4
14	~~dxc4~~	a5	34	Qc2	Rb7	54	Re8+	Kf7
15	Bf4 dxc4	Ne5	35	~~Rd1~~ Rdd1	Na5	55	Re2	c3
16	Bg5	h6	36	Rd3	Rb4	56	Rf2	Qe4+
17	Be3	a4	37	Bg5	Nxc4	57	Kf1	c2
18	~~Qa~~ Qc1	axb3	38	Nxc5	dxc5	58	Rxc2	Qxc2
19	axb3	Kh7	39	Bxe7	Qc7	59	Ke1	Qg2
20	Rd1	Qc7	40	Bd8	Qc8	60		

SIGNATURE (WHITE): Chen, Bo Yuan
SIGNATURE (BLACK): Liang Zhencheng
SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王 创建

12:19

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	B10
Round	7
Date	2026/07/22
Board	39

WHITE	Samuka Jayeeth	FED	SRI	RESULT (W)	1
BLACK	Zhou, Hengchen	FED	CHN	RESULT (B)	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Be5	Ng4	41		
2	Nf3	e6	22	Bg3	Rd8	42		
3	d4	cxd4	23	Qf3 10.	Nf6	43		
4	Nxd4	a6	24	Qxh5	Nxh5	44		
5	c4	Nf6	25	Bh4	Rf6	45		
6	Nc3	Bb4	26	Rxf8+	Kh7	46		
7	Bd3	Bxc3+	27	Rf8	Nf6	47		
8	bxc3	0-0	28	Rxf7	Bd7	48		
9	Bg5	h6	29	Bxf6	Rxf6	49		
10	Bh4 1.7	d6	30	Rxd7	b5	50		
11	0-0	Nbd7	31	h3	Re8	51		
12	f4	Qb6	32	Kg1	Re3	52		
13	Kh1	e5	33	Ne6	Rxh3	53		
14	a3	Rfd8	34	Kxg1+	Kh7	54		
15	Bg3	Nc5	35	Rd7	a6	55		
16	Kae1	Nxd3	36	Rd8	Re3	56		
17	Qxd3 50.	Rf8	37	Rdd7	Rc1+	57		
18	f5	d5	38	Kh2	Rxe6	58		
19	cxd5	exd5	39	Rxf8+	Re8	59		
20	e5d5	Rxd5	40	Kxe3+1		60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
	Zhou Heng chen	

12:19

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	B10
Round	7
Date	2026.7.22
Board	39

WHITE	Kulathilaka, M A Sandun Sagneth	FED	SRI	RESULT (W)	1
BLACK	Zhou Heng chen	FED	CHN	RESULT (B)	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Be5	Ng4 (26:18)	41		
2	Nf3	e6	22	Bg3	Rd8 (22:39)	42		
3	d4	cd	23	Qf3	Nf6 (22:36)	43		
4	Nd4	a6	24	Qh5	Nh5 (22:06)	44		
5	c4	Nf6	25	Bh4	Rf6 (20:05)	45		
6	Nc3	Bb4	26	Re8	Kh7 (20:34)	46		
7	Bd3	Bc3	27	Rf8	Nf6 (18:12)	47		
8	bc	0-0	28	Rf7	Bd7 (15:47)	48		
9	Bg5	h6 (1:27)	29	Bf6	Rf6 (13:05)	49		
10	~~1:27~~ Bh4	d6 (1:27:31)	30	Rd7	b5 (B 04)	50		
11	0-0	Nbd7 (1:27:46)	31	h3	Re8	51		
12	f4	Qb6 (1:21:44)	32	Kg1	Re3	52		
13	Kh1	Qa5 (1:14:07)	33	Ne6	Rc3	53		
14	Qd2	Qh5 (1:13:45)	34	Kg7	Kh8	54		
15	Bg3	Nc5 (1:14:29)	35	Ka7	Rc6	55		
16	Rae1	Nd3 (1:13:41)	36	Rd1	Re8	56		
17	Qd3	Rf8 (49:57)	37			57		
18	f5	d5 (44:24)	38			58		
19	cd	ed (42:48)	39			59		
20	ed	Rd5 (38:32)	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Zhou Hengchen	Zhou Hengchen	

扫描全能王 创建

11:47

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 7.22 | Board 40

WHITE Ma, Hanchen | FED CHN | RESULT (W) 0

BLACK Kang Yiwu | FED CHN | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Kh1	Re3	41	Kd4	g5
2	d4	d5	22	Re1	Qc1	42	Kc4	f4
3	Nc3	de	23	Rac1	Nf6	43	Nc5	Kd4
4	Ne4	Nf6	24	Rd1	Ne4	44	Ne4	Kc4
5	Ng3	Be7	25	Kg1	c5	45	Kc5	Bd1
6	c3	0-0	26	Bd3	Nf6	46	Kd4	g4
7	Bd3	b6	27	Bc2	Kg8	47	Nc2	Bc6
8	Nf3	Bb7	28	Kf2	Ne4	48	Ke4	Ke5
9	0-0	Nd7	29	Kg1	Rd1	49	Nb4	Bb5
10	Qc2	c5	30	Rd1	Ne2	50	Nc4	h5
11	dc	Nc5	31	Rd2	Nc2	51	Ne1	f4
12	Be2	Qc7	32	Nc2	Rd8	52	g4	g4
13	Bg5	h6	33	Rd2	Rd2	53	Kf2	e3
14	Bd2	Rfd8	34	(Nd2)	b5	54	Kf3	Bc6
15	Nd4	Ne4	35	a3	a4	55	Ke2	Kd4
16	Be3	Nd3	36	c5	b4	56	Nc2	Kc4
17	f4	a6	37	Nc4	Ke7	57	a3	Kc4
18	Qc1	Bc5	38	Kf2	f6	58	Na1	Bb5
19	Nf3	Nd4	39	Nb6	Bc6	59	Kf3	e2
20	Bc5	Qc5	40	Ke3	Kd6	60	Kf2	f3

SIGNATURE (WHITE) Ma, Hanchen | SIGNATURE (BLACK) Kang Yiwu | SIGNATURE (ARBITER)

11:47

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 7.22 | Board 40

WHITE Ma, Hanchen | FED CHN | RESULT (W) 0

BLACK Kang Yiwu | FED CHN | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	h3	Bc4	21			41		
2	Ke1	Kd7	22			42		
3	b7	Ke7	23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) Ma, Hanchen | SIGNATURE (BLACK) Kang Yiwu | SIGNATURE (ARBITER)

11:47

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 2026.7.22 | Board 40

WHITE 马韩晨 Ma, Hanchen | FED CHN | RESULT (W) 0

BLACK 康宜伍 Kang Yiwu | FED CHN | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Kh1	Re3	41	Kd4	g5
2	d4	d5	22	Re1	Qc1	42	Kc4	f4
3	Nc3	de	23	Rac1	Nf6	43	Kb4	e4
4	Ne4	Nf6	24	Rd1	Ne4	44	Nc4	Kd5
5	Ng3	Be7	25	Kg1	c5	45	Ne3	Ke6
6	c3	0-0	26	Bd3	Nf6	46	Nc5	Bd7
7	Bd3	b6	27	Bc2	Kg8	47	Kd4	g5
8	Nf3	Bb7	28	Kf2	Ne4	48	Nc2	Bc6
9	0-0	Nd7	29	Kg1	Rd1	49	Ke3	Ke5
10	Qc2	c5	30	Rd1	Ne3	50	Nb4	Bb5
11	dc	Nc5	31	Rd2	Nc2	51	Nc2	h5
12	Be2	Qc7	32	Rc2	Rd8	52	Ne1	f4
13	Bg5	h6	33	Rd2	Rd2	53	g4	g4
14	Bd2	Rfd8	34	Nd2	b5	54	Kf2	e3
15	Nd4	Ne4	35	a3	a4	55	Kf3	Bc6
16	Be3	Nd3	36	c4	b4	56	Ke2	Kd4
17	f4	a6	37	Nc4	Ke7	57	Nc2	Kc4
18	Qc1	Bc5	38	Kf2	f6	58	g3	Be4
19	Nf3	Nd5	39	Nb4	Bc6	59	Na1	Bd3
20	Bc5	Bc5	40	Ke3	Kd6	60	Kf3	e2

SIGNATURE (WHITE) Ma, Hanchen | SIGNATURE (BLACK) 康宜伍 Kang Yiwu | SIGNATURE (ARBITER)

11:47

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 2026.7.22 | Board 40

WHITE Ma, Hanchen | FED | RESULT (W) 0

BLACK 康宜伍 Kang Yiwu | FED | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kf2	f3	21			41		
2	h3	Bc4	22			42		
3	Ke1	Kd3	23			43		
4	b3	Ke3	24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) Ma, Hanchen | SIGNATURE (BLACK) 康宜伍 Kang Yiwu | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

10:20

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳

Group	Round	Date	Board
B10	7	2026.7.22	41

WHITE Huang Yuheng	FED	RESULT (W) 0.5	
BLACK Saryldykov, Abai	FED	RESULT (B) 0.5	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Qg4	Qc6	41	Bg8	
2	Nf3	d5	22	Qd1	Ne7	42		
3	Nc3	d4	23	Qa4	b5	43		
4	Ne2	Nc6	24	ab	~~Qx~~ b6	44		
5	c3	dc	25	b3	~~Na6~~ Nb6	45		
6	Nxc3	e5	26	Ba5	Nxa5	46		
7	Bb5	Bd6	27	~~Qxa5~~	Rfb8	47		
8	0-0	Nge7	28	Qxb6	Rxb6	48		
9	a3	0-0	29	Ra5	g6	49		
10	Bc4	Nd4	30	Kg2	~~Kg7~~ Kg7	50		
11	Nxd4	ed	31	~~Ra1~~ Rfa1	Kf8	51		
12	Ne2	Ng6	32	Rxa6	Rxa6	52		
13	d3	c5	33	Rxa6	Rxa6	53		
14	f4	Bg4	34	~~Bxa6~~	~~Bc4~~ Ke7	54		
15	h3	Bxe2	35	g5 Bc4	~~f4~~ g5	55		
16	Qxe2	a6	36	~~f4~~ f4	~~Kf3~~ f4	56		
17	~~d4~~ a4	Kh8	37	~~h5~~ Kf3	h5	57		
18	a5	f6	38	g4	h4	58		
19	Bd2	Qc7	39	Ke2	Kf6	59		
20	g3	Qd7	40	Kf3	Bf4	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Huang Yuheng		

1/2
1/2

10:20

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳

Group	Round	Date	Board
M10	7		41

WHITE H. Yuheng (CN)	FED CHN	RESULT (W) 1/2	
BLACK C. Adoh	FED KGZ	RESULT (B) 1/2	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	E4	E6	21	~~Qb~~ dd1	KE7	41		
2	~~KC3~~ Kf3	d5	22	~~Bb1~~ dd4	~~BB~~ B5	42		
3	KC3	d4	23	ab	~~Qb~~ B6	43		
4	KE2	KC6	24	~~B3~~ B3	KC6	44		
5	~~E3~~ C3	~~dc~~ dc	25	ca5	Kg5	45		
6	KC3	E5	26	~~Qa5~~	Lfb8	46		
7	CB5	cd6	27	~~Qb~~ B6	LB6	47		
8	0-0	KgE7	28	La5	g6	48		
9	a3	0-0	29	Kfga	Kfg7	49		
10	cc4	Kd4	30	Lfa1	Kff8	50		
11	Kd4	Ed	31	La6	Laa6	51		
12	KE2	Kg6	32	La6	Laa6	52		
13	d3	c5	33	ca6	KfE7	53		
14	f4	cg4 cg4	34	cc4	g5	54		
15	h3	~~Ke2~~	35	fg	fg	55		
16	~~Qe2~~	a6	36	Kf3	h5	56		
17	a4	~~Kh8~~ Kh8	37	g4g4	h4	57		
18	a5	f6	38	Kfh2	Kff6	58		
19	Cd2	~~Qc7~~	39	~~Kf3~~ Kf3	~~Kf5~~ Bf4	59		
20	~~Qb7~~	~~Qc6~~	40	cg1		60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Huang Yuheng		

扫描全能王 创建

1/3

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

11:26

Group B10 Round 7 Date 2026.7.22 Board 42

WHITE	翁艾伦 Weng Ailun	FED CHN	RESULT (1) 0.5		
BLACK	徐智祥 Xu Zhixiang	FED CHN	RESULT (2) 0.5		

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Re5.	Rd2+	21	Rf+ Rxf+	Re5.	41	Kf5.	Kf3.
2	Kf1	Rd1+	22	Rg3.	Rd4+.	42	Re5.	Rc3.
3	Rg2.	Kf1.	23	Kf5.	Re5+.	43	Ke5.	Rb3.
4	Rd2.	Kg1	24	Kg6.	Rd4+.	44	Kf5.	Rc3.
5	Ke4.	Ra4+.	25	Kf5	Rf6.	45	Rd5.	Ra3.
6	Ke3	Ra5.	26	Re3	Kg1.	46	Ke5.	Rb3.
7	Rd4.	Kh2	27	Re2	Kf1.	47	Kd4	Ra3.
8	Ke4	Rb5.	28	Ra2	Kg1.	48	Re5.	Ra4+
9	Rc1.	Rb8.	29	Ra7.	Kf2.	49	Kc5.	Kg4.
10	Kf4	Rb4+.	30	Rg7.	Kf2	50	Kd6	Ra6+
11	Ke3.	Rb5.	31	Rb6.	Rf7.	51	Ke7.	Ra6.
12	Kf4	Rb4+.	32	Ra6	Rb7.	52	Re2	Rb5.
13	Re4.	Rb5.	33	Ra3+	Kf2	53	Rf2.	Kf4.
14	Rd4.	Re5.	34	Rxa3+. Rx a3+	Kf3.	54	Rf2+.	Kg4.
15	Rd5.	Re1.	35	Ra6.	Re7.	55	Kf6.	Rh5.
16	Rd3.	Rf1+.	36	Ra6.	Ra7.	56	Ra2.	Rh4.
17	Ke4	Re1+.	37	Re3+	Kf2.	57	Ra4.	Kg3.
18	Re3	Ra1.	38	Kg6	Rb5 Ra5	58	Ra3.	Kg4.
19	Kf4.	Rf1+.	39	Kf6.	Rb5	59	Ra4+	Kg3.
20	Ke4	Ra1.	40	Re5	Rb3.	60	Rh4	

SIGNATURE (WHITE) Weng Ailun SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

2/3

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

11:26

Group B10 Round 7 Date 2026.7.22 Board 42

WHITE	翁艾伦 Weng Ailun	FED CHN	RESULT (1) 0.5		
BLACK	徐智祥 Xu Zhixiang	FED CHN	RESULT (2) 0.5		

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bb7	Rb8	41	Re4	Kg5
2	Nf3	Nc6	22	Re7	Rc2	42	Rc3.	Rb2.
3	d4	cd.	23	Ba6.	Rxb2.	43	Ra3.	Kh5.
4	Nd4.	g6	24	Ra7	Rf2.	44	Kf5.	Rc3.
5	Nc3.	Bg7	25	Bf1.	Nd5.	45	Kf2.	Kg5.
6	Be3.	Nf6	26	a4	Nxe3	46	Ra5	Rc3
7	Be2.	0-0.	27	a5.	Nf1.	47	Rb5	Rc4.
8	h3.	d5.	28	Ra3	Nd2.	48	Ra5.	Kf4.
9	ed.	Nb4	29	Rc8+	Kg7	49	Ra2	Ke4
10	Nb3. 1:9	Nbd5 1:7	30	Kf2. 54	Nc4+ 1:5	50	Ra2+	Kf4
11	Bd2.	Bf5.	31	Kg3.	Na3.	51	Ra2.	g5.
12	0-0.	Nc3	32	a6.	Rb6	52	Ra3.	Rc2+
13	Bc3	Qd1.	33	Ra7	Nb5.	53	Kg1.	Re2.
14	Bd1.	Rfd8	34	Rb7.	Ra6.	54	Ra4+.	Re4.
15	Nd4.	Nd5	35	Rb5	Ra3+.	55	Ra3.	Re3.
16	Nf5.	Bc3.	36	Kf2.	Ra2+.	56	Ra5.	Rb3.
17	Nc7.	Nc1	37	Kf3.	h5.	57	Kf2.	Rb2+.
18	bc.	Rb2.	38	Rc5.	h4.	58	Kf1	Rb3.
19	Rc1.	Nd5	39	Rc3.	Kf6	59	Kf2.	Rb4.
20	Bf3. 1:8	Nc3 1:7	40	Rc7.	f5	60	Rc5	Rb4.

SIGNATURE (WHITE) Weng Ailun SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

3/3

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

11:26

Group B10 Round 7 Date 2026.7.22 Board 42

WHITE	翁艾伦 Weng Ailun	FED CHN	RESULT (1) 0.5		
BLACK	徐智祥 Xu Zhixiang	FED CHN	RESULT (2) 0.5		

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kh4.		21			41		
2			22			42		
3			23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) Weng Ailun SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

1/3

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

11:26

Group B10 Round 7 Date Board 42

WHITE	WengAilun	FED	RESULT (1) 0.5		
BLACK	Xu Zhixiang	FED	RESULT (2) 0.5		

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	0-0	[illegible]	41	[illegible]	[illegible]
2	Nf3	Nc6	22	[illegible]	[illegible]	42	[illegible]	[illegible]
3	d4	cd	23	[illegible]	[illegible]	43	[illegible]	[illegible]
4	Nd4	g6	24	[illegible]	[illegible]	44	[illegible]	[illegible]
5	Nc3	Bg7	25	[illegible]	[illegible]	45	[illegible]	[illegible]
6	Be3	Nf6	26	[illegible]	[illegible]	46	[illegible]	[illegible]
7	Be2	0-0	27	[illegible]	[illegible]	47	[illegible]	[illegible]
8	h3	d5	28	[illegible]	[illegible]	48	[illegible]	[illegible]
9	ed	Nb4	29	[illegible]	[illegible]	49	[illegible]	[illegible]
10	Nb3	Nbd5	30	[illegible]	[illegible]	50	[illegible]	[illegible]
11	Bd2	Bf5	31	[illegible]	[illegible]	51	[illegible]	[illegible]
12	0-0	Nc3	32	[illegible]	[illegible]	52	[illegible]	[illegible]
13	Bc3	Qd1	33	[illegible]	[illegible]	53	[illegible]	[illegible]
14	Bd1	Rfd8	34	[illegible]	[illegible]	54	[illegible]	[illegible]
15	Nd4	Nd5	35	[illegible]	[illegible]	55	[illegible]	[illegible]
16	Nf5	Bc3	36	[illegible]	[illegible]	56	[illegible]	[illegible]
17	Nc7	Nc1	37	[illegible]	[illegible]	57	[illegible]	[illegible]
18	bc	Rb2	38	[illegible]	[illegible]	58	[illegible]	[illegible]
19	Rc1	Nd5	39	[illegible]	[illegible]	59	[illegible]	[illegible]
20	Bf3	Nc3	40	[illegible]	[illegible]	60	[illegible]	[illegible]

SIGNATURE (WHITE) wengAilun SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

2/3

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

11:26

Group B10 Round 7 Date Board 42

WHITE	WengAilun	FED	RESULT (1) 0.5		
BLACK		FED	RESULT (2)		

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	[illegible]	[illegible]	21	[illegible]	[illegible]	41	[illegible]	[illegible]
2	[illegible]	[illegible]	22	[illegible]	[illegible]	42	[illegible]	[illegible]
3	[illegible]	[illegible]	23	[illegible]	[illegible]	43	[illegible]	[illegible]
4	[illegible]	[illegible]	24	[illegible]	[illegible]	44	[illegible]	[illegible]
5	[illegible]	[illegible]	25	[illegible]	[illegible]	45	[illegible]	[illegible]
6	[illegible]	[illegible]	26	[illegible]	[illegible]	46	[illegible]	[illegible]
7	[illegible]	[illegible]	27	[illegible]	[illegible]	47	[illegible]	[illegible]
8	[illegible]	[illegible]	28	[illegible]	[illegible]	48	[illegible]	[illegible]
9	[illegible]	[illegible]	29	[illegible]	[illegible]	49	[illegible]	[illegible]
10	[illegible]	[illegible]	30	[illegible]	[illegible]	50	[illegible]	[illegible]
11	[illegible]	[illegible]	31	[illegible]	[illegible]	51	[illegible]	[illegible]
12	[illegible]	[illegible]	32	[illegible]	[illegible]	52	[illegible]	[illegible]
13	[illegible]	[illegible]	33	[illegible]	[illegible]	53	[illegible]	[illegible]
14	[illegible]	[illegible]	34	[illegible]	[illegible]	54	[illegible]	[illegible]
15	[illegible]	[illegible]	35	[illegible]	[illegible]	55	[illegible]	[illegible]
16	[illegible]	[illegible]	36	[illegible]	[illegible]	56	[illegible]	[illegible]
17	[illegible]	[illegible]	37	[illegible]	[illegible]	57	[illegible]	[illegible]
18	[illegible]	[illegible]	38	[illegible]	[illegible]	58	[illegible]	[illegible]
19	[illegible]	[illegible]	39	[illegible]	[illegible]	59	[illegible]	[illegible]
20	[illegible]	[illegible]	40	[illegible]	[illegible]	60	[illegible]	[illegible]

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

3/3

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

11:26

Group B10 Round 7 Date Board 42

WHITE	WengAilun	FED	RESULT (1) 0.5		
BLACK	Xu Zhixiang	FED	RESULT (2) 0.5		

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kh4		21			41		
2			22			42		
3			23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) WengAilun SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

10:03

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 22/7/26 | Board 43

WHITE	Wang, Cyrus	FED 168 7	RESULT (W) 1
BLACK	Koe, Ruihe Joshua	FED 1531	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qxc6	Nc4	41	B88	Ke6
2	Nf3	Nc6	22	Qd5	Qxd5	42	Kc4	Kf8
3	Bb5	a6	23	exd5	Bb4	43	Bxb4	axb4
4	Ba4	Nf6	24	Bc5	Rfd8	44	Kxb4	Kf4
5	0-0	Be7	25	Bxb4	Rxd5	45	a4	Kg3
6	Bxc6	dxc6	26	Rad1	c6	46	a5	Kxg2
7	d3	Bg4	27	Rxd5	cxd5	47	a6	Kxf3
8	h3	Bxf3	28	Nd2	Rc8	48	a7	e4
9	Qxf3	0-0	29	Rc1	~~Kf8~~ d4	49	a8=Q	Ke3
10	Nd2	b5	30	Kg1 ~~Kf8~~	Kf7	50	Kc3	g5
11	Nb3	h6	31	c3	Nxd2	51	Qd5	Kf3
12	Be3	Nd7	32	Kxd2	Kd5	52	Qxg5	e3
13	d4	f6	33	cxd4	Rxc1	53	Kd3	e2
14	Rfd1	Nb6	34	Kxc1	Kxd4	54	Qe3	Kg2
15	dxe5	Qe8	35	Kd2	Ke4	55	Kxe2	Kh2
16	Qg4	fxe5	36	Bf8	g6	56	Kf3	Kxh3
17	Bxh6	Qf7	37	Bh6	b4	57	Qh6#	
18	Be3	Nc4	38	f3	Kd4	58		
19	Rf1	Nxb2	39	Bg7	Kd5	59		
20	Qd7	Bd6	40	Kd3	a5	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Cyrus	Joshua	

Standard 90+30 10:05

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 22/7/26 | Board 43

WHITE	Wang, Cyrus	FED NZL	RESULT (W) 1
BLACK	Koe, Ruihe Joshua	FED SGP	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qxc6	Nc4	41	Kd3	a5
2	Nf3	Nc6	22	Qd5	Qxd5	42	Bf3	Ke6
3	Bb5	a6	23	exd5	Bb4	43	Kc4	Kf5
4	Ba4	Nf6	24	Bc5	Rfd8??	44	Bxb4	axb4
5	0-0	Be7	25	Bxb4	Rxd5	45	Kxb4	Kf4
6	Bxc6	dxc6	26	~~Rad~~ Rad1	c6	46	a4	Kg3
7	d3	Bg4	27	Rxd5	cxd5	47	a5	Kxg2
8	h3	Bxf3	28	Nd2	Rc8	48	a6	Kxf3
9	Qxf3	0-0	29	Rc1	d4	49	a7	e4
10	Nd2	b5	30	Kf1	Kf7	50	a8=Q	Ke3
11	Nb3	h6	31	Ke2	Ke6	51	Kc3	g5
12	Bd3	Nd7	32	c3	Nxd2	52	Qd5	Kf3
13	d4	f6	33	Kxd2	Kd5	53	Qxg5	e3
14	Rfd1	Nb6	34	cxd4	Rxc1	54	Kd3	e2
15	dxe5	Qe8	35	Kxc1	Kxd4	55	Qe3+	Kg2
16	Qg4	fxe5	36	Kd2	Ke4	56	Kxd2	Kh2
17	Bxh6	Qf7	37	Bf8	g6	57	Kf3	Kxh3
18	Be3	Nc4	38	Bh6	b4	58	Qh6#	
19	Rf1	Nxb2	39	f3+	Kd4	59	1	0
20	Qd7	Bd6	40	Bg7	Kd5	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Cyrus	Joshua	

扫描全能王 创建

11:51

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
B10	7	22.07.26	44

WHITE	FED	RESULT (W)
Pechenkin, Ivan	RUS	1

BLACK	FED	RESULT (B)
Sha, Zimu	CHN	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	c6	21	Qe2	Kd6	41	1d8+	Kf7
2	Nf3	d5	22	Qe1	Kf7	42	1f8+	Kpg6
3	e3	Nf6	23	a3	Nc6	43	1:f5	g:h+
4	d4	e6	24	e4	f4	44	Kp:h2	K:f5
5	b3	Be7	25	e5	Nh6	45	K:f4+	Kpg5
6	Bb2	b6	26	Ne4	Nd4	46	Kh3+	
7	Nbd2	Bb7	27	K:d4	c:d	47		
8	Bd3	Nbd7	28	c:d4	Nf5	48		
9	0-0	0-0	29	Bc5	Rc5	49		
10	Qe2	c5	30	K:c5	Bd5	50		
11	cd	Nd5	31	Be4	Qg5	51		
12	Rac1	Rc8	32	c:d5	e:d	52		
13	Rfd1	Bd6	33	Ke6	Qg4	53		
14	Ne4	Bb8	34	K:f8	Kh4	54		
15	d:c	b:c	35	Qf1	c:e5	55		
16	Bb1	Qe7	36	f3	Qf5	56		
17	Ba3	f5	37	1:d5	g5	57		
18	Ned2	N7f6	38	1e7	Bd4+	58		
19	Qb5	Nb4	39	1:d4	g4	59		
20	Bb2	Ne4	40	Ke6	g3	60		

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) Shazimu SIGNATURE (ARBITER)

11:51

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
B10	7	2026.7.22	44

WHITE	FED	RESULT (W)
Pechenkin, IVan	RUS	1

BLACK	FED	RESULT (B)
Sha Zimu	CHN	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	c6	21	Qe2	Nd6	41	Rd8	Kf7
2	Nf3	d5	22	Qe1	Nf7	42	Rf8	Kg6
3	e3	Nf6	23	a3	Nc6	43	Rf5	gh
4	d4	e6	24	e4	f4	44	Kh2	Nf5
5	b3	Be7	25	e5	Nh6	45	Nf4	Kg5
6	Bb2	b6	26	Ne4	Nd4	46	Nh3	
7	Nbd2	Bb7	27	Nd4	cd	47		
8	Bd3	Nbd7	28	Bd4	Nf5	48		
9	0-0	0-0	29	Bc5	Rc5	49		
10	Qe2	c5	30	Nc5	Bd5	50		
11	cd	Nd5	31	Be4	Qg5	51		
12	Rac1	Rc8	32	Bd5	ed	52		
13	Rfd1	Bd6	33	Ne6	Qg4	53		
14	Ne4	Bb8	34	Nf8	Nh4	54		
15	dc	bc	35	Qf1	Be5	55		
16	Bb1	Qe7	36	f3	Qf5	56		
17	Ba3	f5	37	Rd5	g5	57		
18	Ned2	N7f6	38	Re1	Bd4	58		
19	Qb5	Nb4	39	Rd4	g4	59		
20	Bb2	Ne4	40	Ne6	g3	60		

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) Shazimu SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

1/2

11:53

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10 | Round: 7 | Date: 7.22 | Board: 45

WHITE: Hong Ruomu | FED: CHN | RESULT (W): 1

BLACK: zhang Ning hao | FED: CHN | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bd2	Rh7	41	Rc3	Qd8
2	c4	g6	22	Be1	Be7	42	Qc2	Qb6
3	Nf3	Bg7	23	Na4	Ng7	43	Bf2	Qa5
4	e3	d6	24	b5	Nb8	44	Qc1	Kf7
5	Bd3	0-0	25	Nc3	Bf8	45	Rc7	Kg6
6	Nc3	Nbd7	26	Rc1	g5	46	Rh7	Kh7
7	e4	e5	27	f3	Ne8	47	b6	Nab
8	d5	a5	28	Bf2	Nf6	48	Qg5	Nc5
9	a3	Nc5	29	Re1	Bh6	49	Qe7	Kh8
10	0-0	Bd7	30	Rb1	Qc8	50	Qd8	Kh7
11	Bc2	Ne8	31	Na4	Rxa4	51	Qc7	Kh8
12	Rb1	f5	32	Qxa4	g4	52	Qxd6	Qbc1+
13	b4	ab	33	Rbc1	Qe8	53	Kh2	Nxe4
14	ab	Nab	34	fg	hg	54	Qf8+	Kh7
15	h3	f4	35	Ng4	Ng4	55	Qf5+	Kh8
16	Bd3	Rf7	36	Bg4	Bg4	56	Qe4	Qb2
17	Be2	Bf8	37	hg	f3	57	Bg3	Qbb
18	c5	h6	38	Rc3	Bd2	58	Be1	Kg8
19	cd	cd	39	Rf3	Be1	59	d6	Qd8
20	Nh2	h5	40	Re1	Qc8	60	Qg6	Kf8

SIGNATURE (WHITE): Hong Ruomu | SIGNATURE (BLACK): zhang Ning hao | SIGNATURE (ARBITER)

2/2

11:53

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10 | Round: 7 | Date: | Board: 45

WHITE: Hong Ruomu | FED: CHN | RESULT (W): 1

BLACK: zhang Ning hao | FED: CHN | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Bg7+	Kg8	21			41		
2	Bf6+	Kf8	22			42		
3	Bxd8	b6	23			43		
4	Be7#		24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE): Hong Ruomu | SIGNATURE (BLACK): zhang Ning hao | SIGNATURE (ARBITER)

1/2

11:53

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10 | Round: 7 | Date: | Board: 45

WHITE: Hong Ruomu | FED: CHN | RESULT (W): 1

BLACK: zhang Ning hao | FED: CHN | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bd2	Rh7	41	Rc3	Qd8
2	c4	g6	22	Be1	Be7	42	Qc2	Qb6+
3	Nf3	Bg7	23	Na4	Ng7	43	Bf2	Qa5
4	e3	d6	24	b5	Nb8	44	Qc1	Kf7
5	Bd3	0-0	25	Nc3	Bf8	45	Rc7+	Kg6
6	Nc3	Nbd7	26	Rc1	g5	46	Rxh7	Kxh7
7	e4	e5	27	f3	Ne8	47	b6	Nab
8	d5	a5	28	Bf2	Nf6	48	Qg5	Nc5
9	a3	Nc5	29	Re1	Bh6	49	Qe7+	Kh8
10	0-0	Bd7	30	Rb1	Qc8	50	Qd8+	Kh7
11	Bc2	Ne8	31	Na4	Rxa4	51	Qc7+	Kh8
12	Rb1	f5	32	Qxa4	g4	52	Qxd6	Qbc1+
13	b4	ab	33	Rbc1	Qe8	53	Kh2	Nxe4
14	ab	Nab	34	fg	hg	54	Qf8+	Kh7
15	h3	f4	35	Ng4	Ng4	55	Qf5+	Kh8
16	Bd3	Rf7	36	Bxg4	Bxg4	56	Qxe4	Qb2
17	Be2	Bf8	37	hg	f3	57	Bg3	Qxb6
18	c5	h6	38	Re1	Bd2	58	Bxe5+	Kg8
19	cd	cd	39	Rxf3	Bxe1	59	d6	Qd8
20	Nh2	h5	40	Bxe1	Qc8	60	Qg6+	Kf8

SIGNATURE (WHITE): Hong Ruomu | SIGNATURE (BLACK): zhang Ning hao | SIGNATURE (ARBITER)

2/2

11:53

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10 | Round: 7 | Date: 7.22 | Board: 45

WHITE: Hong Ruomu | FED: CHN | RESULT (W): 1

BLACK: zhang Ning hao | FED: CHN | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Bg7	Kg8	21			41		
2	Bf6	Bd8	22			42		
3	b6	Be7	23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE): Hong Ruomu | SIGNATURE (BLACK): zhang Ning hao | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

1/2 11:55

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 22 July 2026 | Board 46

WHITE	Yuval Ng	FED	RESULT (W) 1
BLACK	Xu Qingze	FED	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nf4	~~Bf4~~ Bf4	41	~~Rd4~~ Rdd1	cxd4+
2	c4	g6	22	Qxf4	Kg7	42	Qxd4	Rc7
3	Nc3	d5	23	e4	~~Rc8~~ Rac8	43	Rc6	Rb8
4	Bg5	dxc4	24	Bg4	Qc7	44	Qc3	Rbb7
5	e3	Bg7	25	Re6	Nc6	45	Kd4+	~~Qd8~~ Qd8
6	Bxc4	0-0	26	Rc1	Rd7	46	Qa3	Rxc6
7	Nf3	c5	27	Qg3	Qb8	47	dxc6	Rd7
8	Qe2	a6	28	f4	Nd4	48	Kd5	Kf8
9	a4	Nc6	29	f5	g5	49	Qxd6	Ke8
10	d5	Nb4	30	b4	a5	50	Bd7+	Kf7
11	Bd1	Bg4	31	b5	~~Qd8~~ Qd8	51	c7	Q
12	0-0	Nc8	32	Kf2	Rc7	52	Qa8+	Bc6
13	h3	Bxf3	33	Rc4	Qe7	53	Qc8	Qd8
14	Qxf3	Nd6	34	Qc3	Re7	54	Qxc7	Qe7
15	Be2	f6	35	Qg3	Rd8	55	Rxc7	Kd6
16	Bf4	Kh8	36	h4	h6	56	Rc7	~~Rd8~~ Rd8+
17	Bxd6	exd6	37	h5	Rc7	57	Ke8	Kc6
18	~~Rd2~~ Rd2	Qd1	38	Qc3	Ra7	58	Kd8	Kxd6
19	Bd1	b6	39	g4	Rb8	59	Rc7	Rc6
20	Ne2	Rb6	40	Ke3	Rd8	60	Kc8	Kxc5

SIGNATURE (WHITE) Yuval Ng | SIGNATURE (BLACK) Xu qing ze | SIGNATURE (ARBITER)

2/2 11:55

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 22 July 2026 | Board 46

WHITE	~~Xu~~ Yuval Ng	FED	RESULT (W) 1
BLACK	Xu Qingze	FED	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1		Kb8	21			41		
2	Kb6	Rb7+	22			42		
3	Kc5	Ra7	23			43		
4	b6	Ra5+	24			44		
5	Bb5	Kb7	25			45		
6	e5		26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) Yuval Ng | SIGNATURE (BLACK) Xu qing ze | SIGNATURE (ARBITER)

1/2 11:55

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 7.22 | Board 46

WHITE	Ng, Yuval	FED SGP	RESULT (W) 1
BLACK	Xu qingze	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nf4	Bf4	41	~~Rd4~~ Rdd4	cd+
2	c4	g6	22	Qf4	Kg7	42	Qd4	Rc7
3	Nc3	d5	23	e4	Rc8	43	Rc6	Rb8
4	Bg5	dc	24	Bg4	Qc7	44	Qc3	Rb7
5	e3	Bg7	25	Bc8	Nc6	45	Kd4	Qd8
6	Bc4	0-0	26	Rc1	Re7	46	Qa3	Rc6
7	Nf3	c5	27	Qg3	Qb8	47	dc	Re7
8	Qe2	a6	28	f4	Nd4	48	Kd5	Kf8
9	a4	Nc6	29	f5	g5	49	Qd6	Ke8
10	d5	Nb4	30	b4	a5	50	Bd7+	Kf7
11	Bd1	Bg4	31	b5	Qd8	51	c7	Qa8+
12	0-0	Nc8	32	Kf2	Rc7	52	Bc6	Qc8
13	h3	Bxf3	33	Rc4	Qe7	53	Qd8	Qe7
14	Qxf3	Nd6	34	Qc3	Ra7	54	Qe7	Re7
15	Be2	f6	35	Qg3	Rd8	55	Kd6	Ra7
16	Bf4	Kh8	36	h4	h6	56	Bd5+	Kc8
17	Bd6	ed	37	h5	Rc7	57	Kc6	Kd8
18	Rd2	Qd7	38	Qc3	Ra7	58	Kb6	Rc7
19	Bd1	b6	39	g4	Rb8	59	Bc6	Kc8
20	Ne2	Bb6	40	Ke3	Rd8	60	Kc5	Kb8

SIGNATURE (WHITE) Ng, Yuval | SIGNATURE (BLACK) Xu qing ze | SIGNATURE (ARBITER)

2/2 11:55

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 7.22 | Board 46

WHITE	Ng, Yuval	FED SGP	RESULT (W) 1
BLACK	xu qingze	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kb6	Rb7+	21			41		
2	Kc5	Ra7	22			42		
3	b6	Ra5+	23			43		
4	Bb5	Kb7	24			44		
5	e5		25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) Yuval Ng | SIGNATURE (BLACK) xu qing ze | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

11:15

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳

Group: U10
Round: 7
Date: 7/22
Board: 47

WHITE		FED 1604	RESULT (W) 1
BLACK	Choi Jungwoon	FED 1435	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	g4	Nf6	41		
2	Nf3	Nc6	22	Qd4	Qd7	42		
3	d4	cxd4	23	gxf5	gxf5	43		
4	Nxd4	g6	24	Nd5	e5	44		
5	c4	Nf6	25	fxe5	Qg5+	45		
6	Nc3	Nxd4	26	Kh1	dxe5	46		
7	Qxd4	d6	27	Qg1	Qd2	47		
8	Be3	Bg7	28	Qe3	Qxg2	48		
9	Be2	0-0	29	Nxf6	Rxf6	49		
10	Qd1	Be6	30	Qxe5	Rcf8	50		
11	Rc1	Rc8	31	Rxf6	Rxf6	51		
12	b3	a6	32	Rf1		52		
13	0-0	Nd7	33			53		
14	Bd4	Nc5	34			54		
15	Bxg7	Kxg7	35			55		
16	Qd4+	Kg8	36			56		
17	f4	f5	37			57		
18	exf	Bxf5	38			58		
19	b4	Nd7	39			59		
20	Qd5+	Kg7	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

11:15

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳

Group: B10
Round: 7
Date: 2026.7.22
Board: 47

WHITE	Gho Tailai	FED	RESULT (W) 1
BLACK	Choi Jungwoon	FED	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	g4	Nf6	41		
2	Nf3	Nc6	22	Qd4	Qd7	42		
3	d4	cd	23	gf	gf5	43		
4	Nd4	g6	24	Nd5	e5	44		
5	c4	Nf6	25	Qe2	Qg5	45		
6	Nc3	Nd7	26	Kh1	d6	46		
7	Bd4	d6	27	Qg1	Qd2	47		
8	Be3	Bg7	28	Qe3	Qxg2	48		
9	Be2	0-0	29	Nf6	Rf6	49		
10	Qd1	Be6	30	Qxe5	Rcf8	50		
11	Rc1	Rc8	31	Rf6	Rf6	51		
12	b3	a6	32	Rf1		52		
13	0-0	Nd7	33			53		
14	Bd4	Nc5	34			54		
15	Bg7	Kg7	35			55		
16	Qd4	Kg8	36			56		
17	f4	f5	37			57		
18	ef	Bf5	38			58		
19	b4	Nd7	39			59		
20	Qd5	Kg7	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

12:32

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 2026

Group	B10
Round	7
Date	7.22
Board	48

WHITE	Xu Shuben	FED	China	RESULT (W)	1
BLACK	DaiZhengze	FED	china	RESULT (B)	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Rd1	Rfe8	41	Rd4	g6
2	Nf3	Nc6	22	Kh2	f5	42	Nc3	b6
3	Bc4	Bc5	23	g4	Kh7	43	Rc6	Re6
4	c3	Nf6	24	Rg1	Qd7	44	Rxe6	Bxe6
5	d4	exd4	25	Qd1	Qe7	45	Qd3	Qa8
6	e5	d5	26	Qd2	Rad8	46	Qe3	Qc6
7	Bb5	Ne4	27	Qg2	Rg8	47	Rd3	Qc4
8	cxd4	Bb6	28	Ne2	c5	48	Ne2	Qe4
9	Nc3	Bg4	29	g5	cxd4	49	Qd2	b5
10	Be3	0-0	30	Nfxd4	h5	50	Re3	Qb1
11	h3	Bh5	31	Qf3	Bxd4	51	Nd4	Qa1
12	Qc2	Bg6	32	Nxd4	Rf8	52	Nxe6	d4
13	Qb3	Ne7	33	Rc3	Rd7	53	Rd3	
14	0-0	c6	34	a3	Re8	54		
15	Bd3	Nd2	35	Rgc1	Qd8	55		
16	Nxd2	Bxd3	36	b4	Qb6	56		
17	Rfe1	Bg6	37	Rc5	Qd8	57		
18	f4	Nf5	38	Rd1	a6	58		
19	Nf3	Ne3	39	Rd3	Kg8	59		
20	Rxe3	h6	40	Ne2	Bf7	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
XUShuben	DaiZhengze	

12:32

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 2026

Group	B10
Round	7
Date	7.22
Board	48

WHITE	XUShuben	FED	CHN	RESULT (W)	1
BLACK	Dai Zhengze	FED	CHN	RESULT (B)	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Rd1	Re8	41	Rd4	g6
2	Nf3	Nc6	22	Kh2	f5	42	Nc3	b6
3	Bc4	Bc5	23	g4	Kh7	43	Rc6	Re6
4	c3	Nf6	24	Rg1	Qd7	44	Re6	Be6
5	d4	ed	25	Qd1	Qe7	45	Qd3	Qa8
6	e5	d5	26	Qd2	Rad8	46	Qe3	Qc6
7	Bb5	Ne4	27	Qg2	Rg8	47	Rd3	Qc4
8	cd	Bb6	28	Ne2	c5	48	Ne2	Qe4
9	Nc3	Bg4	29	g5	cd	49	Qd2	b5
10	Be3	0-0	30	Nfxd4	h5	50	Re3	Qb1
11	h3	Bh5	31	Qf3	Bd4	51	Nd4	Qa1
12	Qc2	Bg6	32	Nd4	Rf8	52	Ne6	d4
13	Qb3	Ne7	33	Rc3	Rd7	53	Rd3	
14	0-0	c6	34	a3	Re8	54		
15	Bd3	Nd2	35	Rgc1	Qd8	55		
16	Nd2	Bd3	36	b4	Qb6	56		
17	Re1	Bg6	37	Rc5	Qd8	57		
18	f4	Nf5	38	Rd1	a6	58		
19	Nf3	Ne3	39	Rd3	Kg8	59		
20	Rg3	h6	40	Ne2	Bf7	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
XUShuben	DaiZhengze	

扫描全能王 创建

10:52

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 2026 | XEF GUANDONG

Group	B10
Round	7
Date	7.22
Board	49

WHITE	Seol, Youngjun	FED	RESULT (W) 1
BLACK	Lai Xiwen	FED	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bh5	Bd6	41		
2	~~Nf5~~ Nf3	e6	22	Qf3	g6	42		
3	d4	cxd4	23	Qg4	Kh7	43		
4	Nxd4	Nc6	24	Rxe6	Rg8	44		
5	Nc3	Nf6	25	Rxd6	hgxh5	45		
6	Be2	h6	26	Qf5+	Rg6	46		
7	0-0	Be7	27	Qxf7+	Rg7	47		
8	Re1	0-0	28	Qxg7#		48		
9	Nxc6	~~cx~~bxc6	29			49		
10	Bf4	d5	30			50		
11	exd5	cxd5	31			51		
12	Bf3	Bd7	32			52		
13	Qe2	Bc6	33			53		
14	Rad1	Qd7	34			54		
15	a3	Qb7	35			55		
16	Be5	a5	36			56		
17	Qd3	Rfe8	37			57		
18	Re2	Nd7	38			58		
19	Bd4	Bf8	39			59		
20	Rde1	Rad8	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
	Lai Xiwen	

10:52

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 2026 | XEF GUANDONG

Group	U10
Round	7
Date	
Board	49

WHITE	Seol Youngjun	FED KOR	RESULT (W) 1
BLACK	Lai Xiwen	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bh5	Bd6	41		
2	Nf3	e6	22	Qf3	g6	42		
3	d4	cxd4	23	Qg4	Kh7	43		
4	Nxd4	Nc6	24	Rxe6	Rg8	44		
5	Nc3	Nf6	25	Rxd6	gxh5	45		
6	Be2	h6	26	Qf5	Rg6	46		
7	0-0	Be7	27	Qxf7	Rg7	47		
8	Re1	0-0	28	Qxg7#		48		
9	Nxc6	bxc6	29			49		
10	Bf4	d5	30			50		
11	exd5	cxd5	31			51		
12	Bf3	Bd7	32			52		
13	Qe2	Bc6	33			53		
14	Rad1	Qd7	34			54		
15	a3	Qb7	35			55		
16	Be5	a5	36			56		
17	Qd3	Rfe8	37			57		
18	Re2	Nd7	38			58		
19	Bd4	Bf8	39			59		
20	Rde1	Rad8	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Lai Xiwen	Lai Xiwen	

扫描全能王 创建

10:30

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
B10	7		50

WHITE Yao shang	FED O	RESULT (W) 1/2	
BLACK Liu jia Yuan	FED HHI546	RESULT (B) 1/2	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Be2	Rf8	41		
2	Bf4	Nf6	22	Qg3	Rg6	42		
3	Nf3	c5	23	Qf2	~~Qf2~~ b5	43		
4	e3	Nc6	24			44		
5	c3	e6	25			45		
6	Nbd2	Bd6	26			46		
7	Bg3	O-O	27			47		
8	Bd3	b6	28			48		
9	Ne5	Bb7	29			49		
10	f4	Nd7	30			50		
11	Qe2	f6	31			51		
12	Qh5	g5	32			52		
13	Bb5	Rc8	33			53		
14	Bh4	Nf6	34			54		
15	Qf3	Qc7	35			55		
16	Bf6	Rf6	36			56		
17	O-O	Rh6	37			57		
18	Qf2	Ne5	38			58		
19	fe	Bc7	39			59		
20	Nf3	ab	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Yao, Shang	Liu jia Yuan	

10:30

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
B10	7	7.21	50

WHITE Yao, Shang	FED CHN	RESULT (W) 1/2	
BLACK Liu, Jiayuan	FED CHN	RESULT (B) 1/2	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rf8	Rf8	41		
2	Bf4	Nf6	22	Qg3	Rg6	42		
3	Nf3	c5	23	Qf2	b5	43		
4	e3	Nc6	24			44		
5	c3	e6	25			45		
6	Nbd2	Bd6	26			46		
7	Bg3	O-O	27			47		
8	Bd3	b6	28			48		
9	Ne5	Bb7	29			49		
10	f4	Nd7	30			50		
11	Qe2	f6	31			51		
12	Qh5	f5	32			52		
13	Bb5	Rc8	33			53		
14	Bh4	Nf6	34			54		
15	Qf3	Qc7	35			55		
16	Bxf6	Rxf6	36			56		
17	O-O	Rh6	37			57		
18	Qf2	Nxe5	38			58		
19	fe	Bc7	39			59		
20	d6	Be2	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Yao, Shang	Liu jia Yuan	

扫描全能王 创建

10:01

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10
Round: 7
Date:
Board: 51

WHITE	* Bhone Pyae Thainkha	FED	RESULT (W) 0
BLACK	Xu han lin	FED	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qg4	Ng6	41	d5	kd5
2	Nf3	Nc6	22	Bg3	Ne2	42	ke3	c5
3	Bc4	Nf6	23	kh2	Nc3	43	c5	c5
4	d3	Bc5	24	f4	f4	44	kd3	c4
5	c3	0-0	25	Bf4	Ra1	45	ke3	e4
6	Bg5	h6	26	Ra1	rf4	46	kd2	kd4
7	Bh4	d6	27	Ra7	Rb8	47	kc2	e3
8	Nbd2	Be6	28	Ra1	Nb5	48	kd1	kd3
9	Bb3	Bb3	29	g3	Nc6	49	ke1	e2
10	b3	Qe7	30	Re1	f6	50	kf2	kd2
11	b4	Bb6	31	Nf3	Nc5	51	kf3	Qd1
12	Nc4	Qe6	32	b4	Nd3	52		
13	Nb6	b6	33	Re3	Ne5	53		
14	hxg3	Nh5	34	Ne5	fe5	54		
15	b5	Ne7	35	Rf3	Rf8	55		
16	Nd2	Nf4	36	Rf8	kf8	56		
17	0-0	Nd3	37	kf2	ke7	57		
18	b3	Nf4	38	kf3	g5	58		
19	Qg4	Qg4	39	ke3	Ke6	59		
20	g4		40	kd3	d5	60		

SIGNATURE (WHITE): Khan
SIGNATURE (BLACK): Xu han lin
SIGNATURE (ARBITER):

10:01

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10
Round: 7
Date:
Board: 51

WHITE	Bhone Pyae Thainkha	FED Mya	RESULT (W) 0
BLACK	Xu, Hanlin	FED Chn	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Bg3	Ne2+	41	Ke3	c5
2	Nf3	Nc6	22	Kh2	Nxc3	42	bxc5	bxc5
3	Bc4	Nf6	23	f4	exf4	43	Kd3	c4
4	d3	Bc5	24	Bxf4	Rxa1	44	Kc3	ef
5	c3	0-0	25	Rxa1	Nxf4	45	Kd2	kd4
6	Bg5	h6	26	Ra7	Rb8	46	Kc2	e3
7	Bh4	d6	27	Ra1	Nxb5	47	Kd1	Kd3
8	Nbd2	Be6	28	g3	Ne6	48	Ke1	e2
9	Bb3	Bxb3	29	Ke1	f6	49	Kf2	Kd2
10	axb3	Qe7	30	Nf3	Nc5	50	Kf3	e1=Q
11	b4	Bb6	31	b4	Nd3	51	resign	
12	Nc4	Qe6	32	Re3	Ne5	52		
13	Nxb6	axb6	33	Nxc5	fxe3	53		
14	h3	Nh5	34	Rf3	Rf8	54		
15	b5	Ne7	35	Rxf8	Kxf8	55		
16	Nd2	Nf4	36	Kg2	Ke7	56		
17	0-0	Nxd3	37	Kf3	g5	57		
18	b3	Nf4	38	Kc3	Ke6	58		
19	Qg4	Qxg4	39	Kd3	d5	59		
20	hxg4	Ne6	40	exd5+	Kxd5	60		

SIGNATURE (WHITE): Khan
SIGNATURE (BLACK): Xu Lan lin
SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王 创建

10:18

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN

Group B10 | Round 7 | Date | Board 52

WHITE	Wang Mason	FED TPE	RESULT (W) 1
BLACK	Chanyyev, Halilmuhammet	FED TKM	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 1:30	e5	21	Rg1 1:32	Bg4	41	K Kf3	Kh4
2	Bc4 1:31	Nf6	22	Rxg4 1:26	Qxg4	42	d4	a5
3	d3 1:31	Nc6	23	Be6+ 1:26	Qxe6	43	d5	b5
4	Nc3 1:31	d6	24	Qxf2 1:26	Bxf4	44	b3	
5	f4 1:32	Bg4	25	Qh4 1:26	Qg6	45		
6	Nf3 1:32	Nd4	26	Qf2 1:26	b6	46		
7	Be3 1:32	Nxf3	27	a3 1:20	Kb7	47		
8	gxf3 1:31	Bh3	28	Rg1 1:14	Qh6	48		
9	Qd2 1:31	Qd7	29	Rh1 1:1:13	Qh3	49		
10	0-0-0 1:31	0-0-0	30	Qf1 1:13	[illegible]	50		
11	f5 1:31	g6	31	[illegible] 1:12	[illegible]	51		
12	Bc5 1:31	Bg7	32	[illegible]	h5	52		
13	Nd5 1:32	Nxd5	33	Qd1 1:08	h4	53		
14	Bxd8 1:32	Qxd8	34	Qe1 1:06	Qg2	54		
15	Bxd5 1:32	Qh4	35	h3 1:06	Qg3	55		
16	Kb1 1:32	exf5	36	Qxg3 1:05	hxg3	56		
17	Bxf7 1:32	fxg4	37	Rg1	Kc8	57		
18	fxg4 1:32	Rf8	38	c3	Ke6	58		
19	Bb3 1:32	Bh6	39	Kb1	Kf6	59		
20	Qe1 1:32	Rf2	40	~~Kg5~~ Ke2	Kg5	60		

SIGNATURE (WHITE) Mason | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

10:18

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN

Group B10 | Round 7 | Date | Board 52

WHITE	Wang Mason	FED TPE	RESULT (W) 1
BLACK	Chanyyev Hadilmuhammet	FED TKM	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Rg4	Bg4	41	d4	a5
2	Cc4	Nf6	22	ce6	ge6	42	b5	b5
3	d3	Nc6	23	gf2	Cf4	43		
4	Nc3	d6	24	gh4	gg6	44		
5	d3	Bg4	25	gf2	b6	45		
6	Nf3	Nd4	26	a3	Kb7	46		
7	Ce3	Nf3	27	Kg1	gh6	47		
8	gf	Ch3	28	gh3	gf	48		
9	gd2	gd7	29	ge3	ge1	49		
10	0-0-0	0-0-0	30	gh3	gea	50		
11	f5	g6	31	h5	gd1	51		
12	Cg5	Cg7	32	h4	ge1	52		
13	Nd5	Cd8	33	h gg2	h3	53		
14	gd8	gh4	34	gg3	gg3	54		
15	Kb1	gf	35	hg	Kc8	55		
16	Cf7	fe	36	c3	Kd7	56		
17	fe	Cf8	37	Kc4	Ke5	57		
18	Cb3	Ch6	38	Kg7	Kf6	58		
19	ge1	Cf2	39	Ke2	Kg5	59		
20	Cg1	Cg4	40	Kf3	Kh4	60		

SIGNATURE (WHITE) Mason | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

9:58

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B6 | Round 7 | Date 7.22 | Board 57

WHITE Zhang Zhonghao	FED CHN	RESULT (W) 0.5	
BLACK Ling Guohao	FED CHN	RESULT (B) 0.5	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Rxe6	fe	41		
2	d4	d5	22	Nxd6	Qxd6	42		
3	Nc3	de	23	f4	Qd5	43		
4	Nxe4	Nf6	24	b3	Kg7	44		
5	Nxf6+	exf6	25	Qe2		45		
6	Be3	Bd6	26			46		
7	Bd3	0-0	27			47		
8	Nf3	Bg4	28			48		
9	Nxo-o	Nd7	29			49		
10	Bh3	Bh5	30			50		
11	c3	Qc7	31			51		
12	Be2 Qe2	Re8	32			52		
13	Re1 Nh4	Nf6	33			53		
14	Nh4	Bxe2	34			54		
15	Qxe2	Nd5	35			55		
16	Qf3	Nxe3	36			56		
17	Rxe3	Qd7	37			57		
18	R Re1	Re6	38			58		
19	Nf5	Rae8	39			59		
20	Qg4	g6	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Zhang Zhonghao | SIGNATURE (BLACK) Ling Guohao | SIGNATURE (ARBITER)

9:58

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B6 | Round 7 | Date 7.22 | Board 53

WHITE Zhang Zhonghao	FED	RESULT (W) 0.5	
BLACK Ling Guohao	FED	RESULT (B) 0.5	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Rxe6	fxe6	41		
2	d4	d5	22	Nxd6	Rxe6	42		
3	Nc3	dxe4	23	f4	Qd5	43		
4	Nxe4	Nf6	24	b3	Kg7	44		
5	Nxf6+	exf6	25	Qe2		45		
6	Be3	Bd6	26			46		
7	Bd3	0-0	27			47		
8	Nf3	Bg4	28			48		
9	0-0	Nd7	29			49		
10	h3	Bh5	30			50		
11	c3	Qc7	31			51		
12	Be2	Re8	32			52		
13	Re1	Nf6	33			53		
14	Nh4	Bxe2	34			54		
15	Qxe2	Nd5	35			55		
16	Qf3	Nxe3	36			56		
17	Rxe3	Qd7	37			57		
18	Re1	Ret	38			58		
19	Nf5	Rae8	39			59		
20	Qg4	g6	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Zhang Zhonghao | SIGNATURE (BLACK) Ling Guohao | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

10:20

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 22/7/2026 | Board 54

WHITE	Teetat Kasemsup	FED THA	RESULT (W) 1
BLACK	Balun Weng	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4(1:29:50)	Nf6	21	cxd5(52:51)	Bd7	41	Rf1	a5
2	c4(1:28:17)	g6	22	f4(52:07)	Kf8	42	Rf7	d4+
3	Nc3(1:27:11)	Bg7	23	f5(51:20)	gxf5	43	Kd3	g4
4	e4(1:25:52)	d6	24	Bg5(51:19)	f6	44	Rxe7	g3
5	f3(1:24:12)	Nbd7	25	Qg6(51:24)	Qe8	45	Rg7	Kf4
6	Be3(1:23:03)	0-0	26	Bxh5(51:23)	Qxg6	46	e7	Kf3
7	Qd2(1:21:35)	c5	27	Bxg6(51:38)	fxe4	47	e8=Q	Rxg8
8	Nge2(1:19:49)	cxd4	28	Bxe4	Rg8	48	Qe2+	Kf4
9	Nxd4(1:18:41)	Nc5	29	Nc6	Bxe6	49	Qe4+	
10	0-0-0(1:17:20)	a6	30	dxe6	Rb8	50		
11	Kb1(1:16:10)	Qa5	31	h5	Rh8	51		
12	Nd5(1:14:50)	Qd8	32	h6	b5	52		
13	g4(1:12:42)	Ncb7	33	Bg6	Rc8	53		
14	h4(1:10:36)	h5	34	Bf7	Rc5	54		
15	gxh5(1:07:10)	Nxh5	35	h7	Rg5	55		
16	Bh6(1:05:00)	Kh7	36	Rxg5	fxg5	56		
17	Bxg7(1:04:11)	Kxg7	37	Bg8	Kg7	57		
18	Be2(1:02:48)	Rh8	38	Kc2	Kf6	58		
19	Rdg1(1:01:17)	Ndf6	39	Kd3	Ke5	59		
20	Qe3(53:[illegible])	Nxd5	40	Ke3	d5	60		

SIGNATURE (WHITE) Teetat | SIGNATURE (BLACK) Weng | SIGNATURE (ARBITER)

10:20

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 2026.7.22 | Board 54

WHITE	Kasemsup, Teetat	FED THA	RESULT (W) 1
BLACK	Weng, Balun	FED CHN.	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	cd	Bd7	41	Rf1	a5
2	c4	g6	22	f4	Kf8	42	Rf7	d4
3	Nc3	Bg7	23	f5	gf	43	Kd3	g4
4	e4	d6	24	g5	f6	44	Re7	g3
5	f3	Nbd7	25	Qg6	Qe8	45	Rg7	Kf4
6	Be3	0-0	26	[illegible]	[illegible]	46	e7	Kf3
7	Qd2	c5	27	Bg6	fe	47	e8=Q	Rxg8
8	Nge2	cd	28	Be4	Rg8	48	Qe2+	Kf4
9	Nd4	Nc5	29	Nc6	Bc6	49	Qe4	
10	0-0-0	a6	30	de	Rb8	50		
11	f5	Qa5	31	Rh5	Rh8	51		
12	Nd5	Qd8	32	h6	b5	52		
13	g4	Ncd7	33	Bg6	Rc8	53		
14	h4	h5	34	Bf7	Rc5	54		
15	gh	Nh5	35	h7	Rg5	55		
16	Bh6	Kh7	36	Rg5	fg	56		
17	Bg7	Kg7	37	Bg8	Kg7	57		
18	Be2	Rh8	38	Kc2	Kf6	58		
19	Rdg1	Ndf6	39	Kd3	Ke5	59		
20	Qe3	Nd5	40	Ke3	d5	60		

SIGNATURE (WHITE) Teetat | SIGNATURE (BLACK) Weng Balun | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

10:34

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 4 | Date 22/7/26 | Board 65

WHITE Xiong, Hesen	FED 0	RESULT (W) 0	
BLACK Gai sze shing	FED 1476	RESULT (B) 1	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qxd6	exd6	41		
2	Nf3	Nc6	22	0-0	Kf7	42		
3	d4	cxd4	23	Nf4	Rhe8	43		
4	Nxd4	d6	24	Nxd5	bxd5	44		
5	Nc3	b7	25	bxd5	Kg7	45		
6	bc4	Nf6	26	b7	Rxc2	46		
7	h3	g6	27	bxa6	Ra8	47		
8	Nf3	bg7	28	bxb5	Rxa3	48		
9	be3	a6	29	Rd1	Ra2	49		
10	a3	b5	30	Rxd6	Rd2	50		
11	ba2	Rb8	31	R e6	Rd4	51		
12	b4	Rc8	32	[illegible] Re7	Kh6	52		
13	Nd5	Nxd5	33	Rc7	Rxb5	53		
14	exd5	bxa1	34	b-c3	Rb2	54		
15	dxc6	bc3+	35	bc4	Ra1+	55		
16	bd2	bxd2+	36	Kh2	Rc1	56		
17	Qxd2	bxc6	37			57		
18	Ng5	d5	38			58		
19	Qf4	f6	39			59		
20	Nc6	Qd6	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Xiong Hesen	Sze	

10:34

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 7.22 | Board 65

WHITE Xiong Hesen	FED	RESULT (W) 0	
BLACK Gai Sza Shing	FED	RESULT (B) 1	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qxd6	exd6	41		
2	Nf3	Nc6	22	K-0-0	Kf7	42		
3	d4	cxd4	23	Nf4	Rhe8	43		
4	Nxd4	d6	24	XIVXd5	Bxd5	44		
5	Nc3	Bd7	25	Bxd5+	Kg7	45		
6	N-d4Bc4	Nf6	26	B67	Rxc2	46		
7	h3	g6	27	Bxh3	Ra8	47		
8	Nf3	Bg7	28	Bxb5	Rxa3	48		
9	Be3	a6	29	Rd1	R3a2	49		
10	a3	b5	30	Rxd6	Rd2	50		
11	Ba2	RARb8	31	Re6	Rd4	51		
12	b4	Rc8	32	Re7+	Kh5	52		
13	Nd5	Nxd5	33	Rc7	Rxb4	53		
14	exd5	bxa1	34	Bd3	R4b2	54		
15	dxc6	Bc3+	35	Bc4	Ra1+	55		
16	Bd2	Bxd2	36	Kh2	~~R4~~ Rc1	56		
17	Qxd2	~~B×c6~~ Bxc6	37			57		
18	Ng5	d5	38			58		
19	Qf4	f6	39			59		
20	Ne6	Qd6	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Xiong Hesen	Sze ~~Xiong Hesen~~	

扫描全能王 创建

10:46

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 7.22 7.20 | Board 56

WHITE	Jiang Fuyan	FED	RESULT (W)	0
BLACK	Watanabe Takaharu	FED	RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Bf1	Be6	41		
2	Nf3	Nc6	22	Qa4	Rb2	42		
3	d4	ed	23	Qa7	Qc1	43		
4	Nd4	Bc5	24	Qc7	Qc3	44		
5	Be3	Qf6	25	Qd6	Qf6	45		
6	c3	Nge7	26	Qg3	Rc8	46		
7	Bc4	d6	27	Ba6	Qg6	47		
8	0-0	0-0	28	Qe5	Qf6	48		
9	Kh1	Ne5	29	Qg3	Rd8	49		
10	Be2	Qg6	30	Re1	Rbd2	50		
11	f3	Kh8	31	Be2	c4	51		
12	Nd2	f5	32	Qc7	Rxe2	52		
13	ef	Nf5	33	Qf3	Re1	53		
14	Nf5	Bf5	34	Qe1	c3	54		
15	Bc5	dc	35	h3	c2	55		
16	Qb3	b6	36	Qf4	Qf3	56		
17	Nc4	Nc4	37		Qxf3			
18	Bc4	Rd8	38	Qe6	Rd2	58		
19	Rc1	Rd2	39	Kg1	Qg2	59		
20	Rg1	Qh6	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Jiangfuyan | SIGNATURE (BLACK) Takaharu | SIGNATURE (ARBITER)

10:46

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 2026/7/22 | Board 56

WHITE	Jiang Fuyan	FED	CHN	RESULT (W)	0
BLACK	Takaharu Watanabe	FED	JPN	RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Be1	Be6	41		
2	Nf3	Nc6	22	Qa4	Rxb2	42		
3	d4	exd4	23	Qxa7	Qxc1	43		
4	Nxd4	Bc5	24	Qxc7	Qxc3	44		
5	Be3	Qf6	25	Qd6	Qf6	45		
6	c3	Nge7	26	Qg3	Rc8	46		
7	Bc4	d6	27	Ba6	Qg6	47		
8	0-0	0-0	28	Qe5	Qf6	48		
9	Kh1	Ne5	29	Qg3	Rd8	49		
10	Be2	Qg6	30	Re1	Rbd2	50		
11	f3	Kh8	31	Be2	c4	51		
12	Nd2	f5	32	Qc7	Rxe2	52		
13	exf5	Nxf5	33	Qg3	Rxe1	53		
14	Nxf5	Bxf5	34	Qxe1	c3	54		
15	Bxf5	gxf5	35	h3	c2	55		
16	Qb3	b6	36	Kh2	Qf4+	56		
17	Nc4	Nxc4	37	g3	Qxf3	57		
18	Bxc4	Rad8	38	Qxe6	Rd2+	58		
19	Rac1	Rd2	39	Kg1	Qg2#	59		
20	Rg1	Qh6	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Jiangfuyan | SIGNATURE (BLACK) Takaharu | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

11:27

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 7/22 | Board 57

WHITE	FED	RESULT (W)
Yuyishi Yi		½
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Zeng Zhensen		½

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 1:30	c5	21	[illegible]	[illegible]	41	[illegible]	[illegible]
2	Nf3 1:31	Nc6	22	[illegible]	[illegible]	42	[illegible]	[illegible]
3	Nc3 1:31	Nf6	23	Qa7	Kh6	43	[illegible]	[illegible]
4	a3 1:32	a6	24	Qe7	Kg7	44	[illegible]	h4
5	d4 1:32	cd	25	Qa7	Kh6	45	Rf3	Rf3
6	Nd4 1:32	d5	26	Rcd1	Rcg8	46	Kf3	g5
7	ed 1:29	Nd5	27	Qe3	Kg7	47	Kg2	[illegible]
8	Nc6 1:29	bc	28	h3	Rc8	48	h3	g4
9	Bc4 1:29	Be6	29	Bd7	Rc3	49	f3	Kg4
10	Qe2 1:29	a5	30	Rc7	Qd4	50	Kh2	h3
11	0-0 1:22	Bc5	31	Rd7	Qf6	51	Kh1	Kh6
12	Nd5 1:22	cd	32	Kf6	Rd7	52	Kg2	Kg4
13	Bb5 1:21	Kf8	33	Rd7 32	Bd7	53	Kh1	[illegible]
14	Bf4 1:20	Rc8	34	Rd2 32	Rf4	54	Kg1	Kf3
15	[illegible]	Bf6	35	Rg7 30	Rc2	55	Kf2	Kg4
16	Qe3 1:16	Qf6	36	Kf1 30	h5	56	Kh1	
17	Bd6	cd	37	Ke6 30	Ke2	57		
18	Rfe1 1:16	Rc2	38	d4 29	f4	58		
19	e4 1:11	Rd2	39	gd2	Rf4	59		
20	Qb6 1:04	g6	40	Rxf4	gf4	60		

SIGNATURE (WHITE): Yuyishi Yi | SIGNATURE (BLACK): Zeng Zhensen | SIGNATURE (ARBITER):

11:27

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date | Board 57

WHITE	FED	RESULT (W)
Yuyishi Yi		½
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Zeng Zhensen		½

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Rd6	Kg7	41	Ra5	Rh4
2	Nf3	Nc6	22	d4	Rc8	42	Rg5	Kf6
3	Nc3	Nf6	23	Qa7	Rh6	43	[illegible]	Kf5
4	a3	a6	24	Qe3	Kg7	44	Kf3	Rf4
5	d4	ed	25	Qa7	Kh6	45	Kg2	h4
6	Nd4	d5	26	Rcd1	Rcg8	46	Rf3	Rf3
7	ed	Nd5	27	Qe3	Kg7	47	Kf3	g5
8	Nc6	bc	28	h3	Rc8	48	Kg2	Kf4
9	Bc4	Be6	29	Bd7	Rc3	49	f3	g4
10	Qe2	a5	30	Rc7	Qd4	50	f3	Kg4
11	0-0	Bc5	31	Rd7	Qf6	51	Kh2	h3
12	Nd5	cd	32	Kf6	Rd7	52	Kh1	Kh4
13	Bb5	Kf8	33	Bd7	Rd7	53	Kh2	Kg4
14	Bf4	Rc8	34	Rb4	Ra7	54	Kh1	Kg3
15	Rad1	Bd6	35	Ra4	Kf1	55	Kg1	Kf3
16	Qf3	Qf6	36	h5	g5	56	Kh2	Kg4
17	Bd6	cd	37	[illegible]	[illegible]	57	Kh1	
18	Rfe1	Rc2	38	Ke2	f5	58		
19	Rd5	Rb2	39	h4	f4	59		
20	Qb6	g6	40	gf	Rf4	60		

SIGNATURE (WHITE): Yuyishi Yi | SIGNATURE (BLACK): Zeng Zhensen | SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王 创建

11:13

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B/0 | Round 7 | Date 1月22日 | Board 58

WHITE	zheng kai	FED		RESULT (W)	0
BLACK	chen, Hongyu	FED		RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Rh3	Qxe5	41	h5	Rfa8
2	Nf3	d5	22	fxe5	Ng8	42	g6	hxg6
3	exd5	cxd5	23	Bxe7	Nxe7	43	hxg6	Ra3
4	d4	Nc6	24	Rhf3	Kg8	44	c3	d4
5	Nc3	Bg4	25	Ne2	Ra2	45	gxf7	Kxf7
6	Be2	e6	26	Nf4	Rxa8	46	cxd4	Rxe3
7	a3	Nf6	27	Rg3	Nf5	47	Kxd3	Ra3
8	Bf4	a6	28	Rh3	Nxd4	48	Kf4	Rxg3
9	Ne5	Bxe2	29	Nh5	Nf5	49	Kxg3	Kf8
10	Nxc6	bxc6	30	g4	Nh6	50	Kf4	g5
11	Qxe2	Be7	31	g5	Nf5	51	Ke4	e5
12	0-0	0-0	32	Rf4	Ra1	52	dxe5	Kg8
13	Rad1	Qb6	33	Kf2	Ra2	53	Kf3	Kxe5
14	b4	a5	34	Rc3	10:56 Ra6	54	Kg4	Kf6
15	bxa5	Qxa5	35	Ng3	Ne7	55	Kh5	Kf5
16	Rd3	Bxa3	36	h4	Ng6	56	Kh6	g4
17	Rg3	Kh8	37	Rf3	Nxe5	57	Kh5	g3
18	Bg5	Be7	38	Rf3	Kg4	58	Kh6	g2
19	f4	Qa7	39	Kf3	Nxe3	59	Kh7	g1Q
20	Qe5	Qb7	40	Rxe3	Ra4	60	Kh8	Kh7

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
zheng kai		

11:13

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B/0 | Round 7 | Date 7.22 | Board 58

WHITE	zheng kai	FED	CHN	RESULT (W)	0
BLACK	chen, hongyu	FED	CHN	RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	fe	Ng8	41	g6	h9
2	Nf3	d5	22	Be7	Ne7	42	h9	Rg3
3	ed	cd	23	Rf3	Kg8	43	c3	d4
4	d4	Nc6	24	Ne2	Ra2	44	gf	Kf7
5	Nc3	Bg4	25	Nf4	Ra8	45	cd	Re3
6	Be2	e6	26	Rg3	Nf5	46	Ke3	Rxa3
7	a3	Nf6	27	Rh3	Nd4	47	Kf4	Rg3
8	Bf4	a6	28	Nh5	Nf5	48	Kg3	Kf6
9	Ne5	Be2	29	g4	Nh6	49	Kf4	g5
10	Nc6	bc	30	g5	Ne5	50	Ke4	e5
11	Qe2	Be7	31	Rf4	Ra1	51	de	Ke6
12	0-0	0-0	32	Kf2	Ra2	52	Kf3	Ke5
13	Rad1	Qb6	33	Rc3	Ra6	53	Kg4	Kf6
14	b4	a5	34	Ng3	Ne7	54	Kh5	Kf5
15	ba	Qa5	35	h4	Ng6	55	Kh6	g4
16	Rd3	Ba3	36	Rf3	Ng5	56	Kh5	g3
17	Rg3	Kh8	37	Re3	Ng4	57	Kh6	g2
18	Bg5	Be7	38	Kf3	Ne3	58	Kh7	g1Q
19	f4	Qa7	39	Re3	Rxa4	59	Kh8	Kf6
20	Qb8	Qa5	40	h5	Rfa8	60	Kh7	Qg7#

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
zheng kai	chen hongyu	

扫描全能王 创建

10:23

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳

Group	Round	Date	Board
B10	7	2026-7-21.	59

WHITE	FED	RESULT (W)
Chen Yian	CHN	1

BLACK	FED	RESULT (B)
Xiao, Hanyao	CHN	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	a3	Ra8	41	Rb7	f4
2	Nf3	d6	22	b4	b6	42	Kf3	fxg3
3	Bb5+	Bd7	23	Ra1	Rfc8	43	fxg3	g5
4	Bxd7+	Nxd7	24	bxc5	bxc5	44	Ke2	g4
5	c4	Ngf6	25	a4	Bf8	45	Kd1	
6	Nc3	Nb6	26	a5	Kg7	46		
7	b3	e5	27	Rbb	Rxbb	47		
8	d3	Be7	28	axb6	Rb8	48		
9	0-0	0-0	29	Ra1	Ra8	49		
10	Bg5	h6	30	b7	Rb8	50		
11	Bxf6	Bxf6	31	Rb1	a5	51		
12	g3	Qd7	32	Nc7	a4	52		
13	Kg2	a6	33	Nab	Rd8	53		
14	h4	Qg4	34	b8=Q	Rxb8	54		
15	Nh2	Qxd1	35	Rxb8	a3	55		
16	Rfxd1	h5	36	Nc7	a2	56		
17	Nf1	g6	37	Ra8	a1=Q	57		
18	Ne3	Bg7	38	Rxa1	Kf6	58		
19	Ned5	Nxd5	39	Nd5+	Ke6	59		
20	Nxd5	Kh8	40	Ra7	f5	60		

SIGNATURE (WHITE): Chen Yian
SIGNATURE (BLACK): Xiao, Hanyao
SIGNATURE (ARBITER):

10:23

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳

Group	Round	Date	Board
B10	7	7.22	59

WHITE	FED	RESULT (W)
Chen Yian	CHN	1

BLACK	FED	RESULT (B)
Xiao, Hanyao	CHN	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	a3	Ra8	41	Rb7	f4
2	Nf3	d6	22	b4	b6	42	Kf3	fxg3
3	Bb5+	Bd7	23	Ra1	Rfc8	43	fxg3	g5
4	Bxd7+	Nxd7	24	bxc5	bxc5	44	Ke2	g4
5	c4	Ngf6	25	a4	Bf8	45	Kd1	
6	Nc3	Nb6	26	a5	Kg7	46		
7	b3	e5	27	Rbb	Rxbb	47		
8	d3	Be7	28	axb6	Rb8	48		
9	0-0	0-0	29	Ra1	Ra8	49		
10	Bg5	h6	30	b7	Rb8	50		
11	Bxf6	Bxf6	31	Rb1	a5	51		
12	g3	Qd7	32	Nc7	a4	52		
13	Kg2	a6	33	Nab	Rd8	53		
14	h4	Qg4	34	b8=Q	Rxb8	54		
15	Nh2	Qxd1	35	Rxb8	a3	55		
16	Rfxd1	h5	36	Nc7	a2	56		
17	Nf1	g6	37	Ra8	a1=Q	57		
18	Ne3	Bg7	38	Rxa1	Kf6	58		
19	Ned5	Nxd5	39	Nd5+	Ke6	59		
20	Nxd5	Kh8	10	Ra7	f5	60		

SIGNATURE (WHITE): Chen Yian
SIGNATURE (BLACK): Xiao, Hanyao
SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王 创建

11:39

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10
Round: 7
Date: 7.22
Board: 60

WHITE	Zhang Xucheng	FED	RESULT (W) ½
BLACK	Huang, Zhe	FED	RESULT (B) ½

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nc4	Rf8	41		
2	Bf4	g6	22	Ne4	Bg7	42		
3	c3	d5	23	Qd2	Ra7	43		
4	Be2	Bg7	24	Qe2	Ra8	44		
5	Nf3	0-0	25	Ng5	a5	45		
6	0-0	Nbd7	26	Re1	Qd8	46		
7	c4	c6	27			47		
8	Nc3	dc	28			48		
9	Bc4	Nb6	29			49		
10	Bb3	Nfd5	30			50		
11	Bg3	c6	31			51		
12	Re1	Re8	32			52		
13	e4	Nf6	33			53		
14	Bh4	Qc7	34			54		
15	e5	Nfd5	35			55		
16	a3	a6	36			56		
17	Nc4	Bb7	37			57		
18	Nd6	Rf8	38			58		
19	Ne4	Rfe8	39			59		
20	Bg3	Nc8	40			60		

SIGNATURE (WHITE): zhang xu cheng
SIGNATURE (BLACK): Huang, Zhe
SIGNATURE (ARBITER):

11:39

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10
Round: 7
Date:
Board: 60

WHITE	zhang xu cheng	FED	RESULT (W) ½
BLACK	Huang, Zhe	FED	RESULT (B) ½

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nc5	Bf8	41		
2	Bf4	g6	22	Ne4	Bg7	42		
3	c3	d5	23	Qd2	Ra7	43		
4	Be2	Bg7	24	Qe2	Ra8	44		
5	Nf3	0-0	25	Ng5	a5	45		
6	0-0	Nbd7	26			46		
7	c4	c6	27			47		
8	Nc3	dc	28			48		
9	Bc4	Nb6	29			49		
10	Bb3	Nfd5	30			50		
11	Bg3	c6	31			51		
12	Re1	Re8	32			52		
13	e4	Nf6	33			53		
14	Bh4	Qc7	34			54		
15	e5	Nd5	35			55		
16	a3	a6	36			56		
17	Ne4	Bb7	37			57		
18	Nd6	Rf8	38			58		
19	Ne4	Re8	39			59		
20	Bg3	Nc8	40			60		

SIGNATURE (WHITE): zhang xu cheng
SIGNATURE (BLACK): Huang, Zhe
SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王 创建

11:23

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳

Group	B10
Round	7
Date	2026.7.22
Board	61

WHITE	Huang, Ziteng	FED	RESULT (W) 1
BLACK	Zhu Bowen (GD)	FED	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nc6	21	Bg2	Rd8	41	Rxb5	Qxa5
2	d4	d5	22	Bc5	Rd7	42		
3	g3	Nf6	23	h4	b6	43		
4	Bg2	g6	24	Be3	Qd8	44		
5	0-0	Bg7	25	Rc1	Ng4	45		
6	c4	dc	26	Bg5	Nf6	46		
7	Qa4	Bd7	27	Nd2	h6	47		
8	Qxc4	0-0	28	Bxf6	Bxf6	48		
9	Bf4	Be6	29	Nf3	Nc8	49		
10	Qb5	Rb8	30	Bh3	Rd6	50		
11	Rd1	ab	31	Rc2	Na7	51		
12	Qa4	Nd5	32	Ra4	Rb7	52		
13	Bc1	Nb6	33	a4	g5	53		
14	Qc2	Qc8	34	h4	Bxg5	54		
15	e4	Bg4	35	Nxg5	h4	55		
16	Be3	Nd7	36	Rc4	b5	56		
17	h3	Bxf3	37	Rc5	Qb8	57		
18	Bxf3	e5	38	a5	b4	58		
19	d5	Ne7	39	Kg7	b3	59		
20	Qb3	Nf6	40	Nb5	Bxb5	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Huang Ziteng	Zhu Bowen (GD)	

11:23

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳

Group	B10
Round	7
Date	
Board	61

WHITE	Huang Ziteng	FED	RESULT (W) 1
BLACK	Zhu Bowen	FED	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nc6	21	Bg2	Rd8	41	Qc3	Nb5
2	d4	d5	22	Bc5	Rd7	42	Bb5	Rb5
3	g3	Nf6	23	h4	b6	43	Qa5	
4	Bg2	g6	24	Bd3	Kd8	44		
5	0-0	Bg7	25	Rc1	Ng4	45		
6	c4	dc	26	Bg5	Nf6	46		
7	Qa4	Bd7	27	Nbd2	h6	47		
8	Qc4	0-0	28	Bf6	Bxf6	48		
9	Bf4	Be6	29	Nf3	Nc8	49		
10	Qb5	Rb8	30	Bh3	Rd6	50		
11	Rd1	a6	31	Rc2	Na7	51		
12	Qa4	Nd5	32	Ra1	Rb7	52		
13	Bc1	Nb6	33	a4	g5	53		
14	Qc2	Qc8	34	h4	Bg4	54		
15	e4	Bg4	35	Nxg5	h4	55		
16	Be3	Nd7	36	Rc4	b5	56		
17	h3	Bxf3	37	Rc5	Qb8	57		
18	Bxf3	e5	38	a5	b4	58		
19	d5	Ne7	39	Bf1	Kg7	59		
20	Qb3	Nf6	40	Qc2	b3	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Huang Ziteng	Zhu Bowen (GD)	

扫描全能王 创建

10:17

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10
Round: 7
Date: 22-7-26
Board: 62

WHITE: Li, Yiming — FED: CHN — RESULT (W): 0
BLACK: Gokita, Kosei — FED: JPN — RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Ng3	Ng8xh7	41		
2	Bc4	Nf6	22			42		
3	d3	h6	23			43		
4	Ng3	Bc5	24			44		
5	Nbd2	Nc6	25			45		
6	c3	d6	26			46		
7	h3	a6	27			47		
8	d4	Ba7	28			48		
9	Nb3	Bd7	29			49		
10	d4	0-0	30			50		
11	d5	Ne7	31			51		
12	Nbd[illegible]	Ng6	32			52		
13	Nf5[illegible]	Re1	33			53		
14	Nh7[illegible]	Nf1	34			54		
15	Qf6[illegible]	Ng3	35			55		
16	Qg6[illegible]	Kf1	36			56		
17	Ngx[illegible]	Nh4	37			57		
18	Qf6[illegible]	Ngf4	38			58		
19	f4	Kh7 11:32	39			59		
20	Qd2	gh 10:52	40			60		

SIGNATURE (WHITE): Li, Yiming
SIGNATURE (BLACK): 五木田
SIGNATURE (ARBITER):

Gokita, Kosei

10:17

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10
Round: 7
Date:
Board: 62

WHITE: Li, Yiming (2112) — FED: CHN — RESULT (W): 0
BLACK: Gokita, Kosei — FED: JPN — RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Ng6	Nh3	41		
2	Bc4	Nf6	22			42		
3	d3	h6	23			43		
4	Nf3	Bc5	24			44		
5	Nd2	Nc6	25			45		
6	c3	d6	26			46		
7	h3	a6	27			47		
8	a4	Ba7	28			48		
9	Nb3	Bd7	29			49		
10	d4	0-0	30			50		
11	d5	Ne7	31			51		
12	Nd2	Ng6	32			52		
13	0-0	Nf4	33			53		
14	Re1	Nh7	34			54		
15	Nf1	Qf6	35			55		
16	Ng3	Qg6	36			56		
17	Kf1	Ng5	37			57		
18	Nh4	Qf6	38			58		
19	Ng5+	Kh7	39			59		
20	Qd2	g6	40			60		

SIGNATURE (WHITE): Li Yiming
SIGNATURE (BLACK): 五木田
SIGNATURE (ARBITER):

Gokita, Kosei

扫描全能王 创建

9:59

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 7.22 | Board 63

WHITE Leng Yubong	FED CHN	RESULT (W) 1	
BLACK Yin Zhuobin	FED	RESULT (B) 0	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	d5	21			41		
2	exd5	Qxd5	22			42		
3	Nc3	Qd8	23			43		
4	d4	Nf6	24			44		
5	h3	Bf5	25			45		
6	Qf3	Bc8	26			46		
7	Bf4	c6	27			47		
8	0-0-0	e6	28			48		
9	Bc4	Nd5	29			49		
10	Bxd5	cxd5	30			50		
11	Qg3	~~Qxd3~~ Na6	31			51		
12	Nxe2	Bd7	32			52		
13	Rhe1	b5	33			53		
14	Nf1	b4	34			54		
15	Nxd5	Qa5	35			55		
16	Qf3	Qxa2	36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) Leng Yubong | SIGNATURE (BLACK) Yin Zhuobin | SIGNATURE (ARBITER)

9:59

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 227.26 | Board 63

WHITE Leng Yubong	FED CHN	RESULT (W) 1	
BLACK Yin Zhuobin	FED CHN	RESULT (B) 0	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	d5	21			41		
2	exd5	Qxd5	22			42		
3	Nc3	Qd8	23			43		
4	d4	Nf6	24			44		
5	h3	Bf5	25			45		
6	Qf3	Bc8	26			46		
7	Bf4	c6	27			47		
8	0-0-0	e6	28			48		
9	Bc4	Nd5	29			49		
10	Bxd5	cxd5	30			50		
11	Qg3	Na6	31			51		
12	Ne2	Bd7	32			52		
13	Rhe1	b5	33			53		
14	Nf1	b4	34			54		
15	Nxd5	Qa5	35			55		
16	Qf3	Qxa2	36			56		
17	Nf6+		37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) Leng Yubong | SIGNATURE (BLACK) Yin Zhuobin | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

10:32

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 22/7 | Board 64

WHITE	FED	RESULT (W)
wongJinn	tha	0

BLACK	FED	RESULT (B)
Lichenlong(cd)	Chn	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 13720	d5	21	Rxh4	Bxe2	41	Kg2	Qf1#
2	Nc3 12812	Nf6	22	Rc4	Rcd8	42		
3	Bf4 11237	a6	23	Nxe7+	Kxf6	43		
4	e3 12556	g6	24	h3	Re8	44		
5	Bd3 12310	Bg7	25	Rxe2	Rxe7	45		
6	Nf3 12049	Nf6	26	~~Kg2 Rxh2 Kxh2 Kxe7~~		46		
7	Ne5	Nxe4	27	~~Rd1 Kh2 Kg3 Rdd8~~		47		
8	Bxe5 11823	Nh5	28	Kg3	Rd2	48		
9	Bxg7 11715	Nxg7	29	c4	Rxa2	49		
10	Qf3 11356	c6	30	b4	Ra4	50		
11	e4 11216	Be6	31	b5	Rxc4	51		
12	exd5	cxd5	32	bxa6	bxa6	52		
13	0-0	0-0	33	f4	g5	53		
14	Rfe1	Rc8	34	f5	Nxf5+	54		
15	Re2	Qb6	35	Kh2	a4	55		
16	b3	Qxd4	36	Kg1	a3	56		
17	Bxa8	Nxa6	37	Kh2	a2	57		
18	Rd1	a4	38	Kg1	a1=Q	58		
19	Nxd5	Bc4	39	Kh2	Rc1	59		
20	Rd4	Bxf3	40	g4	Rh1+	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Jinn	Lichenlong	

10:32

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 7/9 | Board 64

WHITE	FED	RESULT (W)
wongjinn		0

BLACK	FED	RESULT (B)
Lichenwong		1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rxh4	Bxe2	41	Kg2	Qf1#
2	Nc3	Nf6	22	Rc4	Rcd8	42		
3	Bf4	a6	23	Nxe7+	Kxf6	43		
4	e3	g6	24	h3	Re8	44		
5	Bd3	Bg7	25	Rxe2	Rxe7	45		
6	Nf3	Nf6	26	Rxe7	Kxe7	46		
7	Ne5	Nxe5	27	Kh2	Rd8	47		
8	Bxe5	Nh5	28	Kg3	Rd2	48		
9	Bxg7	Nxg7	29	c4	Rxa2	49		
10	Qf6	c6	30	b4	Ra4	50		
11	e4	Be6	31	b5	Rxc4	51		
12	exd5	cxd5	32	bxa6	bxa6	52		
13	0-0	0-0	33	f4	a5	53		
14	Rfe1	Re8	34	f5	Nxf5+	54		
15	Re2	Qb6	35	Kh2	a4	55		
16	b3	Qxd4	36	Kg2	a3	56		
17	Bxg6	hxg6	37	Kh2	a2	57		
18	Rd1	Qh4	38	Kg2	a1=Q	58		
19	Nxd5	Bg4	39	Kh2	Rc1	59		
20	Rd4	Bxf3	40	g4	Rh1+	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Jinn	Lichenlong	

扫描全能王 创建

10:08

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 2026-7-22 | Board 65

WHITE	FED	RESULT (W)
Wu Yue	CHN	0
BLACK 李梁翊 Li Yiran	FED CHN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	~~Nf6~~ e5	21	Re1	Rxe5	41		
2	Nf3	Nc6	22	Rxe5	Nxe5	42		
3	Bc4	Bc5	23	Be2	c6	43		
4	c3	Nf6	24	Na5	Rd2	44		
5	~~d4~~ d4	exd4	25	Bf1	Nf3+	45		
6	cd	Bb4+	26	Kh1	Rh2#	46		
7	Bd2	Bxd2+	27			47		
8	Nxd2	0-0	28			48		
9	0-0	d5	29			49		
10	ed	Nxd5	30			50		
11	Nb3	Bg4	31			51		
12	h3	Bh5	32			52		
13	g4	Bg6	33			53		
14	N~~g~~e5	Nxe5	34			54		
15	~~de~~ dxe5	Nb6	35			55		
16	Qxd8	Be2	36			56		
17	f4	f6	37			57		
18	Bf3	fe	38			58		
19	fe	Nc4	39			59		
20	Rc1	b5	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Wu Yue | SIGNATURE (BLACK) Li Yiran | SIGNATURE (ARBITER)

10:08

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 2026-7-22 | Board 65

WHITE	FED	RESULT (W)
Wu Yue	CHN	0
BLACK 李梁翊 Li Yiran	FED CHN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	b5Rc1	~~Rfe1~~ b5	41		
2	Nf3	Nc6	22	~~Re5~~ Rc1	Re5	42		
3	Bc4	Bc5	23	Re5	Ne5	43		
4	c3	Nf6	24	Be2	c6	44		
5	d4	cd	25	Na5	Rd2	45		
6	cd	Bb4	26	Bf1	Nf3	46		
7	Bd2	Bd2	27	Kh1	Rh2	47		
8	Nbd2	0-0	28			48		
9	0-0	d5	29			49		
10	ed	~~Nd5~~ Nd5	30			50		
11	Nb3	Bg4	31			51		
12	h3	Bh5	32			52		
13	g4	Bg6	33			53		
14	Ne5	Ne5	34			54		
15	de	Nb6	35			55		
16	Qd8	Rad8	36			56		
17	Be2	Rfe8	37			57		
18	f4	f6	38			58		
19	Bf3	fe	39			59		
20	fe	Nc4	40			60		

SIGNATURE (WHITE) ~~李梁翊 Li Yiran~~ Wu Yue | SIGNATURE (BLACK) ~~Wu Yue~~ 李梁翊 | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

10:35

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group U10 | Round 6 | Date 7/22 | Board 65

WHITE	Jou, Daeul	FED KOR	RESULT (W) 1
BLACK	Ahmed Shehzad Zafar	FED PAK	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	g6	21	Qxc5	b6	41	Rxc7+	Kxg7
2	Nc3	Bg7	22	Qc3	Kg7	42	Rxh7	Rd8
3	d3	Nf6	23	h4	Nf4	43	Rc7x7x	Kf7
4	Bg2	0-0	24	Nxf4	Nxf4	44	Rh7+	Kxg7
5	Nf3	Nc6	25	d4	Qe6	45	Rxd8	Rd7
6	0-0	d6	26	Qc2	Cxd4	46	Rxd6	Rd1+
7	d3	Bd4	27	Nxd4	Qc5	47	Rxb6	Rf1
8	a3	a5	28	Nc6	Qa6	48	Rxb6	Rxb4
9	Be3	Qd2	29	Nxb8	Qc8	49	a4	Rxb5
10	Qd2	Bh3	30	Qc4	Qxb7	50	a5	Rf3
11	Bh6	Bxg2	31	Qxc4	Kg7	51	a6	Rc5
12	Kxg2	Qg4	32	Qh5	Rf8	52	a7	Rd4
13	Bg7	Kxg7	33	hxg6	fxg6	53	a8=Q	Rxc4
14	h3	Qd7	34	Qh4	Rb8	54	f4	Rb3
15	Rh1	Nd8	35	Qd4+	Kg8	55	f5	Rxb2
16	Rd1	c5	36	Qd7+	Qxd7	56	f6	Rc3
17	Rf1	Rh8	37	Kg3	Qe8	57	f7	Rxf7
18	d4	Ne6	38	Rc3	Rf8	58	f8=R	Rc4
19	d5	Nh5	39	Qe6	Qe7	59	Rd8+	Kf3
20	Nd5	Rb8	40	Qxe7	Qxe7	60	Rd5+	Kc4

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

10:35

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 2/2/26 | Board 66

WHITE	Jou Daeul	FED KOR	RESULT (W) 1
BLACK	Ahmed Shehzad	FED PAK	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	g6	21	gxf5	b6	41	Kf8	Rh7xh7
2	Nc3	Bg7	22	gc3+	Kf8	42	Rd8	Kf8
3	g3	Nf6	23	h4	exf4	43	exg7	Rh8
4	Bg2	0-0	24	Nxf4	Nxf4	44	Kxg7	Rxd8
5	Nf3	Nc6	25	d4	Qe6	45	Kf7	Rxd6
6	0-0	d6	26	Qc2	Pxd4	46	Ke7	Rxb6
7	d3	Bd4	27	Nxd4	Qc5	47	Kf7	Rxg6
8	a3	a5	28	Nc6	Qe6	48	Kxg6	Pc4
9	Be3	Qd7	29	Nxb8	Qc8	49	h5	Kf5
10	Qd2	Bh3	30	Qxb8	Qxf4	50	Qc6	Kg4
11	Bh6	Bxg2	31	Kg7	h5	51	Rb5+	Kg4
12	Kxg2	Qg4	32	Rf8	Pxg6	52	Qd6+	
13	Bxg7	Kxg7	33	Fxg6	Kh8	53		
14	h3	Qd7	34	Qh4	Qd4+	54		
15	Rh1	Nd8	35	Kg3	Qd5	55		
16	Rd1	c5	36	Kg7	Rg3	56		
17	Kf1	Rh8	37	Qe8	Re3	57		
18	g4	Ne6	38	Rf8	Qe6	58		
19	g5	Nh5	39	Qf7	Qxe7	59		
20	Nd5	Rb8	40	Qxe7	Rxe7+	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

10:35

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group U10 | Round 6 | Date 7/22 | Board 66

WHITE	Jou, Daeul	FED KOR	RESULT (W) 1
BLACK	Ahmed Shehzad Zafar	FED PAK	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Qc6+	Kf4	21			41		
2	Rb5+	Kg4	22			42		
3	Qd6#		23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

9:52

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN

Group: B10
Round: 6
Date:
Board: 67

WHITE	Yiqianshuo	FED CHN	RESULT (W) 0
BLACK	Fan Jin yan	FED CHN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Qf2	Re8	41		
2	d4	d5	22	Kd2 ~~Qf2~~	~~Qf8~~ Re6	42		
3	ed	ed	23	Qg3	Rg6	43		
4	Be3 ~~Nf3~~	Bb4	24	Rg6	Qc7	44		
5	Qd3	0-0	25	Qxg1	axd7	45		
6	0-0-0	Bxc3	26	Qxd4	Kc2	46		
7	axc3	Ne4	27	Rg2		47		
8	Qd3	Bf5	28	Kc1	Qg1#	48		
9	Qb3	b6	29			49		
10	Bd3	c6	30			50		
11	f3	Nd6	31			51		
12	Bxf5	Nxe5	32			52		
13	Re1	Re8	33			53		
14	Bf2	Rxe1	34			54		
15	Bxe1	Nxd4	35			55		
16	Qd3 Qg3	Qg5+	36			56		
17	Bd2	Qxg2	37			57		
18	Qg3 Qxg2	Qxh1	38			58		
19	~~Q~~ Be3	Nxe3	39			59		
20	Qxe3	~~Qf2~~ Nd7	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Yiqianshuo	Fan jin yan	

9:52

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN

Group: B10
Round: 7
Date:
Board: 67

WHITE	Yiqianshuo	FED CHN	RESULT (W) 0
BLACK	Fanjinyan	FED CHN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Qf2	Re8	41		
2	d4	d5	22	Kd2	Re6	42	✓	
3	ed	ed	23	Qg3	Rg6	43		
4	Be3	Nf6	24	Qc7	Qg1	44		
5	Nc3	Bb4	25	Qd7	Qd4	45		
6	Qd3	0-0	26	Ke2	Rg2	46		
7	0-0-0	Bc3	27	Ke1	Qg1#	47		
8	Qc3	Ne4	28			48		
9	Qd3	Bf5	29			49		
10	Qb3	b6	30			50		
11	Bd3	c6	31			51		
12	f3	Nd6	32			52		
13	Bf5	Nf5	33			53		
14	Re1	Re8	34			54		
15	Bf2	Re1	35			55		
16	Be1	Qg5	36			56		
17	Bd2	Qg2	37			57		
18	Qd3	Qh1	38			58		
19	Be3	Ne3	39			59		
20	Qe3	Nd7	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Yiqianshuo	Fanjinyan	

扫描全能王 创建

11:02

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: b10
Round: 7
Date: 801 22
Board: 68

WHITE	Sumrs	FED Tha	RESULT (W) 1/2
BLACK	Wu Jun zhe	FED Chn	RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 1:26	e6	21	b3 1:02	bxc3 agreed draw	41		
2	c4 1:27	Nc7	22	Rac1 1:00	Ra8	42		
3	Nc3 1:27	g6	23	Ne4 58:32	bxh2	43		
4	d4 1:27	d5	24	Kh1 58:3	a4+	44		
5	e5 1:28	Nf6 agreed draw decision	25	Kg1 58:2	axe5	45		
6	Nf3 1:26	b97	26	axc7 57:5	Rxf1	46		
7	b95 1:23	h6 agreed draw decision	27	Rxf1 57:0	axc4	47		
8	Be3 1:22	b6	28	axb6 56:45	Ma4	48		
9	b2 1:18	b67	29	a6 55:43	Ra8 agreed draw	49		
10	0-0 1:16	0-0	30	a7 54+	e5 agreed draw	50		
11	a3 1:14	Kh7	31			51		
12	b3 1:11	dxc4	32			52		
13	bxc4 1:11	Nf6	33			53		
14	b4 1:09	Nxc4	34			54		
15	Rfd1 1:07	Nxe3	35			55		
16	bxe3 1:06	Nc5	36			56		
17	a2 1:05	a7	37			57		
18	bxc7 1:05	Nxb7	38			58		
19	a4 1:05	Nc5 agreed draw	39			59		
20	a6 1:03	a6	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Wu Jun zhe | SIGNATURE (ARBITER)

11:02

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B10
Round: 7
Date: 22
Board: 68

WHITE	SP Jumrs	FED THA	RESULT (W) 0.5
BLACK	Wu Jun zhe	FED CHN	RESULT (B) 0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Be3	Bxc3	41		
2	c4	Nc7	22	Rc1	Ra8	42		
3	Nc3	g6	23	Nc4	Bxb2	43		
4	d4	d5	24	Kxb2	Qxh4	44		
5	e5	Nc6	25	Kg1	Qxe4+	45		
6	Nf3	B97	26	Qxc7	Rxd1+	46		
7	B95	h6	27	Rxd1	Qxc4	47		
8	Be3	b6	28	axb6	Na4	48		
9	Be2	B57	29	Qa6	Rg8	49		
10	0-0	0-0	30	Qe7	a5	50		
11	Qd2	Kh7	31			51		
12	b3	Pxc4	32			52		
13	Pxc4	Ke5	33			53		
14	Bf4	Nxd4	34			54		
15	Rd1	Nxf3+	35			55		
16	Bxf3	Na5	36			56		
17	Qc2	Qe7	37			57		
18	Bxb8	Na7	38			58		
19	Qa4	Nc5	39			59		
20	Qb6	a4	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Wu Jun zhe | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 7.22 | Board 69

WHITE: Chen Mengyao | FED | RESULT (W) 1

BLACK: 吴白露 | FED | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qh3	Qg7	41	h7	Kb7
2	Nf3	Nc6	22	Nb5	Kb7	42	Rg8	Rh7 Rh7
3	Bc4	Bc5	23	Nd4	Rg3	43	Kc6	d4
4	h3	Nf6	24	Qg6	Nf4	44	Kb6	Kd3
5	Nc3	d6	25	Qg7	Rh3	45	Kb7	Ra4
6	0-0	Be6	26	Nf7	hxg6	46	ba	ba
7	Be6	fe6	27	gh	Rg7	47	1	Kb6
8	d3	Qd7	28	Kh2	Ka7	48	Kc4	c6
9	d6 3	0-0-0	29	Rg2	Rf7	49	Kb4	c5
10	Rb1	h6	30	Kg3	Kb6	50	dc	dxc
11	Be3	Be3	31	Rf2	Rg7	51	Kb3	Ka5
12	fe	g5	32	Kf3	Rh7	52	Kc2	Ka4
13	Ne5	Ne5	33	Kh2	Rf7	53	Ra8	Kb5
14	Rf6	Qe7	34	Ke2	Kc5	54	Ra6	Ra6
15	Rf1	g4	35	c3	b5	55	e5	Kb6
16	hg	Ng4	36	h4	Rh7	56	e6	Kc6
17	Qg4	Rh8	37	h5	Rg6 Kc6	57	e7	Kd7
18	Qh3	Rg7	38	h6	Kb7	58	Kb3	Ke8
19	Rf2	Ra8	39	Rg1	Rka8	59	Rc5	Rh5 c4
20	Qh6	Rg8	40	Rg7	Rah8	60	Kc4	Kg7

SIGNATURE (WHITE): Chen Mengyao | SIGNATURE (BLACK): 吴白露 | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 2026.7.22 | Board 69

WHITE: Chen Mengyao | FED | RESULT (W) 1

BLACK: Wu Haolin | FED | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Ke6	Kc8	21			41		
2	Kd6	Kb8	22			42		
3	Kc6	Ka8	23			43		
4	Kb6	Kb8	24			44		
5	Rh8#		25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE): Chen Mengyao | SIGNATURE (BLACK): 吴白露 | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 2026.7.22 | Board 69

WHITE: Chen Mengyao | FED | RESULT (W) 1

BLACK: Wu Haolin | FED | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qh3	Qg7	41	h7	Kb7
2	Nf3	Nc6	22	Nb5	Kb7 Nd4	42	Rg8	Rxh7
3	Bc4	Bc5	23	Nxe6	Qg6	43	Rh7	Kc6
4	h3	Nf6	24	Nf4	Ng2	44	d4	Kb6
5	Nc3	d6	25	Nh5	Rxh3	45	Kd3	Kb7
6	0-0	Be6	26	Nxg7	d6	46	a4	bxa4
7	Bxe6	fxe6	27	gxh2	Rxg7	47	bxa4	Kb6
8	d3	Qd7	28	Kh2	Ka7	48	Kc4	c6
9	b3	0-0-0	29	Rg2	Rf7	49	Kb4	c5
10	Rb1	h6	30	Kg3	Kb6	50	dxc5	dxc5
11	Be3	Bxe3	31	Rf2	Rg7+	51	Kb3	Kc2
12	fxe3	g5	32	Kf3	Rh7	52	Kxa4	Ra8
13	Nxe5	Nxe5	33	Rh2	Rf7+	53	Kb5	Rxa
14	Rxf6	Qe7	34	Ke2	Kc5	54	Kxa6	Kb
15	Rf1	g4	35	c3	b5	55	e6	Kc6
16	hxg4	Nxg4	36	h4	Rh7	56	e7	Kd7
17	Qxg4	Rh5	37	h5	Kc6	57	Kb3	Rh5
18	Qh3	g7	38	h6	Kb7	58	c4+	Kxc4
19	Rf2	Rg5	39	Rg1	Kc8	59	Kxe7	Kd5
20	Qxg4	Rg6	40	Rg7	Rh5	60	Kd7	Rh7+

SIGNATURE (WHITE): Chen Mengyao | SIGNATURE (BLACK): 吴白露 | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B10 | Round 7 | Date 7.22 | Board 69

WHITE: Chen Mengyao | FED | RESULT (W) 1

BLACK: 吴白露 | FED | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kd5	Kd7	21			41		
2	Rh7	Kd8	22			42		
3	Ke6	Kc8	23			43		
4	Kb6	Kb8	24			44		
5	Kc6	Ka8	25			45		
6	Kb6	Kb8	26			46		
7	Rh8#		27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE): Chen Mengyao | SIGNATURE (BLACK): 吴白露 | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 创建